TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH VĂN HOÁ TÂM LINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA VIỄN (NINH BÌNH)

Chủ nhiệm đề tài: NGUYỄN THỊ BÌNH
Lớp: D15DL
Ngành: DU LỊCH

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH VĂN HOÁ TÂM LINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA VIỄN (NINH BÌNH)

Chủ nhiệm đề tài: NGUYỄN THỊ BÌNH
Lớp: D15DL
Người hướng dẫn khoa học: ThS. NGUYỄN HỒNG THỦY

Xác nhận của GV hướng dẫn	**Chủ nhiệm đề tài**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên và chữ ký)*
ThS.NGUYỄN HỒNG THỦY	**NGUYỄN THỊ BÌNH**

NINH BÌNH, 2025

MỤC LỤC

Mở đầu……..1

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA TÂM LINH 7

1.1. Khái niệm về du lịch, du lịch văn hóa và du lịch văn hóa tâm linh. 7

1.1.1. Khái niệm về du lịch 7

1.1.2. Khái niệm du lịch văn hoá 8

1.1.3. Khái niệm du lịch văn hoá tâm linh 9

1.2. Đặc điểm và giá trị của loại hình du lịch văn hóa tâm linh. 11

1.2.1. Đặc điểm khách du lịch văn hóa tâm linh 11

1.3. Kinh nghiệm khai thác loại hình du lịch văn hóa tâm linh của Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. 19

1.3.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới 19

1.3.2. Kinh nghiệm của một số tỉnh thành ở Việt Nam 20

1.4. Bài học rút ra cho huyện Gia Viễn 23

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TÂM LINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH 26

2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện Gia Viễn 26

2.1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên 26

2.1.2. Khái quát về kinh tế - xã hội 27

2.2. Tài nguyên du lịch văn hoá tâm linh huyện Gia Viễn 28

2.2.1. Thống kê các tài nguyên huyện Gia Viễn 28

2.2.2. Tài nguyên du lịch chính tại huyện Gia Viễn 29

2.3. Thực trạng khai thác du lịch văn hóa tâm linh huyện Gia Viễn 37

2.3.1. Công tác tổ chức quản lý du lịch văn hoá tâm linh huyện Gia Viễn 37

2.3.2. Sản phẩm và tuyến điểm du lịch tâm linh 45

2.3.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch 47

2.3.4. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch văn hoá tâm linh tại chùa Bái Đính, đền Đức Thánh Nguyễn, thánh đường Lãng Vân. 54

2.3.5. Công tác quảng bá, xúc tiến và liên kết phát triển du lịch văn hóa tâm linh 55

2.3.5. Thị trường khách du lịch văn hoá tâm linh tại huyện Gia Viễn. 58

2.4. Đánh giá chung 62
2.4.1. Ưu điểm 62
2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân 65
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH VĂN HÓA TÂM LINH Ở HUYỆN GIA VIỄN 72
3.1. Một số văn bản pháp lý về bảo tồn và phát triển văn hoá tâm linh, du lịch văn hoá tâm linh 72
3.2. Mục tiêu phát triển du lịch văn hóa tâm linh huyện Gia Viễn 73
3.2.1. Mục tiêu tổng quát 73
3.2.2. Mục tiêu cụ thể 74
3.3. Một số giải pháp chủ yếu 75
3.3.1. Giải pháp phát triển sản phẩm và đa dạng hóa hoạt động du lịch . 75
3.3.2. Giải pháp về hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch 77
3.3.3. Giải pháp về tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch 78
3.3.4. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực du lịch 80
3.3.5. Giải pháp về về bảo tồn và phát huy giá trị di tích – lễ hội 81
3.4. Kiến nghị 82
KẾT LUẬN……87
TÀI LIỆU THAM KHẢO…….90

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	TÊN BẢNG	SỐ TRANG
1	Bảng 2.1. Bảng thống kê 1 số di tích huyện Gia Viễn	Trang 30
2	Bảng 2.2. Cấu trúc cấp bậc quản lý huyện Gia Viễn	Trang 41
3	Bảng 2.3. So sánh sự khác biệt về quản lý du lịch của UBND tỉnh Ninh Bình, UBND huyện Gia Viễn, UBND cấp xã (UBND xã Gia Sinh, UBND xã Gia Thắng, UBND xã Gia Phong)	Trang 42
4	Bảng 2.4 Một số chương trình du lịch văn hóa tâm linh và du lịch văn hóa tâm linh kết hợp đang được khai thác tại huyện Gia Viễn	Trang 47
5	Bảng 2.5. Tổng hợp một số cơ sở lưu trú tiêu biểu tại huyện Gia Viễn	Trang 51
6	Bảng 2.6. Tổng hợp một số cơ sở ăn uống và dịch vụ ẩm thực tiêu biểu tại huyện Gia Viễn	Trang 53
7	Bảng 2.7. Bảng số liệu thống kê lượt khách du lịch đến Ninh Bình 7 tháng đầu năm 2025 và năm 2025	Trang 67
8	Bảng 2.8. Bảng số liệu thống kê lượt khách du lịch đến huyện Gia Viễn	Trang 60
9	Bảng 2.9. Bảng số liệu thống kê lượt khách du lịch đến một số khu, điểm du lịch Ninh Bình trong 7 ngày Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024	Trang 61

BẢNG KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Viết đầy đủ
TOUR	Chương trình du lịch
UBND	Ủy ban nhân dân
UNESCO	Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên Hợp Quốc
UNWTO	Tổ chức du lịch thế giới của Liên Hợp Quốc
VHTT	Văn hoá, thông tin

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

Du lịch văn hoá tâm linh hiện nay đang đóng vai trò quan trọng trong nhiều khía cạnh đời sống của con người, đồng thời cũng là một trong những loại hình du lịch đang được quan tâm, chú trọng và phát triển. Đây được xem như là nền tảng phát triển bền vững cho ngành du lịch. Du lịch văn hoá tâm linh giúp con người tìm kiếm sự bình yên, cân bằng cuộc sống để từ đó hiểu rõ hơn về bản thân mình; đồng thời còn góp phần lớn vào việc giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy các giá trị tín ngưỡng truyền thống, tác động mạnh mẽ đến sự gắn kết cộng đồng, tạo cơ hội chia sẻ, giao lưu học hỏi giữa các cá nhân.

Một số công trình liên quan đến du lịch văn hoá tâm linh trên thế giới:

"Pilgrimage and Tourism: Culture, Religion and Identity in Practice" (Hành hương và du lịch: Văn hóa, tôn giáo và bản sắc trong thực tiễn), (2016) của tác giả Dallen J. Timothy & Daniel H. Olsen. Đây là một tác phẩm kinh điển phân tích sự giao thoa phức tạp giữa hoạt động hành hương truyền thống và du lịch hiện đại.

"Spiritual Tourism: A Global Overview" (Du lịch tâm linh: Tổng quan toàn cầu), (2010), của tác giả Victor T.C. Middleton tác phẩm thường được trích dẫn trong các báo cáo của UNWTO. Cung cấp cái nhìn tổng quan về sự phát triển của du lịch tâm linh trên toàn thế giới, bao gồm các hình thức truyền thống và hiện đại.

"Heritage and Cultural Tourism in the Global South" (Di sản và du lịch văn hóa ở bán cầu Nam), (2019) của tác giả Rami K. Isaac, Daniel H. Olsen, & Daniel P. T. H. O. S. K. Bài nghiên cứu tập trung vào các thách thức và cơ hội của việc phát triển du lịch văn hóa và tâm linh tại các nước đang phát triển, nơi di sản văn hóa và tôn giáo thường gắn chặt với sinh kế cộng đồng.

Một số công trình liên quan đến du lịch văn hoá tâm linh ở Việt Nam:

Nhắc đến đề tài nghiên cứu về du lịch văn hoá tâm linh ở Việt Nam và tại một số địa bàn tiêu biểu trên đất nước thì có thể kể đến đề tài *"Nghiên cứu loại hình du lịch tâm linh ở Việt Nam"* do T.s Nguyễn Trùng Khánh (đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ năm 2014 – Bộ Văn Hóa Thể Thao và Du Lịch) thực hành nghiên cứu và phân loại du lịch tâm linh trên cơ sở nguồn tài nguyên và động cơ du lịch cho những nghiên cứu chi tiết hơn như nghiên cứu phát triển du lịch tâm linh gắn với Phật giáo, tín ngưỡng dân gian,…

Đề tài *"Nghiên cứu phát triển du lịch tâm linh tại tỉnh Nam Định"* (2014) của Th.s Nguyễn Thị Thu Duyên thực hiện đi sâu vào việc phân tích tiềm năng thực trạng

phát triển du lịch tâm linh của tỉnh Nam Định và đưa ra các giải pháp về mặt quản lý nhà nước, quy hoạch lại không gian du lịch.

Luận văn *"Xây dựng tuyến điểm du lịch văn hoá tâm linh tại Hải Dương"* (2015) của tác giả tác giả Vũ Thị Hường nghiên cứu và xây dựng tuyến điểm du lịch tâm linh tại địa bàn Hải Dương, phân tích chi tiết môi trường vĩ mô và vi mô của du lịch văn hóa tâm linh khu vực này. Đây là luận văn nghiên cứu vấn đề tương đối hợp lý với những cơ sở lý luận tác giả đưa ra gợi mở khá nhiều hướng nghiên cứu cho các sản phẩm du lịch văn hóa gắn với tín ngưỡng và tôn giáo khác vốn rất đa dạng ở Việt Nam.

Ngoài ra còn có các công trình nghiên cứu về vấn đề văn hóa và văn hóa tâm linh ở Việt Nam rất phong phú như Đào Duy Anh với *"Việt Nam văn hóa sử cương"*; Trần Quốc Vượng với *"Cơ sở văn hóa Việt Nam"*; Toan Ánh với *"Nếp cũ – tín ngưỡng Việt Nam"*; Phan Kế Bính với *"Việt Nam phong tục"*; Nguyễn Đăng Duy với *"Văn hóa tâm linh", "Văn hóa tâm linh Nam Bộ", "Các hình thái tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam"*; …Các công trình đã nghiên cứu chủ yếu về các vấn đề như lý luận văn hóa; Đặc trưng chức năng của văn hóa; Các thành tố văn hóa Việt Nam; tôn giáo, tín ngưỡng trong văn hóa Việt Nam; Quan niệm về văn hóa tâm linh... các tác phẩm trên tuy chưa nghiên cứu trực tiếp về vấn đề du lịch văn hoá tâm linh, nhưng cũng là nguồn tài liệu rất bổ ích và là cơ sở, nền tảng để người viết có thể phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài này.

Một số công trình nghiên cứu du lịch văn hoá tâm linh tại tỉnh Ninh Bình:

Hoạt động này ở nước ta nói chung và ở Ninh Bình nói riêng đã được nhiều nhà khoa học quan tâm và đề cập trong các cuốn sách tiêu biểu sau*: "Chùa Việt Nam" (*2013) (Nxb Thế Giới, tái bản lần thứ năm, có bổ sung và sửa chữa) của tác giả Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long;*"Văn hóa tâm linh"* (1996) của Nguyễn Đăng Duy, NXB Hà Nội, *"Nhà thờ lớn Phát Diệm"*(2009) của Tòa Giám Mục Phát Diệm, NXB Tôn giáo. Các công trình nghiên cứu này đề cập tới những vấn đề về vị trí địa lý, lịch sử văn hoá, kiến trúc, thẩm mĩ của các di tích tâm linh, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đó còn là việc bàn về thực trạng khai thác, sử dụng tài nguyên văn hoá để đưa vào phát triển du lịch với các loại hình đa dạng như du lịch văn hoá, du lịch tâm linh, du lịch tôn giáo. Bên cạnh đó những giá trị về phong tục tập quán, quan điểm sống, các giá trị về văn hoá- xã hội, đặc điểm kinh tế của người dân Ninh Bình cũng được đặc biệt quan tâm, chú trọng nói đến.

"Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch văn hóa ở Ninh Bình đến năm 2020" (2012)*,* Trương Đình Tưởng, tác phẩm tập trung vào việc định hướng và đưa ra các giải pháp nhằm khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa, lịch sử và tâm linh phong phú của Ninh Bình phục vụ phát triển du lịch.

Luận văn thạc sĩ ngành kinh tế trính trị *"Phát triển du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Ninh Bình"* (2012) của tác giả Lâm Thị Hồng Loan. Luận văn này nghiên cứu việc áp dụng quan điểm phát triển du lịch bền vững vào thực tiễn tỉnh Ninh Bình, một địa phương có tài nguyên du lịch phong phú nhưng đang đứng trước nguy cơ thiếu bền vững.

"Giải pháp phát triển du lịch di sản văn hóa tại Ninh Bình" (2020) của Th.S. Nguyễn Thị Thùy Linh đề tài nghiên cứu tập trung vào việc khai thác giá trị của các di sản văn hóa (bao gồm di tích lịch sử, kiến trúc tôn giáo, và di sản phi vật thể) để phát triển du lịch tại Ninh Bình.

"Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh tại khu du lịch Tràng An, Ninh Bình" (2018) của Th.S. Đào Thị Thanh Mai. Tập trung vào việc xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm du lịch cụ thể dựa trên yếu tố văn hóa tâm linh trong phạm vi khu du lịch trọng điểm Tràng An (bao gồm chùa Bái Đính, đền vua Đinh - vua Lê, đền Trần).

Như vậy, tất cả các công trình nghiên cứu trên đã đưa ra nội dung rất phong phú về văn hóa, du lịch văn hóa, tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch Ninh Bình nói chung. Tuy nhiên, vấn đề du lịch văn hoá tâm linh, thực trạng hoạt động khai thác du lịch văn hoá tâm linh tại Ninh Bình hay đặc biệt như việc khai thác du lịch văn hoá tâm linh ở huyện Gia Viễn thì mới có 1 số ít công trình nghiên cứu đề cập. Vì thế, việc tìm hiểu về vấn đề thực trạng hoạt động du lịch tâm linh tại Ninh Bình nói chung và huyện Gia Viễn nói riêng có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá tiềm năng, phát triển du lịch văn hoá tâm linh của huyện Gia Viễn nhằm khai thác tối ưu.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự đổi mới về chính sách đối ngoại, với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, ngành du lịch Việt Nam cũng đã có những bước phát triển mạnh mẽ và ngày càng có tác động tích cực hơn đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Du lịch được coi là ngành kinh tế mũi nhọn trong chiến lược phát triển của đất nước. Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030. Quyết định này xác định định hướng phát triển sản phẩm du lịch là đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong đó, nhấn mạnh việc phát triển du lịch văn hóa, tâm linh, di sản, du lịch cộng đồng, gắn với các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc. Mục tiêu là xây dựng các sản phẩm du lịch có chiều sâu, đặc sắc dựa trên nền tảng văn hóa Việt Nam.

Trong một số loại hình du lịch, du lịch văn hoá tâm linh là một loại hình tương đối mới, đã và đang phát triển ở các nước trên thế giới đặc biệt là ở Châu Á như Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan. Tại Việt Nam, loại hình du lịch này cũng đang có được sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng trở thành sản phẩm du lịch quan trọng có sức hấp dẫn lớn. Bên cạnh đó, hiện nay sự chuyển hoá các khuynh hướng nhu cầu du lịch rất đa dạng, đặc biệt là xu hướng chuyển hoá từ du lịch tham quan, nghỉ dưỡng sang du lịch văn hóa tâm linh. Nắm bắt để cung ứng và tiếp cận phù hợp là một yêu cầu rất quan trọng đối với chính quyền địa phương và các nhà đầu tư, kinh doanh du lịch tại điểm.

Tỉnh Ninh Bình sở hữu những lợi thế vượt trội, đủ để biến nơi đây trở thành một trung tâm phát triển du lịch văn hóa tâm linh hàng đầu của Việt Nam. Lợi thế lớn nhất chính là sự hội tụ độc đáo của Quần thể danh thắng Tràng An – Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới đầu tiên và duy nhất ở Đông Nam Á. Về mặt văn hóa tâm linh, Ninh Bình là cố đô Hoa Lư, nơi khởi nguồn của nhà nước phong kiến tập quyền Đại Cồ Việt, với hệ thống di tích thờ cúng Vua Đinh, Vua Lê và các anh hùng dân tộc, tạo nên tuyến du lịch văn hóa lịch sử, nguồn cội đặc sắc. Song song đó là sự hiện diện của các công trình tôn giáo quy mô lớn như Chùa Bái Đính, cùng nhiều ngôi chùa cổ kính (Chùa Bích Động, chùa Non Nước) và các địa điểm hành hương Công giáo nổi tiếng (Nhà thờ Phát Diệm). Sự giao thoa hài hòa giữa văn hóa Phật giáo, tín ngưỡng dân gian và tôn giáo phương Tây đã tạo nên một bức tranh du lịch tâm linh đa dạng, phong phú, có khả năng thu hút mạnh mẽ cả khách du lịch nội địa tìm về cội nguồn và khách quốc tế tạo nên sự hòa quyện độc đáo giữa kiến trúc và đức tin.

Huyện Gia Viễn nổi bật là một khu vực có tiềm năng du lịch văn hóa tâm linh đặc sắc, với lợi thế nổi trội là sự kết hợp hài hòa giữa tài nguyên tự nhiên, lịch sử, và tâm linh. Đây chính là nơi tọa lạc của khu du lịch tâm linh Chùa Bái Đính. Bái Đính là một quần thể chùa lớn nhất Đông Nam Á, thu hút hàng triệu Phật tử và du khách mỗi năm, tạo ra một lượng khách hành hương khổng lồ và ổn định làm nền tảng cho kinh tế du lịch địa phương. Vị trí địa lý thuận lợi nằm gần Quốc lộ 1A và các trục giao thông chính giúp huyện dễ dàng liên kết với các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, biến Gia Viễn trở thành cửa ngõ du lịch quan trọng, lý tưởng để xây dựng các tuyến du lịch. Nhờ những ưu thế này, du lịch văn hóa tâm linh tại Gia Viễn không chỉ giúp bảo tồn các giá trị di sản mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo sinh kế cho cộng đồng địa phương.

Mặc dù huyện Gia Viễn sở hữu nguồn tài nguyên văn hóa tâm linh phong phú, nhưng việc nghiên cứu chuyên sâu về tiềm năng du lịch văn hóa tâm linh của riêng huyện này vẫn còn nhiều hạn chế. Các công trình nghiên cứu hiện nay có xu hướng tập trung vào quy mô lớn hơn của tỉnh Ninh Bình hoặc các khu vực đã được quy hoạch trọng điểm như Tràng An - Hoa Lư. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt các nghiên cứu định lượng và định tính chi tiết nhằm đánh giá đúng mức giá trị độc đáo và đặc thù của các di tích, lễ hội, và tín ngưỡng dân gian tại Gia Viễn. Sự hạn chế này gây khó khăn trong việc hoạch định chiến lược sản phẩm du lịch riêng biệt cho Gia Viễn, khiến các điểm đến của huyện thường bị gộp chung vào các tuyến du lịch lớn mà chưa khai thác hết bản sắc văn hóa tâm linh của vùng đất chiêm trũng này.

Như vậy, với những lý do trên tác giả quyết định lựa chọn đề tài "Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp phát triển loại hình du lịch văn hoá tâm linh trên địa bàn huyện Gia Viễn (Ninh Bình)" với mục đích sẽ khái quát mang lại cái nhìn toàn diện nhất về thực trạng du lịch văn hoá tâm linh tại huyện Gia Viễn cũng như nghiên cứu về tiềm năng phát triển. Từ đó đề xuất một số giải pháp để phát triển loại hình du lịch văn hoá tâm linh một cách toàn diện, mang lại nhiều lợi ích, giá trị trên tất cả các lĩnh vực của đời sống.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu thực trạng phát triển của loại hình du lịch văn hoá tâm linh tại huyện Gia Viễn, từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển.

4. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động du lịch văn hoá tâm linh.

5. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Nghiên cứu hoạt động du lịch văn hoá tâm linh huyện Gia Viễn tại 1 số đối tượng tham quan gồm chùa Bái Đính, đền Đức Thánh Nguyễn, thánh Đường Lãng Vân.

Về thời gian: 2020- 2024

Về nội dung: Nghiên cứu lý luận, thực trạng hoạt động du lịch văn hoá tâm linh và một số giải pháp cho hoạt động du lịch này.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận: Lý thuyết – Thực trạng – Giải pháp

6.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập và xử lý số liệu: Trên cơ sở những nguồn tư liệu đã có, tác giả tiến hành phân loại, phân tích và tổng hợp những nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu.

- Phương pháp tiếp cận hệ thống: Tiếp cận hệ thống kiến thức giúp tác giả có cái nhìn tổng thể, thống nhất về đối tượng nghiên cứu.

- Phương pháp quan sát, tham dự, phỏng vấn sâu: Phương pháp này giúp tác giả rút ra những nhận định về hoạt động du lịch tâm linh ở khu vực địa bàn huyện Gia Viễn.

- Phương pháp văn hoá học: Sử dụng các kiến thức để giải mã đối tượng nghiên cứu dẫn tới khẳng định những giá trị văn hoá của đối tượng nghiên cứu.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA TÂM LINH

1.1. Khái niệm về du lịch, du lịch văn hóa và du lịch văn hóa tâm linh.

1.1.1. Khái niệm về du lịch

Du lịch là một hoạt động đã tồn tại từ rất lâu trong lịch sử loài người, khi con người di chuyển từ nơi này sang nơi khác nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình. Mặc dù hoạt động du lịch đã xuất hiện từ lâu nhưng hiện nay vẫn chưa có một khái niệm hay cách hiểu thống nhất về du lịch. Thuật ngữ "du lịch" được sử dụng trong ngôn ngữ của nhiều nước đều bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp với ý nghĩa là "đi một vòng". Thuật ngữ này được Latinh hóa thành tornus và sau đó thành tourisme (tiếng Pháp), tourism (tiếng Anh)… Trong tiếng Việt, thuật ngữ tourism được dịch thông qua tiếng Hán. "Du" có nghĩa là "chơi", "lịch" có nghĩa là "từng trải".

Tùy theo quan điểm và mục đích nghiên cứu mà người ta đưa ra những khái niệm khác nhau về du lịch. Tuy nhiên, hiện tại có một số khái niệm về du lịch đang được chấp nhận một cách rộng rãi. Năm 1941, hai học giả Thụy Sĩ là W.Hunziker và Karff đã đưa ra định nghĩa: "*Du lịch là tổng hợp những và các hiện tượng và các mối quan hệ nảy sinh từ việc di chuyển và dừng lại của con người tại nơi không phải là nơi cư trú thường xuyên của họ; hơn nữa, họ không ở lại đó vĩnh viễn và không có bất kỳ hoạt động nào để có thu nhập tại nơi đến*" [20, tr.6].

Năm 1963, với mục đích quốc tế hóa, Hội nghị Liên hợp quốc về du lịch đã đưa ra định nghĩa về du lịch như sau: "*Du lịch là tổng hợp các mối quan hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ các cuộc hành trình và lưu trú của cá nhân hay tập thể ở bên ngoài nơi cư trú thường xuyên của họ hay ngoài nước họ với mục đích hòa bình*". Các thành viên của Liên hợp quốc cũng nhất trí rằng, nơi đến của địa điểm du lịch phải khác nơi con người lưu trú. Sau này, Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) khẳng định du lịch là "bao gồm tất cả mọi hoạt động của những người du hành, tạm trú với mục đích tham quan, khám phá và tìm hiểu, trải nghiệm hoặc nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn; cũng như mục đích hành nghề và những mục đích khác nữa". Như vậy, định nghĩa này chỉ ra rõ ràng hơn các mục đích của du lịch với con người, nhưng đồng thời, khẳng định một điểm mới, đó là các hoạt động du lịch phải diễn ra "trong thời gian liên tục nhưng không quá một năm".

Theo Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam, du lịch được hiểu trên hai khía cạnh:

Thứ nhất, du lịch là một dạng nghỉ dưỡng sức, tham quan tích cực của con người ngoài nơi cư trú với mục đích: nghỉ ngơi, giải trí, xem danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa nghệ thuật. Theo nghĩa này, du lịch được xem xét ở góc độ cầu, góc độ người du lịch.

Thứ hai, du lịch là một ngành kinh doanh tổng hợp có hiệu quả cao về nhiều mặt: nâng cao hiểu biết về thiên nhiên, truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc, từ đó góp phần làm tăng thêm tình yêu đất nước, đối với người nước ngoài là tình hữu nghị với dân tộc mình; về mặt kinh tế du lịch là lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả rất lớn; có thể coi là hình thức xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tại chỗ. Theo nghĩa này, du lịch được xem xét ở góc độ một ngành kinh tế.

Theo Luật du lịch Việt Nam (2017) thì *"Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá một năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác"* [1, tr.18]. Đây là khái niệm mang tính chất pháp lý và được chấp nhận tại Việt Nam. Quan điểm của Luật du lịch Việt Nam và Tổ chức Du Lịch thế giới có sự tương đồng khi cho rằng hoạt động du lịch diễn ra khi con người di chuyển khỏi nơi ở của mình nhằm thỏa mãn những nhu cầu và lợi ích cá nhân nhưng không vì mục đích kiếm tiền.

1.1.2. Khái niệm du lịch văn hoá

Du lịch văn hóa là một loại hình du lịch. Hiện nay trên thế giới và ngay cả ở Việt Nam có rất nhiều định nghĩa về loại hình du lịch này: *"Du lịch văn hóa bao gồm hoạt động của những người với động cơ chủ yếu là nghiên cứu, khám phá về văn hóa như các chương trình nghiên cứu, tìm hiểu về nghệ thuật biểu diễn, về các lễ hội và các sự kiện về văn hóa khác nhau, thăm các di tích đền đài, du lịch nghiên cứu thiên nhiên, văn hóa hoặc nghệ thuật dân gian và hành hương"*. (UNWTO)

"Du lịch văn hóa là loại hình du lịch mà mục tiêu là khám phá những di tích và di chỉ. Nó mang lại những ảnh hưởng tích cực bằng việc đóng góp vào việc duy tu, bảo tồn. Loại hình này trên thực tế đã minh chứng cho những nổ lực bảo tồn và tôn tạo, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng vì những lợi ích văn hóa – kinh tế – xã hội" (ICOMOS).

Theo Luật du lịch Việt Nam (2017) *"Du lịch văn hóa là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại."* [1, tr.18].

Hay theo GS. Trần Quốc Vượng: "*Du lịch văn hóa là loại hình chủ yếu hướng vào việc quy hoạch, lập trình, thiết kế các tour lữ hành tham quan các công trình kiến trúc cổ kim*".

Như vậy, du lịch văn hóa là phương thức truyền tải các giá trị văn hóa của một địa phương, một quốc gia bằng du lịch. Đây là loại hình du lịch khai thác các giá trị văn hóa và sử dụng, phát triển các giá trị đó như là một tài nguyên du lịch. Du lịch văn hóa mang sứ mệnh tôn vinh và bảo vệ các giá trị tốt đẹp của con người bên cạnh đó du lịch văn hóa còn góp phân đánh thức, làm sống dậy các giá trị văn hóa của dân tộc, nhân loại.

1.1.3. Khái niệm du lịch văn hoá tâm linh

Du lịch văn hoá tâm linh là một loại hình du lịch được hình thành từ rất lâu trên thế giới. Trong thời gian gần đây, cùng với du lịch sinh thái, du lịch văn hoá tâm linh trở thành một loại hình du lịch phổ biến, có sức hút lớn tại Việt Nam. Du lịch văn hoá tâm linh là một trong những lĩnh vực có nhiều khái niệm mở và chồng chéo bởi tính tổng hợp của nó. Du lịch văn hoá tâm linh cũng là một trường phái. Thông thường, du khách theo loại hình du lịch này thường tìm đến các đình, chùa, đền, miếu, phủ, điện, nhà thờ, các danh thắng tôn giáo để vãn cảnh, kết hợp cúng bái, cầu nguyện.

Du lịch văn hoá tâm linh là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Daniel H. Olsen cũng cho rằng "*Du lịch tâm linh có thể bao gồm các yếu tố của du lịch tôn giáo, du lịch hành hương. Khách du lịch tâm linh có thể hoặc không liên hệ rõ ràng với truyền thống tôn giáo quen thuộc*". Du lịch tâm linh cũng khai thác những yếu tố văn hóa tâm linh trong quá trình diễn ra các hoạt động du lịch, dựa vào những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với lịch sử hình thành nhận thức của con người về thế giới, những giá trị về đức tin, tôn giáo, tín ngưỡng và những giá trị tinh thần đặc biệt khác.

Dưới góc nhìn văn hóa, du lịch tâm linh (Spiritual tourism) là hình thức đặc biệt của du lịch văn hóa, dựa vào các yếu tố tâm linh để tạo nên những cảm xúc và trải nghiệm về sự linh thiêng, từ đó củng cố đức tin, cân bằng trí tuệ, tinh thần, hình thành những suy nghĩ.

Theo tác giả Norman A, du lịch văn hoá tâm linh thường gắn với cá nhân và mang tính cá nhân sâu sắc. Một trong những đặc tính của du lịch văn hoá tâm linh là nhằm tìm kiếm những giá trị tâm linh tốt đẹp và tìm kiếm chính mình thông qua con đường nội tâm riêng của chính mình thay cho việc tập trung với cộng đồng tôn giáo. Du lịch văn hoá tâm linh cũng gắn với niềm tin, nâng cao đức tin, nâng cấp đời sống tâm linh của mỗi cá nhân theo hướng chân, thiện, mỹ tức con người luôn hướng tới chân lý (đúng đắn), cái đẹp về đạo đức (tức thiện) và cái đẹp (cả về mặt thể chất và tinh thần/tâm hồn). "*Xét về nội dung và tính chất hoạt động, du lịch văn hoá tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh vừa làm cơ sở, vừa làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần*".

Du lịch văn hoá tâm linh ở một góc độ khác chính là việc quy ngưỡng các bậc khai sáng tôn giáo, các bậc hiền triết, trí tuệ siêu việt trong lịch sử nhân loại. P. J. Abdul Kalam (1931-2015) cố Tổng thống Ấn Độ cho rằng, "*Du lịch tâm linh hoàn toàn khác với việc tham quan các địa danh. Du lịch tâm linh có nghĩa là thăm viếng trái tim và tâm trí của những bậc hiền triết*". Du lịch tâm văn hoá tâm linh nhấn mạnh sự tự nhận thức, chăm sóc sức khỏe và đổi mới (về mặt tinh thần), đó là hoạt động tham quan nơi ở, làm việc của những người đặc biệt nổi tiếng ở phương diện cá nhân trong lịch sử. Tham quan những địa điểm có ý nghĩa tôn giáo, nơi chiêm nghiệm, thiền định,…

Nhìn chung các tín ngưỡng và tôn giáo lớn ở nước ta đều mang tính nhân văn, triết lý nhân bản: yêu con người, tính thần nhân ái, khoan dung, cầu mong "quốc thái dân an", mở rộng lòng bác ái, công bằng, từ bi, hỷ xả, yêu thiên nhiên, đồng loại v.v... Vì vậy, khi du khách tham gia du lịch văn hoá tâm linh "du khách không chỉ được quay về với cội nguồn tâm linh, khám phá những thánh tích hay không gian thiêng quý giá"' mà còn là tìm thấy sự hòa hợp về tâm hồn; hướng tâm hồn, tâm trí đến những điều tốt đẹp; tạo sự gãn bó giữa các thành viên về sau. Điều này sẽ tạo nên chiều sâu, sức sống cho nền văn hóa cộng đồng, dân tộc, gắn kết giữa con người với con người với nhau.

1.2. Đặc điểm và giá trị của loại hình du lịch văn hóa tâm linh.

1.2.1. Đặc điểm khách du lịch văn hóa tâm linh

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới Liên Hợp Quốc (UNWTO) "*Khách du lịch (tourist) là người đi đến và lưu lại tại một nơi ngoài môi trường sống thường xuyên của họ, trong thời gian không quá 12 tháng liên tục, với mục đích chính không phải để làm việc được trả lương tại nơi đến, và chuyến đi có ít nhất một đêm lưu trú*".

Theo Luật Du lịch Việt Nam (Luật Du lịch 2017, Điều 3) *"Khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc để nhận thu nhập tại nơi đến. Theo Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO). Khách du lịch là người rời nơi cư trú thường xuyên để đến một nơi khác với mục đích tham quan, nghỉ dưỡng, thăm thân, công tác, học tập… nhưng không di cư và không làm việc nhận lương tại nơi đến"*

Theo cách hiểu thông thường trong nghiên cứu du lịch. Khách du lịch là những người di chuyển ra khỏi môi trường sống thường xuyên để tham quan, nghỉ ngơi, khám phá hoặc trải nghiệm văn hoá – tự nhiên, thường trong một khoảng thời gian ngắn và quay lại nơi xuất phát. Khách du lịch văn hoá – tâm linh có một số đặc điểm khá riêng so với các loại hình khách du lịch khác, vì mục đích của họ gắn với giá trị tinh thần, tôn giáo, tín ngưỡng và văn hoá truyền thống. Có thể khái quát như sau:

**Về động cơ du lịch*: Chủ yếu để hành hương, chiêm bái, thực hành nghi lễ tôn giáo – tín ngưỡng. Mong muốn tìm kiếm sự thanh tịnh, bình an, may mắn hoặc giải quyết vấn đề tâm linh cá nhân. Kết hợp tìm hiểu, khám phá giá trị văn hoá – lịch sử của điểm đến. Nhiều người tham gia theo lễ hội định kỳ (ví dụ: lễ hội Chùa Hương, Đền Hùng).

**Về đặc điểm nhân khẩu học*:

- Độ tuổi: Khá rộng, nhưng đông nhất thường là trung niên và người cao tuổi, vì họ có nhu cầu tâm linh cao hơn và thời gian rảnh rỗi. Tuy nhiên, giới trẻ ngày càng quan tâm hơn khi kết hợp du lịch trải nghiệm.

- Giới tính: nữ giới thường chiếm tỷ lệ cao hơn, đặc biệt trong các chuyến hành hương.

- Nghề nghiệp: đa dạng, từ nông dân, công nhân, viên chức đến doanh nhân.

- Thu nhập: không cố định – có thể từ thấp đến cao, vì loại hình này không nhất thiết đòi hỏi chi phí lớn.

**Về hành vi du lịch*: Đi theo đoàn thể, nhóm bạn hoặc gia đình, đôi khi đi theo các tour hành hương của chùa, hội đồng hương. Thời gian đi thường trùng mùa lễ hội (đầu xuân, ngày vía, ngày giỗ tổ) hoặc những dịp tôn giáo đặc biệt. Chi tiêu tập trung vào dịch vụ vận chuyển, ăn uống, lưu trú ngắn ngày, mua đồ lễ, đồ lưu niệm và công đức/từ thiện. Có xu hướng lặp lại điểm đến hằng năm (ví dụ: năm nào cũng đi Đền Hùng, Núi Bà Đen).

**Về yếu tố tâm lý – xã hội*: Coi trọng nghi thức, quy tắc ứng xử tại nơi linh thiêng. Nhạy cảm với thái độ phục vụ và môi trường văn hoá tại điểm đến. Thường tìm kiếm trải nghiệm kết hợp: tâm linh, tham quan cảnh quan, thưởng thức ẩm thực địa phương.

1.2.2. Đặc điểm các điểm đến của hoạt động du lịch văn hoá tâm linh

Các điểm đến của hoạt động du lịch văn hoá – tâm linh thường là những nơi gắn với di sản văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng và các giá trị tinh thần – tâm linh của cộng đồng. Có thể chia thành các nhóm chính như sau:

1.2.2.1. Điểm đến gắn với tôn giáo, tín ngưỡng

Chùa là một công trình kiến trúc tín ngưỡng, là cơ sở hoạt động và truyền bá Phật giáo. Đây là nơi thờ cúng Đức Phật, là nơi các vị sư, tăng, ni sinh hoạt, tu hành, thuyết giảng đạo Phật và thực hành các nghi lễ tôn giáo. Chùa cũng là nơi mọi người, dù là tín đồ hay không theo đạo, có thể đến thăm viếng, nghe giảng kinh, tìm sự an ủi và hướng tâm về những điều tốt đẹp. Chùa có nguồn gốc từ các "tinh xá" ở Ấn Độ, nơi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và các đệ tử của Ngài cư trú và giảng pháp. Đối với người dân Việt Nam chùa mang trong mình ý nghĩa về đời sống tâm linh và văn hóa. Đây là nơi con người tìm thấy sự bình yên, thanh tịnh, là nơi để tu tâm dưỡng tính, hướng đến cái thiện, và giải tỏa những muộn phiền trong cuộc sống. Đặc biệt nơi đây còn là một phần không thể thiếu trong cấu trúc làng xã Việt Nam, là nơi lưu giữ nhiều di sản văn hóa, nghệ thuật có giá trị.

Đền theo định nghĩa chung, đền là công trình kiến trúc được xây dựng để thờ cúng một vị thần, một vị thánh, hoặc một nhân vật lịch sử có công với đất nước hay địa phương. Một số đền còn là nơi thờ cúng các vị Thánh Mẫu trong tín ngưỡng Tam phủ,

Tứ phủ, như đền thờ Mẫu Liễu Hạnh. Đây là cách người Việt bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến những người đã hy sinh vì nền độc lập, tự do và sự thịnh vượng của dân tộc. Nhằm giáo dục đạo đức thông qua các câu chuyện về những nhân vật lịch sử được thờ trong đền là những bài học về lòng yêu nước, tinh thần quả cảm, và đức hy sinh. Đây là những tư liệu lịch sử quý giá, giúp các thế hệ sau hiểu rõ hơn về quá khứ hào hùng của dân tộc. Đặc biệt đền là trung tâm sinh hoạt văn hóa và tín ngưỡng là nơi tổ chức lễ hội. Hàng năm, tại các đền thờ thường diễn ra các lễ hội truyền thống, thu hút đông đảo người dân và du khách.

Miếu là một dạng công trình tín ngưỡng phổ biến trong văn hóa Việt Nam, nhưng thường có quy mô nhỏ hơn đình và đền. Tùy thuộc vào đối tượng thờ cúng và vị trí, miếu có những đặc điểm riêng biệt. Miếu là nơi thờ cúng một vị thần, thánh, hoặc nhân vật có sức ảnh hưởng lớn, thường mang tính chất cá nhân hoặc địa phương hơn so với đền. Về mặt kiến trúc, miếu thường được xây dựng nhỏ gọn, đơn giản hơn, thường nằm ở những nơi xa làng, yên tĩnh và thiêng liêng như gò đất cao, gần sông lớn, hoặc dưới gốc cây cổ thụ. Ở miền Nam, miếu còn được gọi bằng một tên khác là "miễu". Đối tượng được thờ trong miếu rất đa dạng, thường là các vị thần linh dân gian mang tính phiếm chỉ và tượng trưng

Phủ là một loại hình kiến trúc tín ngưỡng đặc trưng của văn hóa Việt Nam, có mối liên hệ sâu sắc với tín ngưỡng thờ Mẫu và Đạo Mẫu Tam phủ, Tứ phủ. Phủ là nơi thờ cúng các vị thần linh, nhưng đặc biệt tập trung vào việc thờ các vị Thánh Mẫu, các vị thần nữ có vai trò quan trọng trong hệ thống tín ngưỡng dân gian. Phủ không chỉ là nơi thờ cúng mà còn là trung tâm thực hành các nghi lễ của Đạo Mẫu, đặc biệt là nghi lễ hầu đồng – một nghi thức được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Giá trị của phủ không chỉ nằm ở khía cạnh tâm linh mà còn ở văn hóa, xã hội. Tín ngưỡng thờ Mẫu, mà phủ là trung tâm, thể hiện sự tôn vinh đối với vai trò của người mẹ trong đời sống.

Nhà thờ là một công trình kiến trúc tôn giáo, là nơi thờ phượng Thiên Chúa và cũng là nơi diễn ra các buổi lễ tôn giáo của Kitô giáo (Cơ Đốc giáo). Đây là nơi tín đồ đến để cầu nguyện, tham dự Thánh lễ, nghe giảng Kinh Thánh và thực hành các nghi thức tôn giáo như rửa tội, ban bí tích. Nhà thờ được chia làm 2 loại:

- Nhà thờ giáo xứ: Là những nhà thờ thông thường, nơi sinh hoạt của một giáo xứ.

- Nhà thờ Tin Lành: Được gọi là nhà thờ hoặc "nhà nguyện", thường có kiến trúc đơn giản hơn, tập trung vào chức năng thờ phượng và nghe giảng Kinh Thánh.

Thánh địa có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, nhưng đều mang ý nghĩa là một nơi linh thiêng, tôn nghiêm và đặc biệt quan trọng đối với một tôn giáo, tín ngưỡng hoặc một cộng đồng.

1.2.2.2. Điểm đến gắn với di sản văn hoá và lễ hội

Di sản thế giới và di tích lịch sử – văn hoá: Di sản thế giới là danh hiệu quốc tế do Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận cho những địa điểm có giá trị nổi bật mang tính toàn cầu. Những di sản này được coi là tài sản chung của nhân loại, cần được bảo vệ và gìn giữ cho các thế hệ tương lai. Di sản thế giới được chia thành ba loại chính:

+ Di sản văn hóa: Là các công trình kiến trúc, di tích, quần thể di tích, hoặc các di chỉ khảo cổ có giá trị nổi bật về lịch sử, nghệ thuật, dân tộc học.

+ Di sản thiên nhiên: Là các khu vực tự nhiên có giá trị đặc biệt về mặt khoa học, bảo tồn hoặc thẩm mỹ, chẳng hạn như vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.

+ Di sản hỗn hợp: Là những nơi đáp ứng cả tiêu chí của di sản văn hóa và di sản thiên nhiên.

**Lễ hội văn hoá – tâm linh lớn:* Lễ hội văn hóa - tâm linh lớn là một hiện tượng văn hóa tổng hợp, có ý nghĩa sâu sắc trong đời sống tinh thần của người Việt. Nó không chỉ đơn thuần là một sự kiện giải trí, mà còn là một hình thức diễn xướng tâm linh, nơi cộng đồng cùng nhau thể hiện niềm tin, lòng thành kính và kết nối với các giá trị thiêng liêng.

Một lễ hội văn hóa - tâm linh lớn thường bao gồm hai phần chính: Phần Lễ và phần Hội.

+ Phần Lễ: Là cốt lõi của lễ hội, mang ý nghĩa thiêng liêng và trang trọng. Phần lễ bao gồm các nghi thức, nghi lễ cúng bái, rước kiệu, dâng hương để tôn vinh và tri ân một vị thần, một vị thánh, hoặc một nhân vật lịch sử. Các nghi thức này thể hiện niềm tin và sự tôn kính của con người đối với thế giới tâm linh.

+ Phần Hội: Là phần giải trí, vui chơi, mang tính cộng đồng. Phần hội bao gồm các trò chơi dân gian, các loại hình nghệ thuật biểu diễn (như hát chèo, hát quan họ, múa rối nước...), các hoạt động thi tài, và ẩm thực. Phần hội tạo ra không khí sôi động, náo nhiệt, là dịp để mọi người thư giãn, giao lưu và gắn kết.

1.2.2. Giá trị của du lịch văn hóa tâm linh

1.2.2.1. Giá trị văn hoá

Trong nhịp sống hiện đại, con người ngày càng bị cuốn vào vòng xoáy của công việc, áp lực và những mối lo toan thường nhật. Giữa những bộn bề ấy, du lịch văn hoá tâm linh nổi lên như một hành trình đặc biệt, nơi du khách không chỉ đi để ngắm cảnh, nghỉ dưỡng, mà còn để trở về với chính mình, tìm kiếm sự bình yên và kết nối sâu sắc với truyền thống văn hoá dân tộc.

Du lịch văn hoá tâm linh – chiếc cầu nối quá khứ và hiện tại. Mỗi điểm đến tâm linh đều là một trang sử sống. Đó có thể là những mái chùa rêu phong như Yên Tử, chùa Hương, nơi từng chứng kiến bước chân của bao thế hệ hành hương; hay là những đền đài uy nghiêm như Đền Hùng, Đền Trần – nơi lưu giữ ký ức về những bậc tiền nhân.

Du lịch văn hoá tâm linh giáo dục đạo đức và lối sống giá trị văn hoá của du lịch tâm linh không chỉ nằm ở vật thể – như công trình, hiện vật – mà còn ở giá trị phi vật thể: triết lý sống, bài học đạo đức, niềm tin và chuẩn mực ứng xử. Những chuyến hành hương giúp con người sống chậm lại, biết suy ngẫm về nhân sinh, về thiện – ác, và về trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

Du lịch văn hoá tâm linh gắn kết cộng đồng và thúc đẩy giao lưu văn hoá thông qua các hoạt động du lịch tâm linh, đặc biệt là lễ hội, thường là dịp để cộng đồng cùng tham gia. Người dân địa phương cùng nhau tổ chức, tiếp đón du khách, tái hiện các nghi thức truyền thống. Trong không gian ấy, mọi người – dù là khách hay chủ – đều được kết nối bởi niềm tin chung và sự tôn trọng với giá trị thiêng liêng. Điều này không chỉ củng cố tinh thần đoàn kết mà còn mở ra cơ hội giao lưu văn hoá giữa các vùng miền, giữa trong nước và quốc tế.

1.2.2.2. Giá trị kinh tế

Trong bản đồ du lịch của mỗi quốc gia, du lịch văn hoá tâm linh luôn giữ một vị trí đặc biệt. Không chỉ là hành trình tìm về với cội nguồn tinh thần, loại hình du lịch này còn ẩn chứa tiềm năng kinh tế to lớn.

Khi được khai thác hợp lý, du lịch văn hoá tâm linh trở thành nguồn thu bền vững, thúc đẩy các ngành nghề liên quan và đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng GDP. Mỗi năm, những điểm đến này thu hút hàng triệu lượt khách. Chùa Hương: Mùa lễ hội kéo dài từ tháng Giêng đến tháng Ba âm lịch, trung bình mỗi năm đón khoảng 1,4 – 1,5 triệu du khách, đem lại nguồn thu hàng trăm tỷ đồng từ vé tham quan, dịch vụ thuyền, hàng quán. Chùa Bái Đính (Ninh Bình): Không chỉ là điểm hành hương, nơi đây còn tích hợp dịch vụ lưu trú, nhà hàng, du lịch sinh thái, góp phần đưa du lịch Ninh Bình trở thành một trong những ngành kinh tế chủ lực. Những con số này cho thấy, nếu biết kết hợp giữa giá trị văn hoá – tâm linh với dịch vụ du lịch chuyên nghiệp, các điểm đến có thể trở thành "mỏ vàng" kinh tế. Tạo việc làm và phát triển sinh kế địa phương.

Du lịch văn hoá tâm linh tạo ra một chuỗi cung ứng dịch vụ đa dạng, từ đó mở ra hàng nghìn việc làm cho người dân địa phương. Ngành dịch vụ trực tiếp: hướng dẫn viên, nhân viên nhà hàng – khách sạn, lái xe, chèo thuyền, bán hàng lưu niệm. Ngành dịch vụ gián tiếp: sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến thực phẩm, may mặc lễ phục, in ấn ấn phẩm du lịch. Ví dụ, ở Hội An, những sản phẩm như đèn lồng, gốm Thanh Hà, tò he… được tiêu thụ mạnh mẽ nhờ du khách đến tham quan các đền chùa và lễ hội. Nhiều làng nghề truyền thống vốn có nguy cơ mai một đã "hồi sinh" nhờ vào sức mua của khách du lịch. Kích thích phát triển hạ tầng và dịch vụ phụ trợ. Khi một điểm du lịch tâm linh nổi tiếng, chính quyền và doanh nghiệp thường đầu tư nâng cấp hạ tầng: đường sá, bến thuyền, bãi đỗ xe, hệ thống lưu trú. Điều này không chỉ phục vụ du khách mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương. Hay ở những dự án lớn về khu du lịch tâm linh (như Sun World Fansipan Legend ở Lào Cai hay khu du lịch tâm linh Tràng An – Bái Đính ở Ninh Bình) thu hút lượng vốn đầu tư khổng lồ từ các tập đoàn trong và ngoài nước. Điều này tạo ra hiệu ứng lan tỏa khi các doanh nghiệp phụ trợ (vận tải, thực phẩm, truyền thông…) cũng phát triển theo. Kết hợp du lịch tâm linh với các loại hình du lịch khác. Du lịch văn hoá tâm linh có lợi thế đặc biệt khi kết hợp với du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng. Chẳng hạn: Khách đến Yên Tử có thể kết hợp nghỉ dưỡng tại khu resort suối khoáng, tham gia các khoá thiền.

Du khách hành hương Tràng An – Bái Đính có thể đi thuyền ngắm hang động, thăm cố đô Hoa Lư, thưởng thức đặc sản dê núi.

Sự kết hợp này giúp kéo dài thời gian lưu trú của du khách, tăng mức chi tiêu trung bình, từ đó nâng cao giá trị kinh tế. Giá trị kinh tế của du lịch văn hoá tâm linh không chỉ thể hiện ở con số doanh thu hay lợi nhuận, mà còn ở khả năng tạo sinh kế bền vững, nâng cấp hạ tầng và thúc đẩy các ngành kinh tế liên quan. Nếu được định hướng đúng đắn, loại hình du lịch này sẽ vừa là nguồn thu ổn định, vừa là công cụ bảo tồn di sản, góp phần khẳng định vị thế của du lịch Việt Nam trên bản đồ thế giới.

1.2.2.3. Giá trị xã hội – tinh thần

Du lịch văn hoá tâm linh không đơn thuần là những chuyến đi tham quan di tích hay tham dự lễ hội. Đó là hành trình tìm về cội nguồn, nơi mỗi bước chân đưa con người đến gần hơn với lịch sử, văn hoá, và quan trọng hơn – đến gần với chính tâm hồn mình. Bên cạnh giá trị kinh tế, loại hình du lịch này còn mang ý nghĩa xã hội – tinh thần sâu sắc, góp phần bồi đắp nhân cách, gắn kết cộng đồng và nuôi dưỡng đời sống tinh thần của con người.

Du lịch văn hoá tâm linh – nơi lưu giữ ký ức cộng đồng. Mỗi điểm đến tâm linh là một "bảo tàng sống" của ký ức dân tộc. Từ chùa Hương, Yên Tử, Bái Đính cho đến Đền Hùng, Đền Trần, Thánh địa Mỹ Sơn… tất cả đều là những dấu ấn của lịch sử, nơi ghi lại chiến công, trí tuệ và niềm tin của cha ông. Khi du khách tham gia các chuyến hành hương hay lễ hội, họ không chỉ chiêm ngưỡng công trình kiến trúc hay cảnh quan thiên nhiên, mà còn được sống trong dòng chảy lịch sử, cảm nhận nhịp đập của ký ức tập thể. Điều này tạo nên sự kết nối vô hình giữa các thế hệ, để mỗi người hiểu rằng mình là một phần của cộng đồng rộng lớn. Bồi đắp đạo đức và lối sống nhân văn. Du lịch văn hoá tâm linh mang trong nó sức mạnh giáo dục đạo đức tự nhiên. Khi đứng trước tượng Phật uy nghiêm, khi dâng nén hương trước bàn thờ tổ tiên hay các anh hùng dân tộc, con người dễ trở nên khiêm nhường, biết suy ngẫm về thiện – ác, sống có trách nhiệm hơn với bản thân và cộng đồng.

Những triết lý "từ bi hỷ xả" của Phật giáo, tinh thần "uống nước nhớ nguồn" trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, hay bài học về lòng trung nghĩa từ các lễ hội lịch sử… tất cả đều góp phần hình thành lối sống nhân văn, biết tôn trọng giá trị tinh thần hơn giá

trị vật chất. Giảm căng thẳng, mang lại sự cân bằng tinh thần. Giữa guồng quay hối hả của xã hội hiện đại, du lịch tâm linh mở ra một khoảng lặng hiếm hoi. Âm thanh tiếng chuông chùa, tiếng tụng kinh, hương trầm lan tỏa… mang lại cảm giác bình yên, giúp con người tạm gác lại lo âu, tìm lại sự tĩnh tại.

Không ít người tìm đến du lịch tâm linh như một cách thiền hành. Điều này không chỉ tốt cho sức khỏe tinh thần, mà còn giúp giảm căng thẳng, tái tạo năng lượng để tiếp tục công việc và cuộc sống. Gắn kết cộng đồng và củng cố bản sắc văn hoá. Những lễ hội tâm linh là dịp cộng đồng cùng nhau chuẩn bị, tham gia và chia sẻ niềm vui. Dù là người dân địa phương hay du khách, mọi người đều trở thành một phần của không khí lễ hội, cùng hòa mình vào các nghi thức, trò chơi, điệu múa, làn điệu dân ca. Sự tham gia tập thể ấy tạo ra mối dây liên kết xã hội, củng cố tinh thần đoàn kết.

Đồng thời, khi du khách từ nhiều vùng miền, quốc gia khác nhau gặp gỡ, họ cũng học hỏi và trao đổi văn hoá, từ đó mở rộng sự thấu hiểu và tôn trọng lẫn nhau. Giữ gìn giá trị thiêng liêng trong bối cảnh hội nhập. Trong làn sóng toàn cầu hoá, nhiều giá trị văn hoá truyền thống đứng trước nguy cơ mai một. Du lịch văn hoá tâm linh, khi được tổ chức đúng hướng, trở thành lá chắn bảo vệ bản sắc dân tộc. Mỗi chuyến hành hương, mỗi lễ hội là một lần nhắc nhớ cộng đồng về những giá trị thiêng liêng không thể đánh mất: lòng biết ơn tổ tiên, niềm tin vào điều thiện, và sự tự hào về văn hoá dân tộc. Thách thức và yêu cầu giữ gìn giá trị tinh thần.

Tuy mang nhiều ý nghĩa, du lịch văn hoá tâm linh cũng đối mặt với thách thức: thương mại hoá quá mức, mê tín dị đoan, và sự suy giảm tính trang nghiêm tại một số điểm đến. Để bảo vệ giá trị xã hội – tinh thần, cần: Giáo dục ý thức cho du khách để hành xử văn minh nơi linh thiêng. Bảo tồn nghi lễ truyền thống nhưng loại bỏ yếu tố mê tín, phản cảm. Tôn trọng không gian thiêng, hạn chế các hoạt động giải trí không phù hợp. Giá trị xã hội – tinh thần của du lịch văn hoá tâm linh nằm ở khả năng nuôi dưỡng tâm hồn, gắn kết cộng đồng và bảo tồn bản sắc. Đó không chỉ là chuyến đi đến một địa điểm cụ thể, mà là hành trình hướng vào bên trong, để mỗi người trở về với những giá trị cốt lõi của mình. Trong thế giới nhiều biến động, loại hình du lịch này giống như một sợi dây neo vững chắc, giúp con người không bị lạc mất bản thân giữa dòng chảy hiện đại hoá.

1.3. Kinh nghiệm khai thác loại hình du lịch văn hóa tâm linh của Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới.

1.3.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới

Trên thế giới, du lịch văn hóa – tâm linh là một loại hình phổ biến và có giá trị nhân văn sâu sắc. Nhiều quốc gia châu Á và châu Âu đã phát triển mô hình này theo hướng kết hợp giữa bảo tồn di sản, phục vụ tín ngưỡng và giáo dục văn hóa cộng đồng.

1.3.1.1. Nhật Bản

Kinh nghiệm khai thác loại hình du lịch văn hóa tâm linh của Nhật Bản nổi bật nhờ việc kết hợp hài hòa giữa bảo tồn nghiêm ngặt di sản với tạo ra trải nghiệm du lịch có chiều sâu. Thay vì tập trung vào xây dựng các công trình mới quy mô lớn, Nhật Bản chú trọng khai thác giá trị đích thực của các đền thờ Thần đạo và chùa Phật giáo lâu đời, như các khu vực Kyoto, Nara, và Núi Koya. được bảo tồn nghiêm ngặt, đồng thời ứng dụng công nghệ số trong giới thiệu, quảng bá và quản lý du khách. Các ngôi chùa không chỉ là nơi hành lễ mà còn trở thành trung tâm văn hóa – nghệ thuật, tổ chức các lớp thiền, trà đạo, thư pháp và các hoạt động giáo dục di sản cho học sinh, sinh viên. Kinh nghiệm từ Nhật Bản cho thấy tầm quan trọng của việc gắn kết di sản tâm linh với giáo dục và công nghệ hiện đại, giúp du lịch phát triển bền vững mà vẫn giữ được tính linh thiêng. Họ biến di tích không chỉ là nơi thờ phụng mà còn là trung tâm giáo dục về lịch sử và triết lý sống.

Đặc biệt, Nhật Bản đã thành công trong việc tạo ra các sản phẩm du lịch có giá trị trải nghiệm cao như: chương trình Shukubo (ngủ đêm tại chùa và trải nghiệm sinh hoạt cùng tăng ni), tham gia các lễ hội truyền thống được bảo tồn nguyên vẹn, và các tuyến đường hành hương nổi tiếng thế giới như Kumano Kodo. Cách tiếp cận này giúp khách du lịch đạt được sự thỏa mãn về mặt tâm linh và văn hóa, đồng thời đảm bảo nguồn thu bền vững cho việc trùng tu và duy trì di sản, tránh thương mại hóa quá mức, giữ vững sự thiêng liêng và tính nguyên bản của các địa điểm tâm linh.

1.3.1.2. Ấn Độ

Ấn Độ là một quốc gia có khả năng tái thiết kế du lịch và thể hiện hình ảnh của một điểm đến du lịch văn hoá tâm linh. Nhiều tuyến du lịch dựa trên tôn giáo đang được

chính phủ Ấn Độ đưa ra với mục đích để phát triển bền vững và tăng trưởng du lịch nói chung, cũng như quảng bá Ấn Độ như một điểm đến du lịch văn hoá tâm linh.

Sự thành công của Ấn Độ trong việc khai thác loại hình du lịch văn hóa tâm linh mang lại những kinh nghiệm quý giá, chủ yếu xoay quanh việc bảo tồn nguyên vẹn giá trị tâm linh và đa dạng hóa trải nghiệm. Quốc gia này đã khéo léo biến các địa điểm hành hương truyền thống thành những điểm đến du lịch quốc tế bằng cách tập trung sâu sắc vào tính xác thực của trải nghiệm, đảm bảo du khách được hòa mình vào đời sống tôn giáo và văn hóa địa phương, chứ không chỉ là tham quan đơn thuần. Ấn Độ đẩy mạnh quảng bá thương hiệu di sản và tâm linh qua các tuyến đường hành hương nổi tiếng (như Tứ thánh địa Phật giáo hay các Đền thờ quan trọng của Ấn Độ giáo), đồng thời tích hợp các hoạt động bổ sung như Yoga, Thiền định và các khóa học về triết lý tôn giáo.

Về mặt hạ tầng, chính phủ và các tổ chức tôn giáo đầu tư vào việc nâng cấp cơ sở vật chất dịch vụ nhưng vẫn duy trì kiến trúc và không gian thiêng liêng tại các khu vực nhạy cảm. Kinh nghiệm then chốt là tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa các tổ chức tôn giáo, cộng đồng địa phương và ngành du lịch để vừa đảm bảo tính tôn nghiêm, vừa phân phối lợi ích kinh tế một cách công bằng, từ đó đạt được sự phát triển du lịch văn hóa tâm linh một cách bền vững.

1.3.2. Kinh nghiệm của một số tỉnh thành ở Việt Nam

Trong những năm gần đây, nhiều địa phương ở Việt Nam chú trọng khai thác giá trị văn hóa – tâm linh để phát triển du lịch bền vững, gắn với bảo tồn di sản. Tiêu biểu như Yên Tử (Quảng Ninh), Hà Nội, Huế, Tây Ninh hay Ninh Bình đều triển khai mô hình liên kết "du lịch tâm linh – sinh thái – văn hóa", vừa đáp ứng nhu cầu hành hương của du khách, vừa đảm bảo giá trị lịch sử và cảnh quan. Các địa phương này chú trọng quy hoạch tổng thể không gian di tích, đầu tư đồng bộ về hạ tầng, giao thông, và dịch vụ du lịch; đồng thời tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức ứng xử văn minh tâm linh. Bên cạnh đó, việc xã hội hóa công tác đầu tư và quản lý (như mô hình hợp tác công – tư tại khu danh thắng Tràng An – Bái Đính) giúp thu hút nguồn lực, tạo cơ chế vận hành linh hoạt, gắn lợi ích của cộng đồng với phát triển du lịch.

1.3.2.1. Quảng Ninh

Quảng Ninh là địa phương có hệ thống di sản phong phú, kết hợp hài hòa giữa cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và giá trị văn hóa – tâm linh sâu sắc. Nổi bật là Khu di tích danh thắng Yên Tử, nơi gắn liền với sự ra đời và phát triển của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, cùng nhiều điểm đến khác như chùa Long Tiên, đền Cửa Ông, chùa Ba Vàng, đền Đức Ông Trần Quốc Tảng,… Nhờ cách tiếp cận đúng đắn và đầu tư đồng bộ, Quảng Ninh đã trở thành một trong những địa phương đi đầu cả nước trong việc khai thác hiệu quả loại hình du lịch văn hóa – tâm linh gắn với phát triển bền vững. Những năm gần đây, Quảng Ninh tập trung khai thác giá trị cốt lõi của di sản, đặc biệt là triết lý nhân sinh, đạo đức và tinh thần nhập thế của Thiền phái Trúc Lâm. Nhờ đó, sản phẩm du lịch mang đậm bản sắc dân tộc và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, tránh xu hướng thương mại hóa đơn thuần. Các lễ hội như Lễ hội Yên Tử, Lễ hội đền Cửa Ông, Lễ hội chùa Ba Vàng được tổ chức quy mô, có quy hoạch rõ ràng, kết hợp hài hòa giữa nghi lễ tôn giáo và hoạt động văn hóa dân gian. Điều này góp phần duy trì dòng khách ổn định theo mùa, đồng thời lan tỏa giá trị văn hóa địa phương. Ngoài ra, tỉnh cũng đã chú trọng hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối, bến xe, tuyến cáp treo, bãi đỗ xe, trung tâm đón tiếp du khách,… tạo điều kiện thuận lợi cho hành hương. Việc quy hoạch hài hòa giữa kiến trúc hiện đại và không gian thiền tĩnh giúp giữ gìn cảnh quan tự nhiên, tránh phá vỡ tính linh thiêng của di tích. Các chương trình du lịch tâm linh được kết nối với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, cộng đồng (như tuyến Yên Tử – Hạ Long – Cửa Ông – Trà Cổ), giúp đa dạng hóa sản phẩm và kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Trong quá trình khai thác, Quảng Ninh luôn gắn mục tiêu phát triển du lịch với bảo vệ môi trường, giữ gìn hệ sinh thái rừng thiêng Yên Tử. Đồng thời, địa phương kiểm soát chặt hoạt động thương mại hóa, hạn chế hàng hóa, dịch vụ không phù hợp với không gian tâm linh. Đặc biệt, Quảng Ninh đẩy mạnh số hóa di sản, xây dựng cổng thông tin điện tử, bản đồ du lịch thông minh, thuyết minh tự động, và quảng bá du lịch tâm linh trên nền tảng số, giúp nâng cao trải nghiệm du khách và mở rộng khả năng tiếp cận.

1.3.2.2. Hà Nội

Việc khai thác loại hình du lịch văn hóa tâm linh của Thành phố Hà Nội nổi bật với kinh nghiệm kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển sản phẩm du lịch có chiều sâu. Hà Nội đã thành công trong việc biến các di tích lịch sử - văn hóa và tôn giáo có giá trị cao như Văn Miếu - Quốc Tử Giám, khu phố cổ với các đền, chùa cổ kính, và

đặc biệt là khu vực Hồ Gươm - Đền Ngọc Sơn thành các trung tâm thu hút khách du lịch quanh năm. Kinh nghiệm cốt lõi là đầu tư vào chất lượng trải nghiệm thay vì chỉ số lượng. Cụ thể, thành phố đã thực hiện tạo ra các sản phẩm du lịch đêm như tour đêm Văn Miếu, khôi phục và tổ chức lại các lễ hội truyền thống như lễ hội Gióng, lễ hội đền Cổ Loa một cách trang trọng, vừa đảm bảo tính linh thiêng, vừa mang tính giáo dục và trải nghiệm văn hóa cao.

Ngoài ra, việc quản lý chặt chẽ môi trường cảnh quan và dịch vụ xung quanh các điểm tâm linh, đồng thời khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào việc bảo tồn và cung cấp dịch vụ như các làng nghề, ẩm thực truyền thống đã giúp du lịch văn hóa tâm linh của Hà Nội duy trì được sự bền vững và bản sắc độc đáo, tránh được tình trạng thương mại hóa quá mức thường thấy ở nhiều điểm tâm linh khác.

1.3.2.3. Tây Ninh

Tây Ninh là tỉnh thuộc Vùng Đông Nam Bộ, có vị trí chiến lược quan trọng trong mối quan hệ giao thương quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia. Là tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm Nam Bộ, một trung tâm kinh tế năng động và phát triển lớn nhất của Việt Nam, so với các tỉnh trong vùng trọng điểm, Tây Ninh có những lợi thế so sánh nhất định để phát triển du lịch, dịch vụ.

Để phát triển thành một điểm đến du lịch tâm linh hàng đầu, Tây Ninh đã áp dụng những kinh nghiệm khai thác hiệu quả, lấy núi Bà Đen và Tòa Thánh Cao Đài làm hạt nhân. Kinh nghiệm chính là việc kết hợp hài hòa giữa tín ngưỡng truyền thống và du lịch hiện đại. Cụ thể, tỉnh đã đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng dịch vụ và trải nghiệm số hóa, điển hình là hệ thống cáp treo hiện đại và các khu phức hợp dịch vụ trên núi Bà Đen do Sun Group đầu tư, giúp du khách dễ dàng tiếp cận các khu vực tâm linh. Đồng thời, Tây Ninh tập trung xây dựng sản phẩm du lịch đa dạng, không chỉ dừng lại ở lễ bái mà còn mở rộng sang du lịch hành hương kết hợp nghỉ dưỡng sinh thái và khám phá di sản như hệ thống chùa chiền cổ, Tòa Thánh Cao Đài với kiến trúc độc đáo. Hơn nữa, việc khai thác du lịch luôn gắn liền với bảo tồn và tôn vinh các giá trị văn hóa, tâm linh cốt lõi, duy trì các nghi lễ và lễ hội truyền thống như Hội Xuân núi Bà Đen một cách trang nghiêm nhưng vẫn đảm bảo tính hấp dẫn, qua đó kéo dài thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của du khách, biến du lịch tâm linh thành đòn bẩy kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

1.4. Bài học rút ra cho huyện Gia Viễn

Từ kinh nghiệm của một số địa phương có tiềm năng và thành công trong phát triển du lịch văn hóa tâm linh như Quảng Ninh, Hà Nội, Tây Ninh… và một số quốc gia trên thế giới như Nhật Bản, Ấn Độ…có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm có ý nghĩa thực tiễn cho huyện Gia Viễn như sau:

Cần gắn phát triển du lịch tâm linh với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn văn hóa địa phương. Kinh nghiệm cho thấy, các địa phương phát triển thành công loại hình du lịch văn hóa tâm linh đều xác định rõ vai trò của du lịch trong chiến lược phát triển chung, đồng thời có quy hoạch không gian du lịch hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn di sản và khai thác kinh tế. Huyện Gia Viễn cần xây dựng quy hoạch phát triển du lịch tâm linh gắn với định hướng phát triển bền vững, tránh phát triển tự phát, trùng lặp hoặc phá vỡ cảnh quan, không gian văn hóa của địa phương.

Coi trọng việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, di sản tâm linh. Một điểm chung của các mô hình thành công là đầu tư tôn tạo di tích song song với việc khai thác du lịch. Gia Viễn có nhiều di tích, đền chùa, danh thắng có giá trị (như khu vực chùa Địch Lộng, đền Thánh Nguyễn, chùa Bái Đính cổ, khu Tràng An - Vân Long lân cận), cần được bảo tồn nguyên gốc, kết hợp với tôn tạo hợp lý và quản lý hiệu quả, đảm bảo vừa phục vụ hành hương tín ngưỡng, vừa thu hút du khách tham quan, nghiên cứu.

Chú trọng yếu tố con người và cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch. Kinh nghiệm từ các địa phương có sự phát triển về du lịch văn hóa tâm linh cho thấy, sự tham gia của cộng đồng địa phương là yếu tố quan trọng để đảm bảo tính bền vững của du lịch tâm linh. Huyện Gia Viễn cần nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của du lịch, khuyến khích họ tham gia cung ứng dịch vụ, sản phẩm du lịch; đồng thời đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng du lịch, kỹ năng ứng xử văn hóa tâm linh cho lực lượng làm du lịch tại địa phương.

Đa dạng hóa sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh gắn với các loại hình du lịch khác Một số địa phương đã thành công nhờ kết hợp du lịch tâm linh với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp hoặc du lịch trải nghiệm văn hóa truyền thống. Đối với Gia Viễn, có thể liên kết du lịch tâm linh với khu sinh thái Vân Long, làng nghề

chiếu cói Kim Sơn, tuyến du lịch Tràng An – Bái Đính – Gia Viễn, nhằm tạo chuỗi sản phẩm du lịch liên hoàn, hấp dẫn và khác biệt.

Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến và ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch. Nhiều điểm đến đã khẳng định thương hiệu thông qua truyền thông chuyên nghiệp và ứng dụng công nghệ số (website, mạng xã hội, bản đồ du lịch điện tử, tour ảo 3D…). Gia Viễn cần tăng cường quảng bá hình ảnh điểm đến tâm linh đặc sắc, xây dựng bộ nhận diện du lịch huyện, phát triển cổng thông tin và ứng dụng số phục vụ du khách, qua đó mở rộng thị trường và nâng cao sức cạnh tranh.

Tăng cường quản lý nhà nước và liên kết vùng trong phát triển du lịch tâm linh. Phát triển du lịch văn hóa tâm linh đòi hỏi sự quản lý thống nhất giữa các cấp chính quyền, các tổ chức tôn giáo và cộng đồng. Huyện Gia Viễn cần học hỏi kinh nghiệm phối hợp liên vùng với các huyện lân cận và tỉnh Ninh Bình trong khai thác tuyến du lịch tâm linh – sinh thái – di sản, đồng thời ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư, đảm bảo an ninh, trật tự và tính thiêng liêng của các điểm du lịch tâm linh.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến du lịch văn hoá tâm linh, tạo nền tảng khoa học cho việc nghiên cứu ở các chương tiếp theo. Về cơ sở lý luận, chương đã trình bày các khái niệm cơ bản như văn hoá tâm linh, du lịch văn hoá tâm linh; chỉ ra đặc điểm, vai trò và giá trị của loại hình du lịch này trên các phương diện văn hoá, kinh tế, xã hội và tinh thần. Đồng thời, nội dung cũng làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch văn hoá tâm linh và đặc điểm du lịch của du khách.

Về cơ sở thực tiễn, chương đã tổng hợp một số kinh nghiệm phát triển du lịch văn hoá tâm linh ở một số địa phương tại Việt Nam và trên thế giới, từ đó rút ra những bài học có thể áp dụng cho bối cảnh nghiên cứu. Các dẫn chứng thực tiễn cho thấy, du lịch văn hoá tâm linh không chỉ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và bảo tồn di sản văn hoá, mà còn góp phần nâng cao đời sống tinh thần, củng cố bản sắc và truyền thống của cộng đồng.

Những cơ sở lý luận và thực tiễn được trình bày trong chương này sẽ là nền móng quan trọng để phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch văn hoá tâm linh ở chương 2 và chương 3.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TÂM LINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện Gia Viễn

2.1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên

Huyện Gia Viễn nằm ở phía đông bắc tỉnh Ninh Bình, có vị trí kết nối thuận lợi với các tỉnh lân cận và với vùng đồng bằng sông Hồng. Huyện có cả vùng đồng bằng phù sa trù phú cùng các khu vực đồi núi, đầm hồ — tạo nên sự đa dạng về địa hình và tài nguyên thiên nhiên phục vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và phát triển du lịch sinh thái.

Vị trí tiếp giáp: Phía Bắc giáp huyện Lạc Thủy (tỉnh Hòa Bình) và huyện Kim Bảng (tỉnh Hà Nam); Phía Nam giáp huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình; Phía Đông: giáp huyện Yên Mô; Phía Tây giáp huyện Nho Quan. Huyện Gia Viễn là một huyện đồng bằng chiêm trũng nằm ở phía bắc tỉnh Ninh Bình.

Địa hình – đất đai: Địa hình huyện Gia Viễn mang tính chất chuyển tiếp độc đáo, kết hợp giữa vùng đồng bằng và vùng núi đá vôi. Về tổng thể, Gia Viễn là một huyện thuộc vùng đồng bằng chiêm trũng, có độ cao thấp, thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ lụt. Tuy nhiên, phía Tây và Tây Nam của huyện lại được bao bọc bởi một phần của dãy núi đá vôi thuộc Quần thể danh thắng Tràng An, tạo nên những cảnh quan karst tuyệt đẹp với các ngọn núi, hang động và thung lũng. Về đất đai, huyện chủ yếu là đất phù sa màu mỡ ở khu vực đồng bằng và ven sông Hoàng Long, thuận lợi cho nông nghiệp. Sự phân hóa rõ rệt giữa địa hình núi đá và đồng bằng ngập nước này tạo nên tài nguyên du lịch sinh thái và cảnh quan độc đáo cho huyện Gia Viễn.

Khí hậu- thuỷ văn: Gia Viễn nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, có hai mùa rõ rệt: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều và mùa đông lạnh, khô hanh. Điều kiện khí hậu này rất thuận lợi cho việc phát triển du lịch quanh năm, đặc biệt là du lịch sinh thái và văn hóa tâm linh. Về thủy văn, huyện chịu ảnh hưởng lớn của sông Hoàng Long chảy qua phía Bắc, cùng với hệ thống sông, ngòi, và kênh rạch chằng chịt, tạo nên địa hình đặc trưng của vùng chiêm trũng. Hệ thống thủy văn này không chỉ cung cấp nguồn nước dồi dào cho nông nghiệp mà còn tạo nên tài nguyên sinh thái. Tuy nhiên, sự phức tạp của hệ thống thủy văn cũng tiềm ẩn nguy cơ ngập úng cục bộ trong mùa mưa bão, cần có giải pháp quản lý hiệu quả khi khai thác du lịch.

Tài nguyên sinh thái và cảnh quan: Tài nguyên sinh thái và cảnh quan của Gia Viễn mang tính độc đáo của một vùng đồng bằng chiêm trũng xen kẽ núi đá vôi, tạo nên sự hài hòa đặc trưng cho phát triển du lịch sinh thái kết hợp văn hóa. Chính cảnh quan núi đá vôi hùng vĩ soi bóng xuống mặt nước trong xanh, cùng với các hang động tự nhiên và hệ thống thảm thực vật đặc trưng, đã tạo nên một bức tranh thủy mặc yên bình. Những giá trị cảnh quan và sinh thái này là nền tảng vững chắc để Gia Viễn phát triển du lịch nghỉ dưỡng, khám phá thiên nhiên và làm phong phú thêm trải nghiệm của du khách khi tìm hiểu các di tích văn hóa tâm linh tại địa phương.

2.1.2. Khái quát về kinh tế - xã hội

Kinh tế: Huyện Gia Viễn hiện đang trong quá trình chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng ngành Nông nghiệp và tăng tỷ trọng ngành Công nghiệp – Xây dựng và Thương mại – Dịch vụ. Gia Viễn có lợi thế về giao thông khi nằm gần các trục đường lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp tại các cụm, khu công nghiệp địa phương. Thu nhập bình quân đầu người của huyện đang tăng lên, phản ánh sự phát triển chung của tỉnh, sự phát triển kinh tế vẫn cần được gắn kết chặt chẽ hơn với việc khai thác hiệu quả và bền vững các tài nguyên du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái và văn hóa tâm linh.

Hệ thống giao thông và hạ tầng: Phát triển du lịch ở Gia Viễn được hỗ trợ bởi hệ thống giao thông và hạ tầng có tính kết nối cao. Huyện có lợi thế lớn về giao thông đường bộ nhờ các tuyến quốc lộ và tỉnh lộ quan trọng chạy qua, đảm bảo sự kết nối thuận tiện với các trung tâm du lịch lớn của tỉnh Ninh Bình và các tỉnh lân cận. Tuy nhiên, giao thông đã được cải thiện, hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch ngày càng phát triển. Huyện Gia Viễn cần có chiến lược đầu tư nâng cấp đồng bộ để khai thác hiệu quả hơn tiềm năng du lịch văn hóa tâm linh và sinh thái, đặc biệt là khu vực các điểm di tích quan trọng.

Diện tích và dân số: Huyện có diện tích khoảng 177,31 km² và dân số theo số liệu gần nhất (2021) khoảng 123.552 người, mật độ dân số trên 600 người/km². Những con số này cho thấy Gia Viễn là một huyện có quy mô vừa phải, mật độ dân cư tương đối cao so với một số huyện thuần nông. Hành chính: Huyện gồm nhiều xã và 1 thị trấn thị trấn trung tâm.

Đời sống và cộng đồng: Dân cư Gia Viễn mang đậm nét đặc trưng của vùng đồng bằng xen kẽ đồi núi đá vôi, nổi bật với truyền thống văn hóa lịch sử lâu đời, thể hiện qua hệ thống di tích phong phú. Cộng đồng địa phương duy trì lối sống gắn bó với nghề nông truyền thống, tạo nên bản sắc văn hóa ẩm thực và làng nghề. Người dân có tính cách hiền lành, mến khách, có ý thức bảo tồn và gắn kết với các giá trị văn hóa, tín ngưỡng của quê hương, đây là nguồn nhân lực cộng đồng quan trọng và là yếu tố hấp dẫn để phát triển các loại hình du lịch văn hóa, du lịch sinh thái kết hợp trải nghiệm cộng đồng, đảm bảo du lịch phát triển dựa trên nền tảng văn hóa địa phương.

2.2. Tài nguyên du lịch văn hoá tâm linh huyện Gia Viễn

2.2.1. Thống kê các tài nguyên huyện Gia Viễn

Huyện Gia Viễn là vùng đất cổ nằm ở phía Bắc tỉnh Ninh Bình, được xem là một trong những cái nôi hình thành nên văn hóa và lịch sử của vùng Cố đô Hoa Lư. Với vị trí địa lý thuận lợi, Gia Viễn sở hữu hệ thống di tích lịch sử, văn hóa, cơ sở tôn giáo – tín ngưỡng phong phú, phản ánh chiều sâu văn hóa và đời sống tâm linh của cư dân đồng bằng Bắc Bộ.

Bảng 2.1. Bảng thống kê 1 số di tích huyện Gia Viễn

STT	Tên di tích	Hạng di tích	Năm công nhận	Vị trí
1	Chùa Bái Đính (Nằm trong Quần thể danh thắng Tràng An) -Di sản Thế giới hỗn hợp.	Di sản Thế giới hỗn hợp	2014	Xã Gia Sinh
2	Đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng	Di tích Quốc gia Đặc biệt	2012	Xã Gia Phương
3	Đền Đức Thánh Nguyễn (Nguyễn Minh Không)	Di tích Quốc gia Đặc biệt	2021	Xã Gia Thắng
4	Động Hoa Lư	Di tích Quốc gia	1994	Xã Gia Phương

5	Động Địch Lộng	Di tích Quốc gia	1994	Xã Gia Thanh
6	Nhà thờ và mộ Nguyễn Bặc	Di tích Quốc gia Đặc biệt	2022	Xã Gia Phương
7	Đền Núi Muối	Di tích Quốc gia	1994	xã Gia Lạc
8	Đền Thượng Ngô Đồng	Di tích Quốc gia	1994	xã Gia Phú
9	Nghè Liên Huy	Di tích Quốc gia	1990	xã Gia Thịnh
10	Chùa Lỗi Sơn	Di tích Quốc gia	2007	xã Gia Phong
11	Đền Vũ Xá	Di tích Quốc gia	1994	xã Gia Trấn

Nguồn: Sở du lịch Ninh Bình năm 2025

Trên địa bàn huyện Gia Viễn hiện có hơn 100 di tích lịch sử – văn hóa, trong đó nhiều di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh. Các di tích này không chỉ mang giá trị lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật mà còn là nguồn tài nguyên quý giá để phát triển du lịch văn hóa tâm linh. Trong đó, ba điểm tiêu biểu nhất phản ánh rõ nét giá trị văn hóa tâm linh của huyện là chùa Bái Đính cổ, đền Đức Thánh Nguyễn và thánh đường Lãng Vân.

2.2.2. Tài nguyên du lịch chính tại huyện Gia Viễn

2.2.2.1. Chùa Bái Đính

Chùa Bái Đính là một quần thể chùa bao gồm một khu chùa cổ và một khu chùa mới. Quần thể chùa này nằm trên núi Bái Đính thuộc địa phận xã Gia sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Ngọn núi này nằm cách khu di tích cố đô Hoa Lư 5 km về phía tây bắc và cách thành phố Ninh Bình khoảng 20 km, cách Hà Nội trên 100 km về phía nam.

Khu chùa Bái Đính cổ tương truyền là do thiền sư Nguyễn Minh Không xây dựng dưới thời nhà Lý. Ngôi chùa đã được công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia vào năm 1997. Khu chùa Bái Đính mới được xây dựng tại đồi Ba Rau, gần chùa Bái Đính cổ. Chùa mới bắt đầu được xây dựng vào năm 2003 để chào đón sự kiện 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Ngôi chùa mới là sự mô phỏng lại chùa cổ nhưng quy mô lớn hơn và hiện được xem là ngôi chùa lớn nhất Đông Nam Á.

Núi Bái Đính nằm trong không gian Phật giáo qua các triều đại. Nó nằm trên dải đất áp kề trung tâm Phật giáo thời Đinh – Tiền Lê và buổi đầu của nhà Lý. Trong không

gian thiêng của cố đô Hoa Lư và sau này là một không gian thiêng của các đền, chùa, miếu mạo được xây dựng tiêu biểu có thể kể đến: Am Tiên (động thờ Phật thời Lý); Viên Quang Tự và đền thánh Nguyễn Minh Không (hai di tích này nay thuộc hai xã Gia Tiến và Gia Thắng, huyện Gia Viễn); chùa Địch Lộng (nằm ở xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn); đền Vực Vông (nằm ở dãy núi phía đông bắc Bái Đính thuộc thôn Điểm Thượng, làng Chi Phong, Trường Yên, Hoa Lư); chùa Bích Động (thuộc thôn Đạm Khê, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư); chùa Kim Cương – tháp Hiển Diệu (thôn Áng Sơn, xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư); đền Thái Vi (thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư).

Không gian thiêng của quần thể chùa Bái Đính còn được biểu hiện ở thế đất lập chùa. Người xưa chọn thế đất dựng chùa không chỉ là để hướng về cõi hư vô mà còn hướng về nơi sinh sôi nảy nở. Theo quan niệm truyền thống, đất tốt là đất bên trái trống không hoặc có sông hồ bao bọc, bên phải cao dầy, trước mặt có minh đường và phía sau có núi áp kề. Chùa Bái Đính cổ nằm trên đỉnh núi Đính – tượng dương, chùa Bái Đính mới dưới chân núi – tượng âm. Chùa được xây dựng theo thuyết phong thủy cổ "tiền thủy hậu sơn": phía trước nhìn gần là Hồ Đàm Thị, nhìn xa có sông Hoàng Long; phía sau có núi Cửa Ui, núi Long Ẩn và núi Trư Sơn.

Ngoài ra, chùa Bái Đính còn mang giá trị văn hóa tâm linh sâu sắc. Theo tương truyền trong dân gian do có vị trí đắc địa, núi Bái Đính từ xa xưa đã từng là không gian lễ bái, phong hầu bái tướng. Nơi đây từng nằm trong không gian thiêng của trung tâm Phật Giáo từ thời Đinh – Tiền Lê, đặc biệt khi chùa Bái Đính cổ được Quốc sư Nguyễn Minh Không xây dựng dưới triều đại nhà Lý thì đây đã thực sự trở thành một không gian thiêng của tôn giáo, tín ngưỡng, thu hút đông đảo nhân dân địa phương và các vùng lân cận đến chiêm bái, cầu khấn. Chùa Bái Đính cổ là nơi thờ cả Phật – Thần – Tiên. Động thờ Phật (hay còn được gọi là chùa Hang) nằm trong hang Sáng, tương truyền trong động trước kia có rất nhiều tượng Phật nhưng do hang sâu, hơi nước của động đá vôi nên không còn nữa. Sau này, người ta đúc tượng Phật bằng nguyên khối mạ vàng để thờ. Chùa Bái Đính cổ thờ thần Cao Sơn, thánh Nguyễn Minh Không và Tam tòa Thánh Mẫu. Chùa là biểu tượng tiêu biểu, tập trung và rực rỡ nhất của sự dung hòa tôn giáo và tín ngưỡng dân gian của người Việt: Đạo Phật, Đạo Giáo và Đạo Mẫu.

Chùa Bái Đính đạt nhiều kỉ lục ấn tượng về kiến trúc và tượng Phật trong nước và quốc tế như: Tượng Phật bằng đồng lớn nhất châu Á, hành lang La Hán dài nhất châu

Á, chuông đồng lớn nhất châu Á. Chùa Bái Đính cũng nắm giữ nhiều kỷ lục trong nước, tượng Di Lặc bằng đồng lớn nhất Việt Nam, khuôn viên chùa lớn nhất Việt Nam, giếng ngọc lớn nhất Việt Nam, ngôi chùa có nhiều tượng La Hán nhất Việt Nam. Chùa Bái Đính còn được vinh danh là một trong những điểm du lịch tâm linh nổi bật, góp phần vào thành công của Quần thể danh thắng Tràng An - Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới được UNESCO công nhận vào năm 2014. Đặc biệt chùa Bái Đính còn là địa điểm đón tiếp các lãnh đạo đất nước và nguyên thủ các quốc gia trên thế giới đến thăm, cuối năm 2007 đến 2008, khi chưa khánh thành, chùa Bái Đính đã được tổng bí thư Nông Đức Mạnh, chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, thủ tướng chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tới thăm và trồng cây lưu niệm. 2008, Quốc Vương Campuchia Norodom Sihamoni thăm chùa Bái Đính, năm 2012 thủ tướng chính phủ Cộng hòa nhân dân Bangladesh, bà Sheikh Hasina đến chùa,…. và đến năm 2025 chùa Bái Đính vinh dự khi được chào đón tổng thống Sri Lanka Anura Kumara Disanayaka thăm chùa Bái Đính trong chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam.

Sự kết hợp các giá trị tín ngưỡng trong không gian của quần thể chùa Bái Đính đã đạt đến đỉnh cao trong tín ngưỡng tâm linh của người Việt, đáp ứng các yếu tố đời sống con người với cõi tâm linh, vừa thờ các vị thánh thần, vừa thờ Phật, nhằm giải tỏa tâm lý của con người. Chùa Bái Đính cổ là sự dung hòa của tôn giáo và tín ngưỡng dân gian của người Việt bao đời nay, bên cạnh thờ Phật, ngôi chùa còn thờ Thần – Tiên. Chùa Bái Đính mới lại được coi là trung tâm mới của Phật giáo ở nước ta thế kỷ XXI. Đây vừa là sự tiếp nối vừa là sự phát triển đến đỉnh cao của yếu tố tâm linh ở Ninh Bình nói riêng và cả nước nói chung, nó còn là biểu tượng rực rỡ của văn hóa tâm linh trong thời đại mới. Đặc biệt năm 2011, chùa Bái Đính diễn ra sự kiện văn hóa tâm linh lớn, đó là đại lễ cung nghinh đón "Ngọc Xá Lị". Sự kiện này càng làm tăng giá trị về yếu tố văn hóa tâm linh tại quần thể chùa Bái Đính, tạo điều kiện thuận lợi để loại hình du lịch tâm linh ra đời và phát triển.

2.2.2.2. Đền Đức Thánh Nguyễn (xã Gia Thắng)

Đền thờ Đức Thánh Nguyễn, hay còn gọi là đền thờ Nguyễn Minh Không, là một di tích lịch sử và tâm linh quan trọng tại huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Đây là nơi thờ cúng và tưởng nhớ công lao của Thiền sư Nguyễn Minh Không, một vị cao tăng nổi tiếng dưới triều đại nhà Lý, người đã có công lớn trong việc chữa bệnh cho vua Lý Thần

Tông và là vị tổ sư của nghề đúc đồng và nghề y Việt Nam. Đền Đức Thánh Nguyễn là một ngôi đền cổ nằm ở làng Điềm (nay thuộc xã Gia Thắng và Gia Tiến), huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Khu đền nằm trong một thung lũng yên tĩnh, xung quanh là núi non hùng vĩ và cây xanh, tạo nên một không gian thanh tịnh và linh thiêng.

Thiền sư Nguyễn Minh Không tên thật là Nguyễn Chí Thành, sinh năm 1065 tại làng Điềm Xá, phủ Tràng An (nay thuộc xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn, Ninh Bình). Nguyễn Minh Không có duyên gặp gỡ và kết giao với hai vị chân sư nổi tiếng thời bấy giờ là Thiền sư Từ Đạo Hạnh và Nguyễn Giác Hải. Cả ba trở thành bạn đồng môn, cùng nhau tu hành và đắc đạo. Trong suốt cuộc đời tu hành của mình, Nguyễn Minh Không đã dựng tới 500 ngôi chùa trên khắp đất Đại Việt, góp phần phát triển và hưng thịnh Phật giáo thời nhà Lý. Ngoài việc là một thiền sư và thầy thuốc, Nguyễn Minh Không còn được suy tôn là ông tổ của nghề đúc đồng Việt Nam. Nguyễn Minh Không viên tịch vào năm 1141, thọ 76 tuổi. Sau khi ông mất, ông được người dân tôn kính gọi là "Đức Thánh Nguyễn" và thờ phụng ở nhiều nơi, đặc biệt là tại quê hương Ninh Bình và các làng nghề đúc đồng.

Đền được xây dựng trên nền ngôi chùa có tên là Viên Quang do Nguyễn Minh Không lập vào năm 1121. Khi ông mất, nhân dân Đàm Xá biến chùa Viên Quang thành đền thờ Thánh Nguyễn. Đền Thánh Nguyễn được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia tháng 2 năm 1989. Đền được xây dựng theo hướng Nam – hướng của dương khí, của sự sống và phát triển, phù hợp với quan niệm phong thủy phương Đông. Đặc biệt, đền còn là một phần trong hệ thống "Hoa Lư tứ trấn", góp phần bảo vệ và cân bằng phong thủy cho vùng đất Cố đô. Đền Đức Thánh Nguyễn được xây dựng theo kiến trúc "Nội Công Ngoại Quốc", một bố cục phổ biến trong các công trình tâm linh và cung đình Việt Nam. Bố cục này bao gồm. Khu vực chính của đền, gồm Tòa Tiền Tế, Tòa Trung Đường và Hậu Cung, được bố trí nối liền nhau tạo thành hình chữ I, tượng trưng cho sự kết nối và tuần hoàn. Hai bên của khu vực chính là hai dãy tả vu và hữu vu (nhà Tả vu và Hữu vu) được bố trí song song, tạo thành hình chữ L, bao bọc lấy sân bái, tạo thành một không gian khép kín và trang nghiêm.

Nghi Môn, hay còn gọi là cổng Tam quan, là công trình đầu tiên và quan trọng nhất, đánh dấu ranh giới giữa thế giới bên ngoài và không gian linh thiêng của ngôi đền.

Nghi Môn của ngôi đền thường được xây dựng theo kiến trúc truyền thống, với ba lối đi tượng trưng cho "Tam quan" trong văn hóa tâm linh người Việt: Không quan, Giả quan và Trung quan. Mỗi lối đi mang một ý nghĩa triết lý sâu sắc của Phật giáo và Đạo giáo, thể hiện sự hòa hợp tín ngưỡng trong văn hóa dân gian. Một điểm đặc biệt về Nghi Môn của đền Đức Thánh Nguyễn được ghi nhận là câu đối Hán tự trên cổng.

Nằm ngay sau Vọng Lâu và trước Tiền Bái, sân bái của đền Đức Thánh Nguyễn không chỉ là một khoảng không gian trống mà còn là trái tim của quần thể kiến trúc, là nơi diễn ra các hoạt động tâm linh và văn hóa quan trọng nhất. Đây là khu vực linh thiêng, kết nối các công trình chính của đền, và là nơi chứa đựng toàn bộ sự trang nghiêm, sôi động của các nghi thức truyền thống. Chính vị trí này đã biến sân bái thành một không gian mở, là nơi toàn thể dân làng và du khách cùng tề tựu. Không chỉ mang chức năng kiến trúc, sân bái còn có vai trò đặc biệt quan trọng trong các nghi lễ. Khi lễ hội diễn ra, sân bái trở thành một không gian sống động, tràn đầy sức sống, nơi giao thoa giữa tín ngưỡng và đời sống cộng đồng. Lễ hội Đền Thánh Nguyễn, diễn ra từ mùng 8 đến mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm. Chính tại đây, một trong những nghi thức đặc sắc nhất được thực hiện: lễ rước nước thiêng. Đoàn rước với cờ xí, lọng, và bát bửu từ bờ sông Hoàng Long tiến vào sân bái, mang theo nguồn nước thiêng để dâng lên Thánh Nguyễn.

Tiền Tế và Trung Đường: Đây là hai công trình nằm trong hệ thống kiến trúc tổng thể của đền, tạo nên một không gian linh thiêng, trang trọng để thờ phụng và tưởng nhớ công đức của Thiền sư Nguyễn Minh Không. Tiền Tế, hay còn gọi là Tiền Bái, là tòa nhà đầu tiên và rộng lớn nhất trong khu vực đền chính, đóng vai trò là nơi đón tiếp, chuẩn bị cho các nghi lễ. Công trình này gồm 5 gian, với 4 hàng cột bằng gỗ lim, được xây dựng theo kiểu "Thượng giường hạ kẻ," một kỹ thuật kiến trúc truyền thống của Việt Nam. Điểm đặc biệt của Tiền Tế nằm ở các họa tiết trang trí và điêu khắc tinh xảo. Trên các vách cửa và cột, người ta thấy những bức cửa võng được chạm khắc "lưỡng long chầu nguyệt" và "tứ linh", tất cả đều được sơn son thếp vàng lộng lẫy, tạo nên một không gian vừa uy nghi vừa lộng lẫy. Phía ngoài gian giữa, một cuốn thư lớn được chạm khắc bốn chữ Hán "Thiên Khải Thánh Sinh" một bức đại tự với dòng chữ "Tối Linh Từ" càng nhấn mạnh vị thế của ngôi đền trong tín ngưỡng dân gian. Các cột trong Tiền Tế

còn treo nhiều câu đối cổ, với nội dung ca ngợi công lao và phẩm hạnh của Đức Thánh Nguyễn, tạo ra một không gian đầy tính triết lý và giáo dục.

Sau Tiền Tế là Tòa Trung Đường, hay còn gọi là Tòa Ống Muống. Đây là một không gian có cấu trúc dạng nhà ống, đóng vai trò là lối đi và khu vực chuyển tiếp từ Tiền Tế đến Chính Tẩm. Tuy không rộng lớn như Tiền Tế nhưng Trung Đường lại có kiến trúc đặc trưng, mang đậm nét dân gian độc đáo, với hai mái giao nhau một cách hài hòa và ăn ý. Trung Đường là sự kết nối không gian liền mạch, tạo cho Tiền Tế một chiều sâu rộng hơn, đồng thời dẫn dắt du khách và các tín đồ đi vào không gian linh thiêng nhất của đền, nơi đặt tượng thờ của Đức Thánh Nguyễn. Kiến trúc của Tiền Tế và Trung Đường tại đền Đức Thánh Nguyễn không chỉ là những công trình vật chất mà còn là những tác phẩm nghệ thuật mang giá trị lịch sử và văn hóa sâu sắc. Chúng phản ánh tinh hoa của nghệ thuật điêu khắc và xây dựng cổ truyền, đồng thời thể hiện lòng tôn kính và tri ân của nhân dân đối với vị Thiền sư, Quốc sư lỗi lạc của dân tộc.

Đứng từ cổng đền Đức Thánh Nguyễn, công trình đầu tiên và cũng là điểm nhấn kiến trúc nổi bật chào đón du khách chính là Vọng Lâu. Vọng Lâu tọa lạc ngay trên vị trí được tương truyền là nền nhà cũ của Thiền sư Nguyễn Minh Không. Chính vì thế, mỗi chi tiết của công trình đều mang một ý nghĩa sâu sắc, gợi nhớ về cuộc đời và sự nghiệp của ông. Về mặt kiến trúc, Vọng Lâu có cấu trúc mở, không có cửa ra vào, tạo cảm giác thông thoáng, hòa hợp với thiên nhiên và không gian rộng lớn của đền. Điểm nhấn của Vọng Lâu nằm ở những họa tiết điêu khắc tinh xảo và đầy tính biểu tượng. Mặt trước được đắp nổi hình "Lưỡng long chầu nguyệt". Ngược lại, mặt sau lại mang hình ảnh "Phượng hàm thư", tượng trưng cho sự thịnh vượng, trí tuệ và sự truyền bá kiến thức. Hai bên hồi, Vọng Lâu có hai hiện vật bằng đá vô cùng độc đáo: Một cây đèn đá và một cây sách đá, cả hai đều mang hình lục giác, cao hơn 1 mét. Cặp hiện vật này không chỉ là vật trang trí mà còn là biểu tượng của trí tuệ và ánh sáng minh triết. Bên trong Vọng Lâu còn có hai bức đại tự mang ý nghĩa đặc biệt. Phía trên có hoành phi chạm khắc bốn chữ Hán "Thiên Khải Thánh Sinh" khẳng định vị thế và công lao to lớn của Nguyễn Minh Không. Phía trong treo bức đại tự "Tối Linh Từ" càng làm nổi bật sự tôn kính và niềm tin của người dân. Vọng Lâu đền Đức Thánh Nguyễn không chỉ là một công trình kiến trúc, mà còn là một tác phẩm nghệ thuật kể chuyện, truyền tải những giá trị văn hóa, tín ngưỡng và lịch sử về một vị thánh hiền của dân tộc.

Chính Tẩm, hay còn gọi là Tòa Cấm, là khu vực linh thiêng và quan trọng nhất của đền Đức Thánh Nguyễn, nơi tập trung mọi giá trị văn hóa và tâm linh của công trình. Với vai trò là nơi thờ phụng chính, Chính Tẩm không chỉ là trung tâm của kiến trúc mà còn là trái tim của mọi hoạt động tín ngưỡng tại đây. Kiến trúc của Chính Tẩm được xây dựng theo kiểu "chồng rường," mang đậm dấu ấn của nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc dân gian độc đáo của thời Hậu Lê. Công trình gồm 5 gian, được làm hoàn toàn bằng gỗ lim, loại gỗ quý hiếm và bền vững, thể hiện sự tôn kính tuyệt đối của người dân đối với vị Thánh. Phía sau Chính Tẩm là gác chuông hai tầng, tám mái, cũng làm bằng gỗ lim, treo một quả chuông lớn nặng hơn 1 tấn. Quả chuông này không chỉ là một hiện vật có giá trị lịch sử mà còn là một phần của nghi lễ linh thiêng, tiếng chuông ngân vang mỗi dịp lễ hội như lời nhắc nhở về công ơn của vị Thánh đối với dân tộc. Tất cả các yếu tố từ kiến trúc, hiện vật đến cách bài trí đều góp phần tạo nên một Chính Tẩm uy nghi, linh thiêng.

Gác chuông uy nghi, một biểu tượng của sự linh thiêng và nghệ thuật kiến trúc tinh xảo. Đây không chỉ là nơi treo một quả chuông lớn mà còn là một công trình mang trong mình nhiều giá trị văn hóa, lịch sử sâu sắc. Gác chuông tọa lạc ở vị trí sau cùng của khu vực chính tẩm, tạo nên một sự liên kết chặt chẽ với tổng thể kiến trúc của ngôi đền. Công trình này được xây dựng hoàn toàn bằng gỗ lim, một loại gỗ quý hiếm, cho thấy sự bền vững và tầm quan trọng của nó. Nằm bên trong gác chuông là một quả chuông đồng khổng lồ, được đúc từ thế kỷ 18 dưới thời nhà Lê. Quả chuông này có trọng lượng lên tới hơn 1 tấn, là một hiện vật lịch sử quý giá của ngôi đền. Nó là biểu tượng của sự kết nối giữa trời và đất, giữa quá khứ và hiện tại. Tiếng chuông ngân vang là lời gọi mời các tín đồ và du khách trở về với cội nguồn, tưởng nhớ công ơn của vị Quốc sư tài ba đã có công với đất nước và nhân dân.

2.2.2.3. Thánh đường Lãng Vân (xã Gia Phong)

Thánh đường Lãng Vân, hay còn được biết đến với tên gọi Nhà thờ Giáo xứ Lãng Vân, không chỉ là một trung tâm sinh hoạt tôn giáo quan trọng mà còn là một kỳ quan kiến trúc vĩ đại, được mệnh danh là một trong những nhà thờ có quy mô lớn nhất tại Việt Nam.

Thánh đường Lãng Vân tọa lạc tại xã Gia Vân (trước đây là xã Gia Lập), huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Thánh đường Lãng Vân gần Khu Bảo tồn Thiên nhiên Vân

Long, nơi được mệnh danh là "Vịnh không sóng" với cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ. Sự đối lập giữa công trình kiến trúc đồ sộ và cảnh quan thiên nhiên mộc mạc đã tạo nên một khung hình ấn tượng cho du khách. Cách Hà Nội 1.5 đến 2 giờ, cách trung tâm thành phố Ninh Bình khoảng 15-20 km.

Thánh đường Giáo xứ Lãng Vân không chỉ là một công trình tôn giáo đồ sộ mà còn là minh chứng cho gần 140 năm lịch sử đức tin bền bỉ của một cộng đồng Công giáo tại vùng đất Gia Viễn, Ninh Bình. Lịch sử hình thành của ngôi thánh đường này là câu chuyện về sự phát triển của một giáo xứ và khát vọng xây dựng một ngôi nhà thờ xứng tầm với lòng đạo của giáo dân. Giáo xứ Lãng Vân được chính thức thành lập vào năm 1885 dưới tước hiệu Đức Mẹ Vô Nhiễm, thuộc Giáo phận Phát Diệm. Cộng đồng giáo dân Lãng Vân nổi tiếng là giáo xứ toàn tòng, tức 100% người dân đều là tín đồ Công giáo, điều này tạo nên sự gắn kết sâu sắc về mặt đức tin và cộng đồng.

Ngôi nhà thờ đầu tiên của giáo xứ được xây dựng vào khoảng năm 1933. Đây là một công trình mang kiến trúc cổ điển, có sức chứa khoảng 1.000 chỗ ngồi. Đến đầu thế kỷ 21, số lượng giáo dân tăng lên nhanh chóng khiến ngôi nhà thờ cũ năm 1933 trở nên quá tải, đặc biệt trong các dịp đại lễ như Giáng Sinh hay Phục Sinh. Giáo dân phải dựng rạp, căng phông ra ngoài sân để tham dự thánh lễ, một hình ảnh vừa xúc động vừa thôi thúc ý chí xây dựng một ngôi thánh đường mới. Nguyện vọng này đã được cụ thể hóa vào năm 2014 với quyết định xây dựng một ngôi thánh đường mới trên một khuôn viên đất rộng hơn (khoảng 6 héc-ta), cách ngôi nhà thờ cũ không xa. Nguyện vọng này đã được cụ thể hóa vào năm 2014 với quyết định xây dựng một ngôi thánh đường mới trên một khuôn viên đất rộng hơn (khoảng 6 héc-ta), cách ngôi nhà thờ cũ không xa. Ngày 14 tháng 01 năm 2015, Đức Cha giáo phận đã chủ sự Thánh lễ làm phép móng và đặt viên đá đầu tiên, chính thức khởi công xây dựng Thánh đường Lãng Vân.

Nhà thờ có tổng diện tích mặt sàn gần 4.000 m², chiều dài 94m, chiều ngang 40m. Điểm nhấn là Tháp chuông chính cao tới 110 mét (tính cả cây Thánh giá trên đỉnh), cùng hai tháp phụ cao 60 mét, tạo nên sự hùng vĩ giữa lòng thiên nhiên Gia Viễn. Thánh đường Lãng Vân không chỉ là nhà thờ mà còn là một công trình kiến trúc kỷ lục. Việc xây dựng thành công ngôi thánh đường này là biểu tượng cho sự lớn mạnh về đức tin, sự đoàn kết của giáo dân Lãng Vân và sự phát triển của Giáo phận Phát Diệm

Kiến trúc của Thánh đường Lãng Vân trung thành với phong cách Gothic, một trào lưu nghệ thuật thịnh hành ở Tây Âu. Điểm nhấn dễ nhận thấy nhất là bố cục hình cây thánh giá (chữ thập) khi nhìn từ trên cao xuống, thể hiện sự thiêng liêng và trang trọng của kiến trúc Công giáo. Nhà thờ gây ấn tượng mạnh mẽ bởi các mái vòm trần và cửa sổ nhọn hoắt, tạo nên độ vút lên cao, không cuốn tròn như kiến trúc Roman. Bên trong thánh đường, ánh sáng được lọc qua các cửa kính màu sắc sặc sỡ tạo nên một không gian huyền ảo, ấm cúng và đầy tính nghệ thuật.

Sự kết hợp giữa vật liệu hiện đại và nghệ thuật chạm khắc truyền thống, cùng với bố cục hình cây Thánh Giá (chữ thập) khi nhìn từ trên cao, cho thấy sự đầu tư nghiêm túc và tâm huyết, biến nhà thờ thành một tác phẩm nghệ thuật kiến trúc mang tính thời đại. Đối với cộng đồng giáo xứ, Thánh đường Lãng Vân mang ý nghĩa vượt xa một công trình vật chất. Ngoài là nơi cử hành các Thánh lễ, Thánh đường còn là không gian phục vụ các hoạt động xã hội và văn hóa của giáo dân. Tầng hầm rộng lớn có sức chứa hàng trăm người là nơi tổ chức các sự kiện, tiệc tùng, giúp tăng cường tình đoàn kết và gắn bó cộng đồng. Với không gian rộng lớn và kiến trúc trang nghiêm, Thánh đường là nơi lý tưởng để mọi người tìm về sự bình an, cầu nguyện và thực hành đức tin, đặc biệt trong các dịp lễ trọng.

Thánh đường Lãng Vân còn đóng góp vào sự đa dạng và phong phú của du lịch Ninh Bình, cùng với Chùa Bái Đính và Nhà thờ Phát Diệm, Thánh đường Lãng Vân bổ sung thêm một điểm đến tôn giáo quan trọng, thu hút du khách muốn khám phá văn hóa và kiến trúc tôn giáo. Nhà thờ tọa lạc gần Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long. Sự kết hợp giữa công trình kiến trúc nhân tạo đồ sộ và cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, hoang sơ của núi đá vôi tạo nên một bức tranh độc đáo, làm phong phú thêm trải nghiệm cho du khách khi ghé thăm Ninh Bình.

2.3. Thực trạng khai thác du lịch văn hóa tâm linh huyện Gia Viễn

2.3.1. Công tác tổ chức quản lý du lịch văn hoá tâm linh huyện Gia Viễn

Công tác tổ chức và quản lý của huyện Gia Viễn được thực hiện theo mô hình quản lý hành chính nhà nước cấp huyện tại Việt nam, với những đặc điểm nhấn mạnh vào du lịch, bảo tồn di sản và phát triển nông thôn.

Bảng 2.2. Cấu trúc cấp bậc quản lý huyện Gia Viễn

Cấp quản lý	Cơ quan	Vai trò chính
Cấp cao nhất	UBND Huyện Gia Viễn	Cơ quan chấp hành. Quản lý nhà nước tổng thể trên địa bàn huyện.
Cấp tham mưu	Phòng văn hóa và thông tin	Tham mưu chuyên ngành về bảo tồn di tích, quản lý lễ hội, phát triển du lịch.
Cấp cơ sở	UBND xã	Thực thi trực tiếp, giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công.
Đơn vị quản lý di tích	Ban quản lý di tích, khu du lịch	Quản lý, vận hành và bảo tồn trực tiếp tại hiện trường.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Thực trạng công tác quản lý theo mô hình quản lý nhà nước tại các cấp Tỉnh (UBND Tỉnh Ninh Bình), Huyện (UBND Huyện Gia Viễn) và Xã (UBND Xã Gia Sinh, UBND xã Gia Thắng, UBND xã Gia Phong), tập trung vào lĩnh vực du lịch và di tích:

** Thực trạng công tác quản lý theo mô hình quản lý nhà nước tại cấp Tỉnh (UBND Tỉnh Ninh Bình)*

Hoạt động quản lý cụ thể	Nội dung trọng tâm
Ban hành chính sách & quy hoạch	Phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, kế hoạch/quy hoạch tổng thể phát triển du lịch và các quy chế bảo vệ di tích quan trọng.
Phân cấp và giao trách nhiệm	Ban hành các quyết định phân cấp quản lý đối với hệ thống DTLSVH, giao trách nhiệm cụ thể cho sở văn hóa, thể thao và du lịch và sở du lịch trong việc khai thác, bảo tồn.

Quản lý vốn và dự án lớn	Phê duyệt và huy động vốn cho các dự án đầu tư quy mô lớn liên quan đến du lịch
Quản lý môi trường vĩ mô	Phối hợp với các bộ, ngành trung ương (như Bộ VHTTDL, Bộ xây dựng) trong việc quản lý và bảo vệ di sản thế giới (Tràng An), đảm bảo tuân thủ cam kết quốc tế.

** Thực trạng công tác quản lý theo mô hình quản lý nhà nước tại cấp Huyện (UBND Huyện Gia Viễn)*

Hoạt động quản lý cụ thể	**Nội dung trọng tâm**
Xây dựng kế hoạch chi tiết	Xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch Huyện dựa trên định hướng của Tỉnh.
Quản lý di tích cấp huyện/ xã	Phối hợp với các phòng chuyên môn (Phòng VHTT) trong việc kiểm kê, bảo vệ, chống xâm lấn đối với các di tích lịch sử (như Đền Đức Thánh Nguyễn, các đền chùa cổ khác).
Quản lý dịch vụ du lịch	Cấp phép, kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch (cơ sở lưu trú, nhà hàng) và an ninh trật tự tại các khu du lịch trọng điểm.
Huy động nguồn lực cộng đồng	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, khuyến khích người dân tham gia làm du lịch (du lịch cộng đồng) và bảo vệ môi trường, di tích.

** Thực trạng công tác quản lý theo mô hình quản lý nhà nước tại các cấp Tỉnh (UBND Tỉnh Ninh Bình), Huyện (UBND Huyện Gia Viễn) và Xã (UBND Xã Gia Sinh, UBND xã Gia Thắng, UBND xã Gia Phong)*

Hoạt động quản lý cụ thể	**Nội dung trọng tâm**
Quản lý hiện trường di tích	Phân công, phối hợp với Ban Quản lý Di tích (hoặc Ban Khánh tiết) địa phương để

	giữ gìn vệ sinh, an ninh, trật tự, an toàn cháy nổ trong khuôn viên di tích.
Quản lý lễ hội truyền thống	Cấp phép và giám sát việc tổ chức các lễ hội truyền thống, đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước về quản lý lễ hội và văn hóa tín ngưỡng.
Phối hợp giải quyết vi phạm	Ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm phạm, xây dựng trái phép, hoặc vi phạm quy tắc ứng xử của du khách và người dân tại khu vực di tích.
Phản ánh nhu cầu cộng đồng	Tập hợp ý kiến của người dân về các vấn đề liên quan đến du lịch để báo cáo lên cấp Huyện.

UBND tỉnh Ninh Bình, UBND huyện Gia Viễn, và UBND cấp xã (UBND Xã Gia Sinh, UBND xã Gia Thắng, UBND xã Gia Phong) có sự khác biệt rõ rệt về chức năng quản lý, phạm vi quyền hạn và hoạt động thực tiễn giữa ba cấp chính quyền trong lĩnh vực quản lý du lịch và di tích.

Bảng 2.3. So sánh sự khác biệt về quản lý du lịch và di tích của UBND tỉnh Ninh Bình, UBND huyện Gia Viễn, và UBND cấp xã (UBND Xã Gia Sinh, UBND xã Gia Thắng, UBND xã Gia Phong)

Tiêu chí	UBND Tỉnh Ninh Bình (Cấp Tỉnh)	UBND Huyện Gia Viễn (Cấp Huyện)	UBND Cấp Xã (Gia Sinh, Gia Thắng, Gia Phong)
Phạm vi quyền hạn	Vĩ mô, chiến lược, lên ngành, toàn tỉnh.	Trung gian, triển khai trên địa bàn Huyện.	Vi mô, trực tiếp tại cơ sở.
Vai trò chính	Định hướng, lập quy hoạch, ban hành	Tổ chức thực hiện, quản lý hành chính,	Quản lý thường xuyên, giải quyết sự vụ, phối

	chính sách, thu hút đầu tư lớn.	thanh tra, kiểm tra dịch vụ.	hợp bảo tồn và cộng đồng.
Hoạt động tiêu biểu	Phê duyệt quy hoạch tổng thể du lịch. - Phân cấp quản lý di sản quốc gia/quốc gia Đặc biệt. - Quyết định các dự án đầu tư lớn	Xây dựng kế hoạch phát triển chi tiết của Huyện. - Quản lý, kiểm tra các cơ sở kinh doanh du lịch. - Quản lý các di tích cấp tỉnh/cấp Huyện.	Giám sát và bảo vệ di tích. - Cấp phép và giám sát lễ hội tại địa phương. - Phối hợp Ban quản lý di tích giải quyết sự vụ.
Đối tượng quản lý	Các sở ngành, các tập đoàn du lịch, Di sản UNESCO.	Các phòng, ban huyện, doanh nghiệp trên địa bàn, di tích cấp tỉnh.	Người dân, du khách, ban quản lý di tích.
Ngân sách	Phân bổ ngân sách đầu tư phát triển, thu hút vốn.	Quản lý ngân sách hành chính và các dự án đầu tư công cấp huyện.	Quản lý kinh phí hoạt động, tu bổ nhỏ lẻ, xã hội hóa.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Trả lời câu hỏi phỏng vấn về vấn đề công tác quản lý và tổ chức hoạt động du lịch tâm linh tại huyện Gia Viễn với câu hỏi: "Vai trò của công tác quản lý trong những năm qua đã giúp du lịch văn hoá tâm linh huyện Gia Viễn phát triển như thế nào?" Đồng thời tìm hiểu sâu hơn về mục tiêu, nhiệm vụ mà ban quản lý đề ra? Ông Vũ Trường Luật – Chuyên viên văn hoá – xã hội tại huyện Gia Viễn cho biết: "Gia Viễn là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, gắn với nhiều danh lam, di tích tâm linh. Công tác quản lý nhà nước đóng vai trò then chốt trong việc định hướng, tổ chức và kiểm soát các hoạt động du lịch. Chúng tôi vừa chú trọng bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử, vừa tạo điều kiện để phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo du lịch phát triển bền vững. Từ đó ban lãnh đạo huyện chúng tôi đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm để phát triển du lịch văn hoá tâm linh huyện Gia Viễn đó là quy hoạch và định hướng phát triển, phối hợp với Sở Du Lịch tỉnh để xây dựng quy hoạch các điểm du lịch trọng điểm như chùa Bái Đính, đền Thánh Nguyễn. Về công tác quản lý lễ hội, phòng văn hoá huyện chúng tôi sẽ phối hợp với ban

quản lý các địa điểm di tích để ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức, phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, giám sát việc thực hiện đúng thuần phong mỹ tục, đảm bảo an ninh trật tự. Đồng thời chúng tôi cũng thường xuyên phối hợp với công an, quản lý thị trường để kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ, ngăn chặn nạn "chặt chém" du khách. Đặc biệt vào mỗi năm chúng tôi sẽ nâng cao ý thức cộng đồng, vận động nhân dân tham gia giữ gìn cảnh quan, xây dựng nếp sống văn minh du lịch. Định hướng của chúng tôi là phát triển Gia Viễn trở thành trung tâm du lịch văn hóa tâm linh của Ninh Bình, gắn kết với Tràng An, Tam Cốc – Bích Động. Trong đó, chùa Bái Đính sẽ tiếp tục là hạt nhân, đồng thời phát huy giá trị của các điểm khác như đền Thánh Nguyễn, chùa Địch Lộng, đền Thánh Mẫu… Chúng tôi hướng tới mô hình du lịch văn hoá tâm linh kết hợp sinh thái, trải nghiệm cộng đồng, để vừa đa dạng sản phẩm, vừa giảm áp lực tập trung vào một điểm duy nhất" [21, trích phỏng vấn ngày 24 tháng 4 năm 2025].

Khi có sự tham gia quản lý sát sao của ban quản lý tại các điểm du lịch và cơ quan chức năng có thẩm quyền, du lịch huyện Gia Viễn ngày càng khởi sắc, mang lại nhiều lợi ích cho khu vực và người dân. Theo như chia sẻ của ông Nguyễn Thanh Tùng – Một người dân sống tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn gần với khu du lịch tâm linh chùa Bái Đính, về những lợi ích về việc công tác quản lý có kế hoạch, mục tiêu đối với người dân, ông cho biết: "Tôi sống ở đây hơn 20 năm rồi, trước kia du lịch chủ yếu tự phát, bà con ai có đất thì mở hàng quán, chỗ nghỉ. Nhưng từ khi có sự tham gia chặt chẽ của ban quản lý và các cơ quan huyện, mọi thứ đi vào nề nếp hơn. Đường sá được tu sửa, bãi đỗ xe quy củ, an ninh trật tự cũng tốt hơn nhiều. Việc quản lý chặt chẽ các hoạt động dịch vụ. Quán hàng rong không còn lộn xộn như trước, giá cả được niêm yết rõ ràng. Huyện cũng đầu tư thêm hệ thống chiếu sáng, nhà vệ sinh công cộng, biển chỉ dẫn nên khách đến tham quan thấy thuận tiện. Bà con chúng tôi cũng được tập huấn về cách phục vụ, ứng xử văn minh hơn. Du lịch phát triển đời sống được cải thiện, trước kia chỉ trông vào nông nghiệp, nay nhiều hộ đã mở homestay, bán đồ lưu niệm, tham gia dịch vụ du lịch. Thu nhập tăng, con em có việc làm tại chỗ, không phải đi làm ăn xa nhiều như trước nữa. Quan trọng hơn, người dân chúng tôi cũng ý thức giữ gìn môi trường, bảo tồn di tích vì biết đó là nguồn lợi lâu dài. Tôi mong cơ quan chức năng tiếp tục quan tâm nâng cấp hạ tầng, đặc biệt là giao thông kết nối đến các điểm du lịch. Ngoài ra, cần quảng bá rộng rãi hơn để nhiều du khách biết đến Gia Viễn. Đồng thời, nên có chính sách hỗ trợ

người dân vay vốn nhỏ để phát triển dịch vụ du lịch bền vững" [21, trích phỏng vấn ngày 24 tháng 4 năm 2025]

Chùa Bái Đính là khu vực chịu sự quản lý phức tạp do quy mô và lượng khách khổng lồ tính đến hàng triệu lượt trên một năm. Về quản lý an ninh, trật tự và lễ hội, đây là nhiệm vụ tối quan trọng, đặc biệt trong mùa lễ hội Xuân (từ Tết Nguyên đán đến hết tháng 3 Âm lịch) với mục tiêu cốt lõi là tổ chức lễ hội văn minh. Chính quyền huyện Gia Viễn với Phòng Văn Hoá và Ban Quản lý chùa- thường là đơn vị doanh nghiệp được giao quyền quản lý, phối hợp tổ chức lễ hội theo hướng văn minh, an toàn, tiết kiệm, hạn chế tối đa các hủ tục, hành vi mê tín dị đoan. Trong quản lý về phân luồn giao thông và khách, sử dụng lực lượng công an huyện, cảnh sát giao thông để điều tiết giao thông từ các trục đường chính vào khu vực chùa. Tổ chức bãi đỗ xe quy mô lớn và hệ thống xe điện để vận chuyển khách tham quan từ bãi đỗ xe vào khu vực chùa cổ và chùa mới. Sắp xếp các lỗi đi riêng cho khách hành hương và khách tham quan để tránh ùn tắc. Tăng cường lực lượng bảo vệ và công an túc trực để đảm bảo an toàn tài sản cho du khách, ngăn chặn trộm cắp, móc túi và đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại các khu vực thờ cúng đông người. Về quản lý dịch vụ và kinh doanh, phải thắt chặt kiểm soát giá cả, giám sát việc niêm yết giá dịch vụ rõ ràng, đặc biệt là giá xe điện, giá các mặt hàng ăn uống và lưu niệm trong khuôn viên chùa. Đảm bảo vệ sinh môi trường, thu gom rác thải kịp thời trong suốt các ngày cao điểm. Giám sát chất lượng dịch vụ và tuân thủ các quy định về an ninh, phòng cháy tại khu vực lưu trú phục vụ khách nghỉ đêm. Về quản lý bảo tồn và văn hoá, giám sát công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình kiến trúc Phật giáo mới và khu chùa cổ để đảm bảo tính bền vững và nguyên trạng của di tích.

Công tác quản lý đền Đức Thánh Nguyễn là một nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia này. Các hoạt động chủ yếu là bảo tồn và tu bổ di tích. Đảm bảo gìn giữ nguyên trạng các hạng mục kiến trúc cổ như Vọng Lâu, Tiền Đường, Chính Tẩm, và các hiện vật quý như bia đá, sắc phong, hoành phi, câu đối. Lập kế hoạch và thực hiện các dự án trùng tu, sửa chữa các hư hỏng do thời gian và thời tiết, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc bảo tồn di tích. Quản lý hoạt động lễ hội, đây là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, diễn ra hàng năm vào mùng 8-10 tháng 3 âm lịch, gồm các công tác lập kế hoạch tổ chức, đảm bảo tính trang nghiêm, an toàn và đúng nghi thức truyền thống. Phối hợp với lực lượng công an, y tế

để đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường. Kiểm soát các hoạt động dịch vụ, kinh doanh trong khuôn viên đền và khu vực lân cận. Công tác quản lý tài chính và thu chi, quản lý nguồn công đức lập sổ sách ghi chép, quản lý minh bạch các khoản tiền công đức của du khách và các nguồn tài trợ khác.

Về công tác quản lý Thánh đường Giáo xứ Lãng Vân chủ yếu liên quan đến hoạt động và nhận xét từ du khách và người dân thánh đường là công trình tôn giáo thuộc Giáo xứ Lãng Vân, do đó việc quản lý thuộc về cộng đồng giáo dân địa phương, với sự điều hành của linh mục Chánh xứ và Hội đồng Giáo xứ là người đứng đầu và chịu trách nhiệm cao nhất về mọi hoạt động mục vụ, hành chính, tài chính và bảo trì cơ sở vật chất của Thánh đường và toàn bộ giáo xứ. Ban hành giáo là Ban điều hành do giáo dân bầu ra, làm việc trực tiếp dưới sự hướng dẫn của Linh mục Chánh xứ. Ban hành giáo đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý thực tế, quản lý Tài chính vận động quyên góp, quản lý ngân sách hoạt động và chi tiêu cho việc bảo trì. Giám sát các hoạt động bảo trì, sửa chữa, vệ sinh và an ninh cho khuôn viên nhà thờ (rộng khoảng 6 ha, bao gồm nhà thờ chính, các công trình phụ và khuôn viên). Và phối hợp tổ chức các nghi lễ, sự kiện lớn của giáo xứ (đặc biệt là với số lượng giáo dân lớn, khoảng 3.500 - 3.700 người). Mục đích của việc quản lý nhằm phục vụ các hoạt động tôn giáo, nghi lễ và sinh hoạt cộng đồng của giáo dân. Bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc, văn hóa, lịch sử của công trình được xây dựng từ thế kỷ 19, với kiến trúc Gothic độc đáo, được ví như "tiểu Notre Dame" của Ninh Bình và đón tiếp khách tham quan, được phép tham quan miễn phí.

Như vậy, chúng ta có thể thấy công tác tổ chức quản lý du lịch văn hoá tâm linh tại Gia Viễn luôn là vấn đề được cơ quan chức năng quan tâm, đặt lên hàng đầu, luôn nỗ lực khai thác tối đa tiềm năng du lịch văn hóa tâm linh dựa trên các di tích nổi tiếng, đồng thời chú trọng đến bảo tồn, đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng dịch vụ. Toàn huyện đang hướng đến mục tiêu thực hiện các biện pháp bảo tồn, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng để giữ gìn giá trị gốc và tính linh thiêng. Gắn du lịch với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử địa phương như các lễ hội truyền thống, tiêu biểu là lễ hội chùa Bái Đính, nhằm đảm bảo trật tự, an toàn, và giữ gìn nét văn hóa truyền thống. Đặc biệt đa dạng hoá sản phẩm, tăng cường quảng bá, xúc tiến hoạt động du lịch, quảng bá hình ảnh du lịch Gia Viễn đến du khách trong và ngoài nước.

2.3.2. Sản phẩm và tuyến điểm du lịch tâm linh

Di tích lịch sử - văn hóa là tài sản vô giá trong kho tàng di sản văn hóa lâu đời của dân tộc, là những chứng tích vật chất phản ánh sâu sắc nhất về đặc trưng văn hóa, cội nguồn và truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước hào hùng của dân tộc Việt Nam đồng thời là bộ phận cấu thành kho tàng di sản văn hóa nhân loại. Các điểm di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu như: nhà thờ đá Phát Diệm; chùa Bái Đính. Đây được coi là những điểm nhấn quan trọng trong phát triển du lịch tôn giáo của tỉnh Ninh Bình, thu hút lượng khách lớn, góp phần nâng cao đời sống cộng đồng, phát triển kinh tế địa phương.

Những điểm du lịch lớn, có giá trị tôn giáo tiêu biểu như: nhà thờ đá Phát Diệm, chùa Bái Đính được sự quan tâm đầu tư, tôn tạo và quy hoạch đã trở thành điểm đến hấp dẫn, thu hút hàng triệu lượt khách tham quan hàng năm. Nhưng bên cạnh đó một số di tích khác cũng có giá trị văn hóa, lịch sử, tâm linh thì chưa được khai thác tương xứng với tiềm năng nên chủ yếu chỉ thu hút được cộng đồng địa phương đến hành lễ. Khách du lịch hầu như không có hoặc rất ít đến những di tích lịch sử - văn hóa này như: Đền Đức Thánh Nguyễn, Thánh đường Lãng Vân…

Bảng 2.4. Một số chương trình du lịch văn hóa tâm linh và du lịch văn hóa tâm linh kết hợp đang được khai thác tại huyện Gia Viễn

STT	Chương trình	Thời gian	Phương tiện
1	Đền Thánh Nguyễn - Phủ Trấn Ba - Khu Lãng Vân	Trong ngày	Ô tô
2	Chùa Bái Đính - Tràng An - Đền Đức Thánh Nguyễn	Trong ngày	Ô tô
3	Trải nghiệm làng nghề & ẩm thực Gia Viễn (Làng bánh đa Điềm Giang, làng nghề dược liệu Sinh Dược)	Trong ngày	Ô tô
4	Khu bảo tồn Vân Long - chùa Lãng Vân - Đền Đức Thánh Nguyễn	Trong ngày	Ô tô

5	Động Hoa Lư - Thung Lau - Đền Thánh Nguyễn	Trong ngày	Ô tô

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Huyện Gia Viễn là vùng đất hội tụ nhiều giá trị văn hoá, tôn giáo và tín ngưỡng đặc sắc của Ninh Bình, trong đó nổi bật là ba điểm du lịch tâm linh tiêu biểu: Chùa Bái Đính, Đền Đức Thánh Nguyễn và Thánh đường Lãng Vân. Ba địa điểm này không chỉ thể hiện sự phong phú của đời sống tín ngưỡng – tôn giáo mà còn là nền tảng hình thành các sản phẩm du lịch văn hoá tâm linh đặc trưng của địa phương.

Chùa Bái Đính là trung tâm Phật giáo lớn nhất Việt Nam, được ví như "kinh đô Phật giáo" của vùng đất Cố đô Hoa Lư. Các sản phẩm du lịch chính tại đây gồm tham quan quần thể kiến trúc chùa cổ – chùa mới, hành hương lễ Phật, cầu an – cầu phúc, tham gia lễ hội chùa Bái Đính mùa xuân, cũng như các hoạt động thiền, trải nghiệm ẩm thực chay, tìm hiểu triết lý Phật giáo. Đây là điểm đến trọng tâm trong hầu hết các tuyến du lịch tâm linh của Ninh Bình, đặc biệt là tuyến "Bái Đính – Tràng An – Cố đô Hoa Lư".

Đền Đức Thánh Nguyễn (Lãng Vân – Gia Thắng) là nơi thờ Thiền sư Nguyễn Minh Không, vị Quốc sư triều Lý – người được tôn kính là Đức Thánh Nguyễn. Sản phẩm du lịch tại đây mang đậm yếu tố tín ngưỡng dân gian và truyền thống lịch sử, gồm hành hương dâng hương tưởng niệm, tham quan di tích, tham dự lễ hội Đức Thánh Nguyễn, xem hát văn, hát chầu, trò chơi dân gian. Đây là điểm đến có tiềm năng trở thành "điểm kết nối văn hoá dân gian" trong tuyến du lịch tâm linh Gia Viễn.

Thánh đường Lãng Vân lại là công trình tiêu biểu của kiến trúc Công giáo tại địa phương, góp phần tạo nên nét đa dạng tôn giáo – văn hoá. Các sản phẩm du lịch chính gồm tham quan kiến trúc nhà thờ, dự các lễ trọng như Giáng sinh, Phục sinh, lễ bổn mạng, cùng các hoạt động văn nghệ, diễn nguyện và sinh hoạt cộng đồng giáo dân. Đây là điểm đến phù hợp để mở rộng tuyến du lịch tâm linh theo hướng giao thoa văn hoá Đông – Tây.

Tuy nhiên, các chương trình du lịch tôn giáo ở Ninh Bình hầu như mới khai thác ở mức độ thấp. Đa phần là các chương trình mới chỉ dừng lại ở tham quan, chiêm bái, hành lễ, tìm hiểu cội nguồn tôn giáo, văn hóa, kiến trúc... mà chưa có những hoạt động

mang sắc thái riêng, đặc trưng, hấp dẫn của loại hình du lịch tôn giáo như: những khóa thiền, yoga, khí công hoặc những chuyến hành hương, cầu bái, hành lễ có quy mô tổ chức bài bản, để đáp ứng nhu cầu của du khách tôn giáo. Do đó, du lịch tôn giáo tại Ninh Bình nhiều khi được hiểu là du lịch lễ hội, du lịch văn hóa. Sản phẩm của du lịch tôn giáo nhiều khi cũng được đồng nghĩa với sản phẩm du lịch lễ hội, du lịch văn hóa.

2.3.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch là yếu tố nền tảng quyết định chất lượng sản phẩm và năng lực phục vụ của điểm đến. Trong phạm vi nghiên cứu ba điểm tiêu biểu của huyện Gia Viễn gồm chùa Bái Đính, đền Đức Thánh Nguyễn và thánh đường Lãng Vân, hệ thống hạ tầng du lịch đã có bước phát triển đáng kể, song vẫn tồn tại sự chênh lệch rõ rệt giữa các điểm.

2.3.3.1. Cơ sở hạ tầng

**Hệ thống giao thông và tiếp cận điểm du lịch*

Mạng lưới giao thông ở khu vực huyện Gia Viễn hiện nay chủ yếu là giao thông đường bộ. Với ưu thế có nhiều các điểm du lịch văn hoá tâm linh nổi tiếng trong vùng và cả đất nước, khu vực huyện Gia Viễn đã được đón nhiều du khách ở trong và ngoài các tỉnh, thành phố và cả du khách nước ngoài đến thăm quan, chiêm bái qua các cung đường từ các tỉnh Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Thanh Hoá Hòa Bình, Phú Thọ, Hưng Yên, Vĩnh Phúc…và dù ở mọi nơi, mọi hướng thì du khách đến với các điểm này đều tập trung qua các quốc lộ lớn. Ngoài các quốc lộ lớn, khách du lịch cũng có thể đến bằng một số đường khác như các đường liên huyện, xã, thôn…nhưng lượng khách đi qua các đường nhỏ này không nhiều.

Chùa Bái Đính: Nằm gần tuyến quốc lộ 38B và đường cao tốc Ninh Bình – Hà Nội, thuận lợi cho việc di chuyển của du khách từ trung tâm thành phố Ninh Bình (khoảng 12 km). Hệ thống đường dẫn vào khu di tích được mở rộng, trải nhựa, có bãi đỗ xe lớn, xe điện trung chuyển du khách. Tuy nhiên, vào mùa cao điểm lễ hội, tình trạng ùn tắc cục bộ vẫn xảy ra.

Đền Đức Thánh Nguyễn: Đường vào đền được bê tông hóa, ô tô có thể tiếp cận đến cổng đền, nhưng mặt đường nhỏ, thiếu biển chỉ dẫn và hệ thống chiếu sáng ban đêm. Chưa có bãi đỗ xe quy mô, khách thường gửi xe tự phát ở nhà dân.

Thánh đường Lãng Vân: Đường làng, xã được nâng cấp, có thể đi bằng xe con, nhưng tuyến đường chưa được mở rộng, khó di chuyển khi lượng khách tăng. Hệ thống chỉ dẫn du lịch còn hạn chế, chưa có biển bảng giới thiệu tiêu chuẩn.

Hệ thống giao thông trong vùng vẫn còn gặp phải những hạn chế nhất định. Việc chất lượng không đồng đều của hệ thống giao thông nông thôn với những con đường liên xã, huyện…cắt ngang các tuyến quốc lộ cộng thêm các phương tiện vận tải hàng hóa, chất thải với trọng tải lớn đi lại rất nhiều dẫn đến chất lượng đường xá bị xuống cấp, bụi bẩn.

**Hệ thống điện – nước – viễn thông*

Dịch vụ thông tin liên lạc đã tương đối tốt để phục vụ khách hàng. Hệ thống nước, hệ thống cung cấp nước tại các điểm này về cơ bản vẫn là từ các giếng khoan và các nguồn nước tự nhiên khác. Hệ thống nước sạch đạt tiêu chuẩn vẫn chưa được xây dựng hoặc một số nơi chưa hoàn thành. Điều này dẫn đến việc vào mùa lễ hội, khi du khách đến và đặc biệt vào tầm cao điểm thì hiện tượng thiếu nước sạch sử dụng thường xuyên xảy ra gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của du khách. Vấn đề xử lý rác thải là một vấn đề nhức nhối của các điểm du lịch, đặc biệt là các điểm du lịch văn hoá tâm linh bởi tính mùa vụ tập trung số lượng người quá lớn tại một điểm trong một khoảng thời gian ngắn dẫn tới nguy cơ ô nhiễm môi trường là rất lớn. Mặc dù hiện nay ý thức của du khách trong việc bảo vệ cảnh quan môi trường và ban quản lý các điểm du lịch tâm linh cũng đã tiến hành lắp đặt khá nhiều các thùng đựng rác trong phạm vi khu vực các điểm tham quan nhưng rác thải vẫn bị xả bừa bãi xung quanh đường đi và dẫu những người thu gom rác thải hoạt động hết công sức cũng không xử lý hết được. Hệ thống xử lý nước thải chưa có hoặc không xử lý triệt để gây ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững cho các điểm du lịch văn hoá tâm linh này. Tại Chùa Bái Đính; Đền Đức Thánh Nguyễn; Thánh đường Lãng Vân thì ở cả ba điểm đều đã có nguồn điện, nước sạch và sóng viễn thông ổn định, đảm bảo phục vụ hoạt động tín ngưỡng và du lịch. Riêng tại Bái Đính, hệ thống chiếu sáng, cấp nước, xử lý rác thải được đầu tư đồng bộ và hiện đại. Tại đền Đức Thánh Nguyễn và thánh đường Lãng Vân, hệ thống chiếu sáng còn đơn giản, việc thu gom rác chủ yếu dựa vào cộng đồng địa phương, chưa có đơn vị chuyên trách.

**Hệ thống hạ tầng du lịch phụ trợ*

Bái Đính: có bãi đỗ xe lớn, hệ thống nhà vệ sinh công cộng, khu nhà chờ, trạm xe điện, trung tâm thông tin du lịch. Đền Đức Thánh Nguyễn: có một số nhà chờ và quán nước tự phát quanh khu vực cổng đền, chưa có khu dịch vụ du lịch chính thức. Thánh đường Lãng Vân: hầu như chưa có hạ tầng phụ trợ phục vụ khách du lịch, chủ yếu dựa vào cơ sở của giáo dân.

2.3.3.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

**Cơ sở lưu trú*

Dịch vụ cơ sở lưu trú tại Huyện Gia Viễn phản ánh rõ sự phân hóa về đầu tư và chất lượng. Khu vực lân cận Chùa Bái Đính và các vùng đệm Tràng An đã nhận được sự đầu tư lớn từ các doanh nghiệp, tạo ra các homestay, khu nghỉ dưỡng quy mô lớn, chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn phục vụ đoàn khách lớn và nghỉ dưỡng chuyên nghiệp. Sự hiện đại hóa tập trung này là ưu điểm nổi bật, đảm bảo khả năng tiếp đón và phục vụ dịch vụ ăn uống, lưu trú cơ bản cho du khách trong các dịp cao điểm.

Bảng 2.5. Tổng hợp một số cơ sở lưu trú tiêu biểu tại huyện Gia Viễn

STT	Tên cơ sở lưu trú	Địa chỉ	Tiêu chuẩn	Số phòng
1	Emeralda Resort Ninh Bình	Xã Gia Vân	4 sao	172 phòng
2	Bái Đính Riverside Resort & Spa	Xã Gia Sinh	4 sao	22 phòng
3	Memorina Ninh Bình Resort	Xã Gia Sinh	4 sao	32 phòng
4	Khách sạn Bái Đính	Xã Gia Sinh	4 sao	
5	Minawa Kênh Gà Resort & Spa	Xã Gia Thịnh	3 sao	55 phòng

Nguồn: Phòng văn hóa và thông tin huyện Gia Viễn

Nhìn chung, dịch vụ lưu trú tại huyện Gia Viễn đang dần có bước khởi sắc và phát triển hơn so với trước đây. Theo như điều tra của báo Ninh Bình về cơ sở lưu trú của huyện Gia Viễn năm 2022, hiện trên địa bàn huyện có 67 cơ sở lưu trú du lịch (gồm 4 khách sạn, 40 nhà nghỉ, 23 homestay). Với phong cảnh, không gian khoáng đạt, bình yên nơi đây là điểm được lựa chọn nghỉ ngơi của nhiều du khách với mục đích thư giãn,

nghỉ dưỡng. Không xô bồ, náo nhiệt, Gia Viễn mang đến cho du khách sự nhẹ nhàng, thư thái, những khoảng không gian tĩnh lặng để nghỉ ngơi, cũng như nhìn mọi thứ với sự chậm rãi, thư thả. Sự hiện diện của các thương hiệu lớn như Emeralda Resort (5 sao) và các resort/spa quy mô như Bái Đính Riverside, Memorina, Minawa Kênh Gà khẳng định Gia Viễn là điểm đến nghỉ dưỡng chất lượng cao, có khả năng phục vụ khách du lịch có khả năng chi trả lớn, đặc biệt là khách quốc tế và khách nội địa cao cấp. Việc các resort này tập trung vào hai khu vực đắc địa là Vân Long và Chùa Bái Đính cho thấy chiến lược khai thác tối đa lợi thế cảnh quan độc đáo của huyện. Sự đa dạng về diện tích phòng từ 30m² đến hơn 170m² ở các Villa và tiện ích đi kèm như: bể khoáng nóng, spa, hồ bơi phản ánh sự chuyên nghiệp và khả năng đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, hội nghị, và chăm sóc sức khỏe.

Thông tin về sự phân bổ lưu trú tại Gia Viễn được quy hoạch một cách chiến lược, vùng Tây Nam, đặc biệt xã Gia Sinh là khu vực sầm uất nhất về lưu trú nhờ sự hiện diện của Chùa Bái Đính. Chùa Bái Đính là động lực chính của du lịch Gia Viễn, ước tính số lượng và quy mô cơ sở lưu trú tại khu vực này chiếm tỉ lệ rất lớn, ước tính tỉ lệ chiếm tới 60% đến 70% tổng cơ sở lưu trú toàn huyện. Các cơ sở lưu trú từ Resort (Bái Đính Riverside, Memorina) đến Homestay (Palm, Mountain View) đều tập trung tại đây để phục vụ dòng khách du lịch tâm linh và di sản. Nổi bật với khu bảo tồn Vân Long, có sự xuất hiện của Emeralda Resort, tạo thành một cụm nghỉ dưỡng sinh thái biệt lập, cao cấp. Đặc trưng bởi khu du lịch suối khoáng nóng Kênh Gà, có sự đầu tư của Minawa Kênh Gà Resort & Spa, chuyên biệt hóa dịch vụ chăm sóc sức khỏe và thư giãn. Hệ thống lưu trú của Gia Viễn không chỉ đa dạng về chất lượng mà còn được phân bố hợp lý theo từng cụm du lịch chuyên biệt, giúp du khách dễ dàng lựa chọn cơ sở phù hợp với mục đích chuyến đi của mình (Hành hương, Nghỉ dưỡng Sinh thái, hay Chăm sóc Sức khỏe). Điều này cho thấy sự đầu tư nghiêm túc và bài bản vào phát triển du lịch của huyện. Những cơ sở lưu trú quanh đền Đức Thánh Nguyễn và thánh đường Lãng Vân chủ yếu nhỏ, mang tính địa phương, trải nghiệm dân dã nhiều hơn là sang trọng. Khách sạn, tổ hợp nghỉ dưỡng lớn có thể tập trung ở gần khu vực chùa Bái Đính và trung tâm Ninh Bình, các điểm du lịch có lượng khách lớn hơn, không ngay sát Đền Thánh Nguyễn.

**Cơ sở ăn uống và dịch vụ ẩm thực*

Với đặc thù của du lịch tâm linh, các nhà hàng tại khu quần thể chùa Bái Đính đều đưa thêm các món ăn chay vào thực đơn để đáp ứng nhu cầu đặc biệt của du khách. Đặc biệt ngay trong khuôn viên chùa, trong hầm của Điện Tam Thế có hệ thống nhà hàng ăn chay Bồ Đề Tâm, với diện tích trên 3.000m2, có thể phục vụ cùng lúc 1.500 khách. Nhà hàng Bồ Đề Tâm cung cấp thực đơn đa dạng với nhiều mức giá khác nhau. Ngoài ra còn có các nhà hàng gắn liền với các địa điểm kinh doanh dịch vụ lưu trú như đã nêu ở trên, ngoài việc phục vụ du khách lưu trú hoặc ăn uống theo đoàn, nhóm thì đối tượng chính của chúng là phục vụ nhu cầu tiệc tùng của địa phương. Những nhà hàng này cũng có sự chuyên nghiệp, có tính quy mô và thực đơn khá phong phú. Số các nhà hàng, quán ăn còn lại thì đều mang tính tự phát và thời vụ, do tư nhân quản lý, các món ăn chưa phong phú, chưa đầu tư kỹ lưỡng về chất lượng với thái độ phục vụ có phần thiếu chuyên nghiệp. Những nhà hàng quán ăn bình dân này cơ bản đáp ứng nhu cầu thiết yếu của con người chứ không đáp ứng được yêu cầu của khách du lịch, đặc biệt là du khách quốc tế và các du khách từ nơi xa đến. Nếu được các cơ sở vật chất phục vụ hoạt động ăn uống trong vùng được tổ chức và quản lý tốt, nâng cao chất lượng phục vụ và chất lượng đồ ăn thì doanh thu của ngành du lịch trong vùng sẽ tăng cao mà không những thế sẽ giải quyết được những vấn đề liên quan đến môi trường do hậu quả từ việc du khách vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến cảnh quan chung gây ô nhiễm môi trường. Vậy nên những người làm quản lý các điểm du lịch, khu du lịch tâm linh cần có những biện pháp cụ thể để cải thiện tình hình để kích thích khả năng chi tiêu của du khách tại các điểm đến tâm linh.

Bảng 2.6. Tổng hợp một số cơ sở ăn uống và dịch vụ ẩm thực tiêu biểu tại huyện Gia Viễn

STT	Tên cơ sở ăn uống và dịch vụ ẩm thực	Địa chỉ	Món nổi bật / phong cách
1	Nhà hàng Mạnh Cường	Cầu Đen, xã Gia Sinh, Gia Viễn	Ẩm thực Việt Nam truyền thống
2	Nhà Hàng Văn Sỹ – Món Ăn Đồng Quê	Xóm 6, Gia Vượng, Gia Viễn	Đồng quê; các món Bắc
3	Nhà Hàng Lâm Dê	Cầu Đen, Gia Sinh	Dê, lợn mán, cơm cháy, thịt dê…

4	Nhà Vịt (Nhà hàng Ninh Vịt)	ĐT477, Gia Tân, Gia Viễn	Các món từ vịt, thực đơn kiểu gia đình
5	Nhà Lá "Chim To Dần"	Vân Long, Gia Vân, Gia Viễn	Nhà hàng quy mô lớn; đồ ăn đa dạng – món địa phương
6	Nhà Hàng Hoàng Hải	Xóm 4, xã Gia Sinh	Ẩm thực Việt Nam truyền thống
7	Nhà Hàng Long Phượng	Xóm 10, xã Gia Sinh	Dê, lợn mán, cơm cháy, thịt dê…; Ẩm thực Việt Nam truyền thống

Nguồn: Phòng văn hóa và thông tin huyện Gia Viễn

Đa số là những món ăn đồng quê, đặc sản địa phương khá dễ tiếp cận với du khách, có thể kể đến một số nhà hàng như: Nhà Hàng Tuấn Tú Vân Long; Nhà Hàng Nhà Lá – Chim To Dần; Thịt dê – Lâm Dê….

Bái Đính: có khu ẩm thực chay, nhà hàng địa phương phục vụ các món đặc sản Ninh Bình (cơm cháy, dê núi, miến lươn). Một số nhà hàng quy mô lớn đáp ứng tour đoàn. Khi được hỏi về việc khai thác các giá trị Khu du lịch tâm linh chùa Bái Đính ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh ẩm thực của nhà hàng như thế nào? Ông Nguyễn Ngọc Long (37 tuổi), chủ nhà hàng Long Phượng Xóm 10, xã Gia Sinh, cho hay: "Nhờ lượng khách hành hương và du khách đến tham quan chùa Bái Đính ngày càng đông, đặc biệt vào các dịp lễ hội hay đầu năm, hoạt động kinh doanh của nhà hàng chúng tôi được mở rộng và ổn định hơn. Trước đây chỉ phục vụ khách địa phương, nhưng nay khách du lịch chiếm tới hơn 70%. Nhu cầu thưởng thức các món ăn đặc sản Ninh Bình như dê núi, cơm cháy, miến lươn… tăng mạnh, buộc chúng tôi phải đầu tư thêm cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, du lịch chỉ có mùa vụ, ở đây đông khách chỉ vào mùa xuân tầm từ tháng 1 đến tháng 4, còn sau đó rất vắng khách nên làm ảnh hưởng đến thu nhập." [21, trích phỏng vấn ngày 24 tháng 4 năm 2025].

Còn tại Đền Đức Thánh Nguyễn hiện nay mới chỉ có hàng quán nhỏ, phục vụ theo mùa lễ hội, chưa đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh. Thánh đường Lãng Vân: có một vài

hàng ăn của giáo dân gần khu vực nhà thờ, phục vụ quy mô nhỏ, chưa có nhà hàng du lịch chuyên nghiệp.

Sự phát triển của các hoạt động dịch vụ du lịch ở Bái Đính đã kéo theo nhiều lao động trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch. Đó là tín hiệu tích cực cho thấy sự chuyển đổi ngành nghề, dịch chuyển lao động từ kinh tế nông nghiệp thuần túy sang các ngành dịch vụ, tuy bước đầu còn chắp vá, sơ khai và cần sự quan tâm của các cấp chính quyền nhằm đảm bảo tính bền vững của hoạt động dịch vụ. Với sự phát triển mạnh mẽ của du lịch Ninh Bình đã góp phần to lớn vào việc tăng thu nhập và cải thiện đời sống của người dân địa phương.

**Cơ sở dịch vụ bổ trợ và mua sắm*

Hiện nay các dịch vụ vui chơi, giải trí tại các điểm du lịch văn hoá tâm linh ở khu vực còn đơn giản và ít phát triển. Các hoạt động vui chơi giải trí khác trong vùng mới chỉ dừng lại ở các hoạt động karaoke, massage, bơi lội…ngoài ra không có hoạt động nào mới lạ đặc biệt dễ gây tâm lý nhàm chán cho du khách vì họ đi đến bất cứ nơi đâu cũng có thể được tham gia các hoạt động dịch vụ ấy. Bên sạnh đó thì chất lượng của các điểm vui chơi giải trí và thái độ phục vụ du khách còn kém, sẵn sàng chặt chém du khách nếu có cơ hội, gây phản cảm bất bình cho du khách. Điều này dẫn đến việc chi trả cho các dịch vụ của du khách sẽ giảm thiểu làm ảnh hưởng đến doanh thu của du lịch.

Du khách khi đến với mỗi vùng đất, điểm đến mới thường có tâm lý chung là muốn mua đồ lưu niệm về tặng người thân hoặc đơn giản là để lưu giữ lại những kỷ niệm cho riêng mình. Về cơ bản, dịch vụ đồ lưu niệm tại các điểm du lịch văn hoá tâm linh của khu vực khá phát triển. Các mặt hàng đa phần là những sản phẩm liên quan đến tôn giáo – tín ngưỡng như: vòng, dây chuyền, tranh, ảnh các vị Thần – Phật – Thánh, tranh bồ đề … Tại Bái Đính: có các khu bán hàng lưu niệm, quầy đồ gỗ, tượng Phật, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, quầy ảnh lưu niệm. Đền Đức Thánh Nguyễn: chủ yếu là bán đồ lễ, hương hoa, ít hàng lưu niệm đặc trưng. Lãng Vân: không có khu bán hàng lưu niệm, dịch vụ thương mại gắn với du lịch gần như chưa hình thành. Tuy nhiên nếu xem xét kỹ các mặt hàng này thì ta nhận thấy hầu như không có sản phẩm nào mang tính đặc trưng cho các điểm đến. Chưa thật sự độc đáo và mang tính riêng biệt, hơn nữa giá trị của các mặt hàng này không cao và một số mặt hàng lại còn không có nguồn gốc xuất

xứ rõ ràng và đại đa số là các mặt hàng Trung Quốc hoặc không có nhãn mác. Đây chính là mặt hạn chế và là lỗ hổng trong hoạt động kinh doanh dịch vụ đồ lưu niệm của khu vực nói riêng và phần lớn các điểm du lịch văn hoá tâm linh của các khu vực khác trên địa bàn huyện Gia Viễn và cả của Việt Nam. Đại đa số du khách đến du lịch tại huyện Gia Viễn nói riêng và tỉnh Ninh Bình nói chung khi về thường mua đặc sản làm quà, hơn là những món quà lưu niệm thủ công, tiêu biểu là cơm cháy, thịt dê và mắm tép.

**Hệ thống thuyết minh, thông tin du lịch và chỉ dẫn*

Bái Đính: có trung tâm thuyết minh, bảng chỉ dẫn đa ngôn ngữ, bản đồ tham quan, website riêng. Đền Đức Thánh Nguyễn: có bảng giới thiệu di tích, song nội dung còn sơ sài, thiếu thông tin tiếng Anh. Thánh đường Lãng Vân: hầu như chưa có hệ thống thuyết minh, chỉ dẫn, giới thiệu bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài.

Nhìn chung, hệ thống hạ tầng du lịch của huyện Gia Viễn đã được cải thiện đáng kể, đặc biệt ở khu vực chùa Bái Đính, tạo tiền đề cho việc hình thành tuyến du lịch tâm linh quy mô. Tuy nhiên, hai điểm còn lại – đền Đức Thánh Nguyễn và thánh đường Lãng Vân – mới chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng truyền thống, chưa đạt chuẩn điểm đến du lịch chuyên nghiệp, thiếu đồng bộ về giao thông, lưu trú, dịch vụ và thông tin du lịch. Sự chênh lệch về đầu tư và hạ tầng giữa các điểm khiến sản phẩm du lịch tâm linh của Gia Viễn chưa thể phát triển toàn diện, chưa tạo được chuỗi liên kết khép kín trong huyện.

2.3.4. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch văn hoá tâm linh tại chùa Bái Đính, đền Đức Thánh Nguyễn, thánh đường Lãng Vân.

Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt quyết định chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động du lịch. Tại huyện Gia Viễn, đội ngũ lao động trong lĩnh vực du lịch văn hóa tâm linh hiện nay có sự phân hóa rõ rệt giữa ba điểm nghiên cứu.

Tại chùa Bái Đính, lực lượng lao động phục vụ du lịch tương đối đông đảo, được tổ chức chuyên nghiệp. Quần thể có đội ngũ hướng dẫn viên, nhân viên bán vé, quản lý dịch vụ, lái xe điện, nhân viên nhà hàng, an ninh – vệ sinh… do Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường phối hợp với Ban quản lý chùa Bái Đính tuyển dụng và đào tạo. Một số hướng dẫn viên được tập huấn chuyên sâu về kiến thức Phật giáo, kỹ năng thuyết minh, giao tiếp bằng tiếng Anh và tiếng Trung. Tuy nhiên, chất lượng nhân lực vẫn còn chênh

lệch; mùa cao điểm thường phải sử dụng lao động thời vụ, dẫn đến sự không đồng đều trong thái độ phục vụ và khả năng truyền tải giá trị văn hóa tâm linh cho du khách.

Tại đền Đức Thánh Nguyễn, nguồn nhân lực chủ yếu là người dân địa phương, thành viên ban khánh tiết và tình nguyện viên tham gia phục vụ khách trong mùa lễ hội. Họ am hiểu phong tục, nghi lễ, có lòng thành kính và tinh thần trách nhiệm, song đa phần chưa qua đào tạo nghiệp vụ du lịch. Vì vậy, khả năng giới thiệu di tích, thuyết minh về lịch sử – nhân vật còn hạn chế; các dịch vụ đi kèm như bán hàng lưu niệm, ăn uống, gửi xe… mang tính tự phát, nhỏ lẻ.

Tại thánh đường Lãng Vân, hoạt động du lịch gắn chặt với sinh hoạt tôn giáo Công giáo, do giáo xứ và giáo dân tự quản lý. Nguồn nhân lực phục vụ chủ yếu là người trong giáo họ, thực hiện công việc hướng dẫn, bảo vệ, đón tiếp với tinh thần thiện nguyện. Họ có ý thức tốt, giao tiếp thân thiện, nhưng chưa được định hướng theo tiêu chuẩn ngành du lịch; kỹ năng ngoại ngữ và nghiệp vụ còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu khi mở rộng đón khách ngoài đạo hoặc khách quốc tế.

Trong những năm gần đây, huyện Gia Viễn đã phối hợp với Sở Du lịch tổ chức một số lớp tập huấn ngắn hạn về kỹ năng hướng dẫn, phục vụ du khách, đảm bảo an toàn vệ sinh và ứng xử văn minh. Tuy nhiên, quy mô nhỏ, số lượng học viên tham gia ít, chủ yếu là cán bộ quản lý hoặc lao động tại Bái Đính, trong khi nhân lực ở các điểm nhỏ hơn (Đền Đức Thánh Nguyễn, Thánh đường Lãng Vân) gần như chưa được đào tạo bài bản.

2.3.5. Công tác quảng bá, xúc tiến và liên kết phát triển du lịch văn hóa tâm linh

** Thực trạng công tác quảng bá và xúc tiến du lịch*

Công tác quảng bá và xúc tiến là khâu quan trọng giúp định vị hình ảnh, thu hút du khách và mở rộng thị trường cho du lịch văn hóa tâm linh. Trong những năm gần đây, huyện Gia Viễn nói riêng và tỉnh Ninh Bình nói chung đã có nhiều nỗ lực trong việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch.

Bảng 2.7. Bảng số liệu thống kê lượt khách du lịch đến Ninh Bình 7 tháng đầu năm 2025 và năm 2025

Chỉ tiêu	7 tháng đầu năm 2025 (Triệu lượt)	Dự kiến năm 2025
Tổng lượng khách	14,7	18
Nội địa	13,47	16
Quốc tế	1,25	2
Doanh thu	13,34 nghìn tỷ đồng	18.000 tỷ đồng

Nguồn: Sở Du lịch Ninh Bình

Theo thống kê của tỉnh Ninh Bình, trong 7 tháng đầu năm 2025 số lượt khách đến thăm quan tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh ước đạt 14,7 triệu lượt khách, trong đó khách nội địa 13,47 triệu lượt, khách quốc tế 1,25 triệu lượt. Doanh thu ước đạt 13,34 nghìn tỷ đồng. Dự báo năm 2025, tổng lượng khách đến Ninh Bình ước đạt 18 triệu lượt, trong đó có hơn 2 triệu lượt khách quốc tế; doanh thu ước đạt 18.000 tỷ đồng. Sự tăng trưởng về lượng khách và doanh thu cho thấy sức hút mạnh mẽ của du lịch Ninh Bình nói chung và Chùa Bái Đính nói riêng đối với cả du khách trong nước và quốc tế, đồng thời phản ánh hiệu quả các chiến lược quảng bá và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch gắn với trải nghiệm văn hóa của tỉnh.

Chùa Bái Đính được xây dựng hình ảnh của chùa nằm trong tổng thể phát triển xây dựng hình ảnh của du lịch Ninh Bình, do đó được đầu tư bài bản, toàn diện, có cơ quan chuyên trách để thực hiện. Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch Ninh Bình, là đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình đã triển khai nhiều kênh quảng bá hình ảnh của Ninh Bình đến du khách. Trung tâm đã xây dựng trang thông tin điện tử *http://www.ninhbinhtourism.com.vn* trên 3 ngôn ngữ là tiếng Việt, Anh, và tiếng Pháp. Tính đến ngày 02/10/2025 đã có 13.473.792 lượt truy cập. Ngoài ra, chùa Bái Đính là điểm đến được Sở Du lịch Ninh Bình, Doanh nghiệp Xuân Trường và các công ty lữ hành quốc tế phối hợp giới thiệu trên nhiều kênh: truyền hình, báo chí, website, mạng xã hội, tờ rơi, video clip quảng bá, tour du lịch trực tuyến. Bái Đính còn thường xuyên xuất hiện trong các sự kiện xúc tiến du lịch quốc gia như "Tuần du lịch Ninh Bình", "Năm du lịch quốc gia" hay "Hội chợ du lịch quốc tế VITM Hà Nội". Nhờ vậy, hình ảnh "Chùa Bái Đính – ngôi chùa lớn nhất Đông Nam Á" đã trở thành thương hiệu

mạnh, góp phần nâng cao vị thế du lịch Gia Viễn và toàn tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên, phần nội dung quảng bá hiện vẫn thiên về quy mô công trình và cảnh quan, chưa nhấn mạnh sâu giá trị tâm linh, văn hóa Phật giáo và trải nghiệm tinh thần của du khách.

Đền Đức Thánh Nguyễn được quảng bá chủ yếu qua hệ thống truyền thông địa phương và các hoạt động lễ hội truyền thống. Một số bài viết, phóng sự trên Đài Phát thanh – Truyền hình Ninh Bình, hoặc các trang mạng xã hội của người dân, bước đầu đã góp phần giới thiệu giá trị di tích và lễ hội Đức Thánh Nguyễn Minh Không – vị danh y, thiền sư nổi tiếng gắn liền với lịch sử dân tộc. Tuy nhiên, công tác quảng bá còn mang tính nhỏ lẻ, thiếu tính chuyên nghiệp, chưa được đầu tư thiết kế ấn phẩm, chưa có sản phẩm truyền thông số (video, website, app du lịch). Du khách biết đến điểm đến chủ yếu qua truyền miệng hoặc đi kèm tour hành hương Bái Đính.

Thánh đường Lãng Vân hầu như chưa được quảng bá chính thức trong bản đồ du lịch huyện Gia Viễn, ngoại trừ một số hình ảnh tự phát trên mạng xã hội của giáo dân hoặc du khách. Giá trị kiến trúc, lịch sử và nét sinh hoạt Công giáo đặc trưng chưa được khai thác truyền thông rộng rãi. Nguyên nhân là do đây là điểm du lịch tôn giáo đặc thù, quy mô nhỏ, lại chưa có mô hình kết nối với các đơn vị lữ hành hoặc cơ quan xúc tiến du lịch của huyện.

** Hoạt động liên kết, hợp tác trong phát triển du lịch tâm linh*

Liên kết giữa các điểm du lịch tâm linh đóng vai trò trọng tâm trong việc hình thành tuyến du lịch văn hóa tâm linh Gia Viễn – Tràng An – Hoa Lư. Thực tế cho thấy hoạt động này bước đầu đã được hình thành, nhưng mức độ còn hạn chế.

Liên kết trong nội huyện: Bái Đính là "đầu mối" quan trọng, đã có các tuyến kết nối đến Đền Đức Thánh Nguyễn, Động Thiên Hà, Kênh Gà – Vân Trình, song chủ yếu do các công ty lữ hành tự tổ chức, chưa có quy hoạch thống nhất hay sản phẩm du lịch liên hoàn giữa các điểm. Các điểm nhỏ như Đền Đức Thánh Nguyễn và Thánh đường Lãng Vân chưa được tích hợp chính thức vào tuyến hành hương tâm linh của huyện.

Liên kết liên vùng: Gia Viễn đã tham gia trong tuyến du lịch tâm linh Ninh Bình – Hà Nam – Nam Định, nhưng mới ở mức kết nối tự phát, chưa có chương trình hợp tác cụ thể về truyền thông, đào tạo, hay chia sẻ khách.

Việc hợp tác giữa doanh nghiệp du lịch (như Xuân Trường, các công ty lữ hành Hà Nội, Ninh Bình) với chính quyền địa phương còn thiếu chiều sâu, chủ yếu dừng ở mức tổ chức tour hành hương Bái Đính – Tràng An – Hoa Lư mà chưa lan tỏa đến các điểm tâm linh phụ cận.

Liên kết truyền thông – công nghệ số: Hiện nay, chỉ Bái Đính có hệ thống website, fanpage và nền tảng thông tin điện tử chuyên biệt. Trong khi đó, Đền Đức Thánh Nguyễn và Thánh đường Lãng Vân chưa có trang thông tin riêng, thiếu dữ liệu số hóa (ảnh 360°, bản đồ du lịch, thuyết minh tự động…). Điều này khiến việc tiếp cận thông tin du lịch tâm linh của du khách còn hạn chế, đặc biệt với khách quốc tế.

2.3.6. Thị trường khách du lịch văn hoá tâm linh tại huyện Gia Viễn.

**Lượng khách du lịch*

Cùng với sự phát triển của du lịch tỉnh Ninh Bình, trong những năm qua ngành du lịch huyện Gia Viễn đã có những bước phát triển đáng kể. Lượng khách du lịch đến huyện Gia Viễn ngày một tăng lên và tăng khá đều với trung bình 1,4 triệu lượt khách/ năm. Huyện đặt mục tiêu năm 2025 đạt 2,55 triệu lượt. Khách đến du lịch huyện Gia Viễn có những mục đích chủ yếu như: du lịch tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá tâm linh, thư giãn tinh thần với các địa điểm thiên nhiên hùng vĩ, độc đáo.

Theo nghiên cứu, trong 6 tháng đầu năm 2024 huyện Gia Viễn đã đón khoảng 1,6 triệu lượt khách, doanh thu 1,429 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ 2023. Giai đoạn 2020–2025, tổng doanh thu du lịch ước 5.438 tỷ đồng (bình quân 1.088 tỷ đồng/năm). Mục tiêu năm 2025 doanh thu 1.600 tỷ đồng.

Trong cơ cấu điểm đến của Ninh Bình, Bái Đính và Vân Long là hai điểm then chốt nằm trên địa bàn Gia Viễn; các báo cáo tổng hợp của ngành du lịch thường nêu Tam Cốc, Tràng An, Bái Đính, Vân Long là nhóm đón nhiều khách. Mùa cao điểm rơi vào Tết Nguyên đán – mùa lễ hội đầu xuân; riêng mùng 5 Tết Ất Tỵ 2025 (02/02/2025), chùa Bái Đính ghi nhận >70.000 lượt trong ngày.

Bảng 2.8. Bảng số liệu thống kê lượt khách du lịch đến huyện Gia Viễn từ 2020 – 2024

Năm	*Tổng số lượng khách (Lượt khách)*	*Khách quốc tế*		*Khách nội địa*	
		Số lượng khách(Lượt khách)	*Tỷ lệ (%)*	*Số lượng khách(Lượt khách)*	*Tỷ lệ (%)*
2020	250,000	1,500	0.60	248,500	99.40
2021	358,568	2,000	0.56	356,568	99.44
2022	1,349,600	5,000	0.37	1,344,600	99.63
2023	1,700,000	7,000	0.40	1,693,000	99.60
2024	2,600,000	8,000	0.31	2,592,000	99.69
Tổng	6,558,168	23,500	0.39	6,534,668	99.61

Nguồn: UBND huyện Gia Viễn (các báo cáo 2021–2024)

Tổng số lượng khách du lịch đến Gia Viễn cho thấy sự phục hồi ấn tượng sau giai đoạn khó khăn do đại dịch COVID-19 (2020-2021). Từ 2020 – 2021, lượng khách duy trì ở mức thấp (250.000 đến 358.568 lượt). Năm 2022 khách tăng vọt lên 1.349.600 lượt, cho thấy du lịch đã bắt đầu mở cửa trở lại và thu hút lượng lớn khách. Từ 2023 – 2024 lượng khách tiếp tục tăng trưởng ổn định, đạt 1.700.000 lượt (2023) và mức kỷ lục 2.600.000 lượt (2024). Cơ cấu khách du lịch tại Gia Viễn cho thấy một đặc điểm rất rõ ràng và ổn định, du lịch nội địa chiếm ưu thế tuyệt đối. Khách nội địa luôn chiếm trên 99% tổng lượng khách qua các năm. Năm 2020 (năm đầu dịch) và 2024 (năm phục hồi đỉnh) đều duy trì tỉ lệ cực kỳ cao, lần lượt là 99.40% và 99.69%. Điều này khẳng định du lịch Gia Viễn (đặc biệt là Chùa Bái Đính) là một điểm đến hành hương và du lịch văn hóa tâm linh quen thuộc, được người dân trong nước ưa chuộng và ưu tiên. Khách quốc tế luôn chiếm dưới 1% tổng lượng khách trong suốt giai đoạn 5 năm. Tỉ lệ khách quốc tế có xu hướng giảm dần về tỉ trọng, từ 0.60% (2020) xuống còn 0.31% (2024), dù số lượng tuyệt đối có tăng (từ 1.500 lên 8.000 lượt). Du lịch Gia Viễn còn rất nhiều tiềm năng để khai thác thị trường khách quốc tế, đặc biệt là khi các di tích và Thánh đường Lãng Vân nằm gần Di sản Thế giới Tràng An.

Bảng 2.9. Bảng số liệu thống kê lượt khách du lịch đến một số khu, điểm du lịch Ninh Bình trong 7 ngày Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024

Điểm du lịch	Cố đố Hoa Lư	Tam Cốc	Tràng An	chùa Bái Đính	Vườn chim Thung Nham
Lượng khách du lịch (Lượt)	23.000	25.000	97.000	225.000	65.000

Nguồn: Sở Du lịch Ninh Bình

Trong 07 ngày nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 (từ ngày 29 đến mồng 5 Tết), toàn tỉnh đón 596.000 lượt khách, tăng 50,1% so với dịp Tết năm 2023 (đón 397.058 lượt), trong đó có trên 115.000 lượt khách quốc tế, gấp 3,9 lần so với năm 2023 (29.500 lượt). Doanh thu đạt trên 850 tỷ đồng, tăng 54,5% so với dịp Tết 2023. Tiêu biểu là ngày mùng 4 Tết, tỉnh Ninh Bình đón 209.783 lượt khách, trong đó có 35.168 lượt khách quốc tế, 174.615 lượt khách nội địa; mùng 5 Tết đón 178.685 lượt khách, trong đó có 29.712 khách quốc tế, 148.973 khách nội địa. Một số khu, điểm du lịch đón đông du khách như: Cố đố Hoa Lư đón gần 23.000 lượt khách, Tam Cốc đón gần 25.000 lượt khách, Tràng An đón trên 97.000 lượt, chùa Bái Đính đón trên 225.000 lượt khách, vườn chim Thung Nham đón trên 65.000 lượt khách. Nhận thấy Chùa Bái Đính là 1 địa điểm du lịch sáng giá nhất trong du lịch huyện Gia Viễn nói chung và du lịch văn hoá tâm linh nói riêng. Huyện Gia Viễn sở hữu 1 tài nguyên du lịch nhân văn mang tính tầm cỡ quốc gia và quốc tế đây chính là lợi thế và cũng là động lực phát triển du lịch văn hoá của huyện. Chính điều này đã góp phần vào lợi thế tiềm năng phát triển du lịch văn hoá tâm linh của huyện Gia Viễn.

Xu hướng du lịch của du khách: Xu hướng của du khách hiện nay là tìm kiếm sự khác biệt về văn hóa ở điểm đến hơn là sự hưởng thụ về điều kiện vật chất. Các điểm đến ngoài sự hấp dẫn về cảnh quan, kiến trúc, nghệ thuật thì còn mang lại cho du khách sự hiểu biết nhiều hơn về truyền thống văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội, ẩm thực…của các vùng miền khác nhau. Du khách đến với các điểm du lịch văn hoá tâm linh khu vực huyện Gia Viễn ngày càng đông, nhưng hầu hết là đi về trong ngày và

thường chỉ đến những điểm tâm linh nổi bật và những điểm tâm linh nhỏ hơn ở gần điểm tâm linh nổi bật thì họ không biết hoặc không để ý đến. Xu hướng của du khách đến các điểm tâm linh khu vực huyện Gia Viễn trong thời gian 2 ngày là khá ít.

Gia tăng nhu cầu hành hương – trải nghiệm tâm linh sau COVID-19. Người dân tìm đến chùa chiền, đền phủ để tìm sự an yên, cầu bình an, phản ánh xu hướng "tìm chỗ dựa tinh thần" sau khủng hoảng. Các lễ hội chùa lớn (Bái Đính, Yên Tử, Hương Sơn…) ngày càng đông khách, đặc biệt dịp Tết. Kết hợp tâm linh với văn hoá du lịch nghỉ dưỡng – sinh thái. Khách không chỉ đi lễ, mà muốn gắn với trải nghiệm: tham quan cảnh quan thiên nhiên, thưởng thức ẩm thực, nghỉ dưỡng (ví dụ: lễ chùa Bái Đính kết hợp Tràng An, Vân Long, suối khoáng Kênh Gà). Chuyển dịch từ đi lễ thuần tuý → trải nghiệm văn hoá – học hỏi. Giới trẻ, khách quốc tế ít nghi lễ, nhưng quan tâm kiến trúc, lịch sử, nghệ thuật, không gian văn hoá. Xu hướng tìm hiểu "storytelling" về truyền thuyết, sự tích, di sản UNESCO. Du lịch theo nhóm nhỏ, gia đình và đoàn thể tăng. Các đoàn hành hương đông người vẫn nhiều, nhưng song song, nhóm gia đình nhỏ, nhóm bạn đi tự túc bằng ô tô riêng, xe máy ngày càng phổ biến. Ứng dụng công nghệ và mạng xã hội. Du khách tìm thông tin, review qua TikTok, Facebook, YouTube. Xu hướng "check-in" tại điểm tâm linh (cổng Tam Quan, tượng Phật khổng lồ, tháp chuông Bái Đính). Tăng chi tiêu cho trải nghiệm và dịch vụ phụ trợ. Ngoài công đức, khách sẵn sàng chi cho ăn uống, mua đặc sản, thuê hướng dẫn viên, trải nghiệm dịch vụ văn hoá tâm linh (nghe pháp thoại, thiền, trải nghiệm văn hoá Phật giáo).

Tại huyện Gia Viễn, Ninh Bình bùng nổ vào mùa lễ hội Bái Đính (tháng Giêng – tháng 3 âm lịch), khách đến rất đông để lễ chùa, cầu tài lộc, tham gia khai hội. Tuy nhiên, ngày thường khách giảm, dẫn đến tính mùa vụ cao. Khách trẻ quan tâm trải nghiệm – check-in, học sinh – sinh viên, giới trẻ Hà Nội và lân cận tìm đến Bái Đính để tham quan, chụp ảnh, kết hợp đi Tràng An/Tam Cốc, họ ít nghi lễ phức tạp, thiên về trải nghiệm văn hoá – cảnh quan. Khách quốc tế tập trung vào "di sản – kiến trúc – thiên nhiên" thường kết hợp tour Tràng An – Bái Đính – Vân Long, họ quan tâm đến quy mô kỷ lục (tượng Phật, chuông lớn), kiến trúc, cảnh quan núi đá vôi, ít thực hành nghi lễ. Xu hướng kết hợp tâm linh với sinh thái – nghỉ dưỡng, nhiều đoàn khách kết hợp: lễ chùa Bái Đính → đi thuyền Tràng An → nghỉ dưỡng ở resort Vân Long hoặc tắm khoáng Kênh Gà, gia tăng nhu cầu về lưu trú chất lượng cao, dịch vụ khép kín. Du lịch cuối

tuần, trong ngày gia tăng, nhiều gia đình ở Hà Nội chọn Bái Đính – Tràng An là điểm "ngắn ngày – gần đô thị", điều này làm nổi bật xu hướng short-trip (1–2 ngày, đi bằng ô tô cá nhân). Xu hướng trải nghiệm tâm linh "xanh – bền vững" một số nhóm khách quan tâm không chỉ lễ Phật mà còn thiền tập, học đạo, trải nghiệm không gian tĩnh lặng. Nếu Gia Viễn khai thác tốt, có thể phát triển du lịch thiền, retreat tâm linh.

2.4. Đánh giá chung

2.4.1. Ưu điểm

**Tài nguyên văn hóa – tâm linh phong phú và có giá trị đặc sắc*

Huyện Gia Viễn sở hữu hệ thống di tích tôn giáo – tín ngưỡng có giá trị lịch sử, kiến trúc và văn hóa cao, tiêu biểu là chùa Bái Đính, đền Đức Thánh Nguyễn và thánh đường Lãng Vân. Mỗi điểm đến mang trong mình một sắc thái riêng, góp phần tạo nên bức tranh đa dạng của du lịch văn hóa tâm linh: Phật giáo, tín ngưỡng dân gian và Công giáo cùng tồn tại hài hòa trên cùng một địa bàn.

Đây chính là nền tảng quan trọng để phát triển các sản phẩm du lịch gắn với văn hóa – tôn giáo đặc thù.

**Hoạt động lễ hội và sinh hoạt văn hóa tâm linh diễn ra thường xuyên, thu hút đông đảo du khách*

Trên địa bàn huyện Gia Viễn, các hoạt động lễ hội và sinh hoạt văn hóa tâm linh diễn ra thường xuyên, gắn liền với hệ thống di tích nổi tiếng như chùa Bái Đính, đền Đức Thánh Nguyễn và thánh đường Lãng Vân. Trong đó, chùa Bái Đính – trung tâm Phật giáo lớn nhất cả nước từ nhiều năm nay là địa điểm hành hương lớn nhất miền Bắc, đặc biệt trong dịp đầu xuân với lễ hội chùa Bái Đính diễn ra từ mùng 6 Tết đến hết tháng 3 âm lịch. Lễ hội thu hút hàng triệu lượt du khách trong và ngoài nước, trở thành một trong những lễ hội tâm linh quy mô nhất Việt Nam. Đền Đức Thánh Nguyễn hàng năm đều tổ chức lễ hội tưởng niệm với nhiều nghi lễ truyền thống. Bên cạnh đó, thánh đường Lãng Vân là điểm sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng Công giáo, thường xuyên diễn ra các hoạt động lễ nghi, cầu nguyện và đón khách hành hương từ nhiều nơi.

Các lễ hội và sinh hoạt tín ngưỡng này không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo sâu sắc mà còn là dịp để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân gian đặc trưng của địa phương. Trong không gian lễ hội, các hoạt động hát chèo, hát văn, trò chơi dân gian,

rước kiệu, dâng hương được tổ chức thường xuyên, tạo nên bầu không khí sôi nổi, linh thiêng và gần gũi. Nhờ đó, du khách không chỉ đến để hành hương, chiêm bái mà còn có cơ hội trải nghiệm văn hóa bản địa, thưởng thức ẩm thực truyền thống, góp phần hình thành nên sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh đặc trưng của Gia Viễn.

Việc tổ chức định kỳ và ngày càng chuyên nghiệp các hoạt động lễ hội đã tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho du lịch địa phương. Lượng du khách đến tham quan tăng đều qua các năm, kéo theo sự phát triển của dịch vụ ăn uống, lưu trú, vận chuyển và mua sắm đặc sản. Nhiều hộ dân, cơ sở kinh doanh trong vùng, như nhà hàng Long Phượng (xã Gia Sinh), đã mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng phục vụ, tạo thêm việc làm cho lao động địa phương. Có thể khẳng định, hoạt động lễ hội và sinh hoạt văn hóa tâm linh chính là yếu tố then chốt góp phần định hình thương hiệu du lịch tâm linh Gia Viễn – Ninh Bình, hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

**Cơ sở hạ tầng, giao thông và dịch vụ du lịch từng bước được cải thiện*

Tuyến đường vào các điểm du lịch lớn được mở rộng, nâng cấp; hệ thống nhà hàng, khách sạn, bãi đỗ xe, xe điện phục vụ du khách tại khu Bái Đính – Tràng An được đầu tư tương đối đồng bộ. Một số hộ dân quanh khu di tích đã phát triển các dịch vụ ăn uống, lưu trú, bán hàng lưu niệm, góp phần tăng thu nhập và lan tỏa lợi ích kinh tế du lịch đến cộng đồng. Tại Chùa Bái Đính dịch vụ vận chuyển phát triển, giao thông thuận tiện. Hệ thống giao thông đường bộ được đảm bảo, cơ sở hạ tầng của các công trình giao thông được đầu tư phát triển, giúp cho việc di chuyển của du khách đến chùa thuận tiện, thoải mái và tiết kiệm thời gian hơn trước nhiều. Dịch vụ vận chuyển tại chùa cũng đã được đầu tư đồng bộ khi vào mua cao điểm Ban quản lý có thể huy động hơn 300 xe điện để đáp ứng nhu cầu đi lại tham quan chùa của du khách. Bãi đỗ xe tại chùa cũng đã được mở rộng và nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi đối với du khách hơn.

**Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được chú trọng hơn*

Sự phát triển của du lịch tác động trực tiếp vào việc phát triển loại hình du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn huyện Gia Viễn. Trong những năm qua Sở du lịch Ninh Bình đã thường xuyên thu thập thông tin, nghiên cứu thị trường nội địa, quốc tế; giới thiệu du lịch thông qua các chương trình xúc tiến thị trường nội địa, quốc tế như tham gia hội chợ Du lịch quốc tế Nhật Bản, thái Lan, Singgapo, tổ chức các chương trình xúc

tiến du lịch tại tỉnh Lào Cai, Khánh Hòa, Cần Thơ…; xúc tiến tại chỗ như việc tổ chức thành công các hoạt động, sự kiện quốc tế kết hợp tạo ra sản phẩm, dịch vụ du lịch để thu hút khách: Lễ đón bằng vinh danh Quần thể danh thắng Tràng An là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới 2015; Lễ kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt, đăng cai tổ chức sự kiện năm du lịch quốc gia 2021, Hoa Lư - Cố Đô ngàn năm; tổ chức sự kiện thường niên Tuần du lịch sắc vàng Tam Cốc – Tràng An và gần đây nhất là tổ chức lễ kỷ niệm 200 năm danh xưng Ninh Bình và kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Ninh Bình. Ngoài ý nghĩa chính trị, tuyên truyền, các hoạt động trên đây có tác động tích cực nhằm thúc đẩy hoạt động du lịch, thu hút du khách gần xa, là cơ hội để giới thiệu các điểm du lịch văn hóa tâm linh ở Gia Viễn đến với công chúng. Ngoài ra, nhiều hoạt động truyền thông, ấn phẩm du lịch và chương trình lễ hội được giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, giúp hình ảnh Gia Viễn dần được nhận diện rộng rãi hơn trên bản đồ du lịch Ninh Bình. Quần thể chùa Bái Đính có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển du lịch tâm linh và du lịch kết hợp. Quần thể chùa nằm trên ngọn núi Bái Đính nổi tiếng, trong tổ hợp Khu du lịch sinh thái Tràng An và gần nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng như Vườn Quốc gia Cúc Phương, Khu du lịch Tam Cốc – Bích Động, Nhà thờ Phát Diệm… do đó rất thuận tiện cho việc phát triển các tour du lịch tâm linh và kết hợp. Với vị trí địa lý thuận lợi như vậy, du lịch quần thể chùa Bái Đính cho phép khách du lịch có thể kết hợp nhiều mục đích du lịch trong chuyến du lịch của mình, đồng thời các hãng lữ hành có thể xây dựng tour du lịch phong phú hơn, nhiều chủng loại hơn cho du khách lựa chọn. Hơn thế nữa, chùa Bái Đính là khu du lịch tâm linh lớn nhất Việt Nam, trung tâm diễn ra các hoạt động tôn giáo lớn của trong và ngoài nước. Chùa Bái Đính nằm trong Quần thể danh thắng Tràng An – Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Với diện tích hơn 700 ha, nơi đây gồm chùa Bái Đính cổ và chùa Bái Đính mới, kết hợp hài hòa giữa kiến trúc truyền thống và quy mô hiện đại. Ngôi chùa nổi tiếng với hàng loạt kỷ lục như tượng Phật bằng đồng lớn nhất Đông Nam Á (100 tấn), hành lang La Hán dài nhất châu Á (3 km, hơn 500 pho tượng), chuông đồng lớn nhất Việt Nam (36 tấn) cùng nhiều công trình quy mô. Không gian chùa được quy hoạch thành hệ thống bái đường, điện thờ, tháp chuông, giếng ngọc, tạo nên một quần thể tâm linh vừa trang nghiêm, vừa kỳ vĩ. Không chỉ mang giá trị tôn giáo, Bái Đính còn được xem là trung tâm Phật giáo lớn, từng tổ chức nhiều sự kiện quốc tế như Đại lễ Vesak Liên hợp quốc 2014 và 2019. Sự kiện quy tụ hàng nghìn đại biểu, chư tôn đức, học giả, tín đồ từ hơn

100 quốc gia, góp phần đưa hình ảnh Bái Đính cũng như du lịch Việt Nam đến gần hơn với bạn bè thế giới. Đặc biệt, Chùa Bái Đính là địa điểm thứ năm được cung rước, tôn trí xá lợi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bảo vật quốc gia Ấn Độ. Đây là sự kiện đặc biệt nằm trong khuôn khổ Đại lễ Phật đản Vesak Liên hợp quốc năm 2025 do Việt Nam đăng cai tổ chức. Đây cũng là sự kiện có ý nghĩa lớn về chính trị, ngoại giao và văn hóa, là dịp để quảng bá hình ảnh đất nước Việt Nam nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng. Tháng 8/2025, chùa Bái Đính tiếp tục khẳng định uy tín toàn cầu khi được nền tảng du lịch uy tín hàng đầu thế giới TripAdvisor vinh danh là "Điểm đến nổi bật" trong hạng mục Travellers' Choice. Với tích xanh đặc biệt, Bái Đính đã vượt qua hơn 8 triệu địa điểm khác, lọt vào danh sách những điểm đến được cộng đồng du khách toàn cầu đánh giá cao nhất. Đây là bước tiến quan trọng, mở ra cơ hội để chùa Bái Đính hướng tới mục tiêu cao hơn, đó là giải thưởng Best of the Best (Top 1% vàng) của TripAdvisor. Danh hiệu quốc tế này một lần nữa khẳng định, thương hiệu du lịch tâm linh Chùa Bái Đính không chỉ của riêng Ninh Bình, mà còn là niềm tự hào của du lịch Việt Nam trên bản đồ thế giới.

2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.4.2.1. Hạn chế

**Sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh còn đơn điệu, trùng lặp*

Một trong những hạn chế dễ nhận thấy trong phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại khu vực là sản phẩm du lịch còn đơn điệu, trùng lặp, thiếu tính đặc trưng và chiều sâu trải nghiệm. Tại Chùa Bái Đính, dù có quy mô lớn và cơ sở hạ tầng hiện đại, các hoạt động du lịch chủ yếu vẫn xoay quanh việc hành hương, lễ Phật, tham quan quần thể kiến trúc. Du khách ít có cơ hội tham gia các chương trình trải nghiệm văn hóa – tôn giáo hay tìm hiểu sâu về giá trị lịch sử, triết lý Phật giáo gắn với di tích. Các sản phẩm phụ trợ như du lịch học tập, du lịch trải nghiệm hay khám phá đời sống tâm linh bản địa chưa được khai thác đúng mức, khiến thời gian lưu trú của khách ngắn và mức chi tiêu chưa cao.

Tại Thánh đường Lãng Vân, loại hình du lịch cũng chủ yếu dừng ở mức tham quan, lễ bái. Dù nơi đây có không gian tôn giáo đặc sắc và mang giá trị kiến trúc độc đáo, nhưng chưa có các sản phẩm du lịch bổ trợ như thuyết minh, hướng dẫn trải nghiệm, trình diễn nghệ thuật tôn giáo hay các hoạt động tương tác văn hóa – cộng đồng. Chính

sự thiếu đa dạng này khiến Thánh đường Lãng Vân chưa trở thành điểm đến nổi bật trong bản đồ du lịch văn hóa của tỉnh, mà mới chỉ đóng vai trò điểm dừng chân trong các tour ngắn ngày.

Đối với Đền Thánh Nguyễn – di tích gắn liền với danh nhân văn hóa, chính trị, quân sự lớn của dân tộc – các sản phẩm du lịch hiện nay cũng thiếu chiều sâu và chưa khai thác hiệu quả giá trị lịch sử – nhân văn của nhân vật Đức Thánh Nguyễn Minh Không. Phần lớn khách đến đền chỉ để dâng hương, cầu phúc, chưa có nhiều hoạt động giới thiệu, tái hiện cuộc đời, sự nghiệp, hay truyền thống y học dân gian mà ông để lại. Bên cạnh đó, việc kết nối Đền Thánh Nguyễn với các điểm du lịch tâm linh khác trong vùng như Bái Đính, Tràng An hay Lãng Vân còn hạn chế, dẫn đến sản phẩm du lịch lặp lại về nội dung, thiếu tính liên kết và sáng tạo. Chính sự đơn điệu này khiến ba điểm du lịch dù có tiềm năng lớn, song vẫn chưa tạo được dấu ấn riêng và sức hấp dẫn bền vững đối với du khách.

**Công tác quản lý, tổ chức lễ hội chưa thật sự chuyên nghiệp*

Một trong những hạn chế nổi bật trong phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại khu vực là công tác quản lý và tổ chức lễ hội chưa thật sự chuyên nghiệp. Ở Chùa Bái Đính – trung tâm du lịch tâm linh lớn của cả nước – dù đã được đầu tư quy mô hiện đại, song vào mùa cao điểm vẫn thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông, chen lấn, đốt vàng mã và xả rác bừa bãi. Các hoạt động buôn bán hàng rong, chèo kéo khách, tăng giá dịch vụ chưa được kiểm soát chặt chẽ, làm ảnh hưởng đến hình ảnh văn minh, thanh tịnh của không gian tâm linh. Sự phối hợp giữa ban quản lý, doanh nghiệp du lịch và lực lượng chức năng trong tổ chức, giám sát lễ hội còn thiếu đồng bộ, dẫn đến việc xử lý các tình huống phát sinh chưa thật sự hiệu quả.

Tại Thánh đường Lãng Vân, công tác tổ chức lễ hội vẫn còn mang tính tự phát, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của người dân địa phương. Các hoạt động phần lễ và phần hội chưa được thiết kế hài hòa, thiếu kịch bản cụ thể và định hướng rõ ràng. Việc buôn bán hàng quán lấn chiếm không gian tín ngưỡng vẫn diễn ra, gây mất mỹ quan và làm giảm tính trang nghiêm của di tích. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, hướng dẫn du khách thực hiện nếp sống văn minh khi tham gia lễ hội còn hạn chế, khiến giá trị văn hóa – tôn giáo đặc trưng của điểm đến chưa được phát huy đúng mức.

Đối với Đền Thánh Nguyễn ở xã Gia Thắng (Gia Viễn), lễ hội tưởng niệm Đức Thánh Nguyễn có ý nghĩa lịch sử sâu sắc và thu hút đông đảo du khách, song công tác tổ chức vẫn bộc lộ nhiều yếu kém. Việc chuẩn bị cho công tác an ninh, vệ sinh môi trường và phân luồng du khách còn sơ sài, thiếu tính chuyên nghiệp. Một số nghi thức truyền thống có nguy cơ bị giản lược hoặc thực hiện hình thức, trong khi các hoạt động mang tính thương mại như trò chơi có thưởng, bày bán hàng hóa vẫn xuất hiện, làm giảm đi tính thiêng liêng và giá trị văn hóa vốn có của lễ hội. Những tồn tại này cho thấy yêu cầu cấp thiết phải nâng cao năng lực quản lý, quy hoạch tổng thể và xây dựng mô hình tổ chức lễ hội hiện đại, gắn kết hài hòa giữa yếu tố văn hóa – tâm linh và phát triển du lịch bền vững.

Hạ tầng và dịch vụ du lịch tại đền Đức Thánh Nguyễn và thánh đường Lãng Vân còn hạn chế. So với khu vực Bái Đính, hai điểm này có quy mô nhỏ, chưa có hệ thống dịch vụ du lịch phụ trợ như lưu trú, ăn uống, hướng dẫn viên, bãi đỗ xe đạt chuẩn. Điều này ảnh hưởng đến khả năng đón tiếp và phục vụ khách du lịch trong mùa cao điểm.

**Nguồn nhân lực du lịch chưa được đào tạo bài bản*

Một trong những hạn chế đáng chú ý trong phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại Ninh Bình là nguồn nhân lực du lịch chưa được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, đặc biệt tại các điểm như Chùa Bái Đính, Thánh đường Lãng Vân và Đền Thánh Nguyễn. Tại Chùa Bái Đính – điểm đến lớn, thu hút hàng triệu lượt khách mỗi năm – đội ngũ lao động phục vụ du lịch phần lớn là người dân địa phương, làm việc thời vụ hoặc theo kinh nghiệm truyền miệng. Nhiều người chưa qua đào tạo chính quy về nghiệp vụ du lịch, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa hay kiến thức về tôn giáo – tín ngưỡng. Do đó, việc hướng dẫn, thuyết minh và phục vụ du khách còn mang tính tự phát, chưa tạo được ấn tượng chuyên nghiệp và sâu sắc, ảnh hưởng đến hình ảnh của một điểm đến tầm cỡ quốc gia.

Tại Thánh đường Lãng Vân, tình trạng thiếu hụt nhân lực có chuyên môn càng rõ rệt hơn. Lượng khách không quá đông nên chưa hình thành được đội ngũ hướng dẫn viên hoặc nhân viên phục vụ chuyên trách. Nhiều hoạt động đón tiếp, hướng dẫn vẫn do người dân địa phương đảm nhận, thiếu kỹ năng tổ chức và truyền đạt thông tin cho du khách. Việc thiếu người có hiểu biết sâu về kiến trúc, lịch sử và giá trị tôn giáo khiến

trải nghiệm của du khách khi đến đây còn mờ nhạt, chưa thể hiện hết tiềm năng văn hóa đặc sắc của di tích.

Tại Đền Thánh Nguyễn, nơi gắn liền với danh nhân Nguyễn Minh Không, đội ngũ phục vụ du lịch chủ yếu gồm các thành viên ban quản lý, người trông coi di tích và một số tiểu thương buôn bán quanh khu vực đền. Họ chưa được tập huấn kỹ về nghiệp vụ hướng dẫn, giới thiệu giá trị lịch sử – văn hóa, cũng như kỹ năng giao tiếp với khách du lịch trong môi trường văn minh, thân thiện. Điều này khiến hoạt động du lịch tại đây chủ yếu mang tính hành hương, tự phát, chưa khai thác được giá trị tri thức – nhân văn sâu sắc của di tích. Có thể thấy, sự thiếu hụt nhân lực chuyên nghiệp không chỉ làm giảm chất lượng dịch vụ và trải nghiệm du khách mà còn là rào cản lớn trong việc nâng cao vị thế và phát triển bền vững du lịch văn hóa tâm linh ở cả ba điểm nói trên.

**Công tác bảo tồn – phát huy giá trị di tích chưa đồng bộ*

Một trong những hạn chế nổi bật trong phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại Ninh Bình là công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả, đặc biệt tại các điểm Chùa Bái Đính, Thánh đường Lãng Vân và Đền Thánh Nguyễn. Tại Chùa Bái Đính, mặc dù đã được đầu tư xây dựng và mở rộng với quy mô lớn, song việc bảo tồn giá trị văn hóa – lịch sử của khu chùa cổ chưa được quan tâm đúng mức. Các hoạt động du lịch và thương mại phát triển nhanh khiến sự hài hòa giữa bảo tồn di sản và khai thác du lịch chưa được đảm bảo. Một số hạng mục trong khu vực chùa cổ xuống cấp, chưa được tu bổ thường xuyên, trong khi công tác quản lý cảnh quan, vệ sinh môi trường và kiểm soát các hoạt động tín ngưỡng chưa đồng nhất giữa khu chùa cổ và khu chùa mới.

Tại Thánh đường Lãng Vân, nơi có kiến trúc và giá trị văn hóa tôn giáo độc đáo, công tác bảo tồn lại gặp khó khăn do thiếu nguồn lực đầu tư và nhân sự chuyên môn. Một số hạng mục của thánh đường đã xuống cấp, nhưng việc trùng tu, tôn tạo còn chậm, mang tính cục bộ, chưa gắn với quy hoạch tổng thể phát triển du lịch. Công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị di tích tới cộng đồng và du khách còn hạn chế, khiến tiềm năng văn hóa – lịch sử của công trình này chưa được phát huy tương xứng. Đồng thời, việc thiếu hướng dẫn cụ thể trong quản lý, sử dụng không gian di tích đôi khi dẫn đến tình trạng xâm lấn, xây dựng tạm, hoặc hoạt động tín ngưỡng chưa đúng quy định, ảnh hưởng đến tính nguyên gốc của công trình.

Đối với Đền Thánh Nguyễn – di tích gắn liền với danh nhân văn hóa Nguyễn Minh Không – công tác bảo tồn vẫn mang tính nhỏ lẻ, dựa nhiều vào đóng góp của nhân dân địa phương. Một số hạng mục trong khu đền đã xuống cấp, việc trùng tu mới chỉ đáp ứng nhu cầu trước mắt, chưa theo định hướng lâu dài. Hoạt động phát huy giá trị di tích còn hạn chế, chủ yếu dừng lại ở việc tổ chức lễ hội hàng năm, thiếu các hình thức giới thiệu, giáo dục, truyền thông để lan tỏa giá trị lịch sử, tư tưởng và y học dân gian của Đức Thánh Nguyễn. Sự thiếu đồng bộ giữa các cấp quản lý và việc chưa gắn bảo tồn với phát triển du lịch bền vững đã khiến giá trị của di tích chưa được khai thác đầy đủ, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ mai một về vật thể và phi vật thể trong tương lai.

2.4.2.2. Nguyên nhân

Ở nhiều địa phương, trong đó có Ninh Bình, quy hoạch phát triển du lịch văn hóa tâm linh chưa gắn chặt với chiến lược bảo tồn di sản. Việc ban hành và thực thi các quy định liên quan đến quản lý, trùng tu, khai thác di tích còn chồng chéo giữa các cấp, gây khó khăn cho công tác phối hợp. Một số dự án tôn tạo, xây dựng mới được triển khai mà chưa có sự thẩm định, giám sát chặt chẽ về yếu tố văn hóa – lịch sử, dẫn đến tình trạng thiếu hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, làm giảm tính nguyên gốc của di tích.

Bên cạnh đó, nguồn lực tài chính và nhân lực phục vụ công tác bảo tồn còn hạn chế, đặc biệt tại các điểm nhỏ như Thánh đường Lãng Vân và Đền Thánh Nguyễn. Kinh phí trùng tu, bảo dưỡng di tích chủ yếu dựa vào ngân sách địa phương hoặc nguồn xã hội hóa nhỏ lẻ, thiếu tính ổn định và dài hạn. Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn phần lớn kiêm nhiệm, chưa có chuyên môn sâu về khảo cổ, kiến trúc cổ hay quản lý di sản văn hóa. Việc thiếu lực lượng chuyên nghiệp khiến các hoạt động trùng tu, phục dựng, và khai thác giá trị di tích chưa đạt hiệu quả cao, dễ dẫn đến sai lệch hoặc làm giảm giá trị lịch sử – nghệ thuật của công trình.

Một nguyên nhân quan trọng khác là nhận thức về bảo tồn gắn với phát triển du lịch bền vững của một bộ phận cán bộ quản lý, người dân và du khách còn hạn chế. Ở một số nơi, công tác bảo tồn vẫn được hiểu đơn thuần là giữ nguyên hiện trạng vật chất, chưa chú trọng đến việc bảo tồn giá trị phi vật thể, không gian văn hóa, hay truyền thống tín ngưỡng gắn với di tích. Trong khi đó, áp lực phát triển du lịch, gia tăng lượng khách và hoạt động thương mại xung quanh di tích lại khiến việc quản lý, kiểm soát trở nên phức tạp. Nhiều người dân và tiểu thương tham gia hoạt động lễ hội, buôn bán trong khu

di tích còn thiếu ý thức giữ gìn cảnh quan, vệ sinh và tôn nghiêm, làm giảm giá trị văn hóa – tâm linh vốn có.

Đội ngũ làm du lịch, đặc biệt là hướng dẫn viên và cán bộ quản lý tại các điểm di tích, chưa được đào tạo chuyên sâu về khai thác giá trị văn hóa – tín ngưỡng trong phát triển sản phẩm du lịch. Phần lớn hoạt động giới thiệu, thuyết minh còn mang tính thuộc lòng, thiếu chiều sâu văn hóa, chưa tạo được trải nghiệm hấp dẫn và cảm xúc cho du khách. Ngoài ra, việc thiếu sự liên kết giữa các điểm đến trong cùng khu vực cũng khiến sản phẩm du lịch bị rời rạc, trùng lặp, chưa hình thành được chuỗi sản phẩm mang tính hệ thống để giữ chân du khách lâu hơn.

Cuối cùng, sự phối hợp giữa các bên liên quan trong công tác quản lý di tích còn thiếu chặt chẽ và đồng bộ. Mối liên kết giữa chính quyền địa phương, ban quản lý di tích, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng dân cư chưa được thiết lập rõ ràng. Một số ban quản lý chưa chủ động trong việc đề xuất giải pháp bảo tồn – khai thác phù hợp, trong khi doanh nghiệp lại thiên về mục tiêu lợi nhuận. Sự thiếu thống nhất này khiến công tác bảo tồn ở mỗi điểm diễn ra rời rạc, thiếu sự kết nối vùng, làm giảm hiệu quả phát huy giá trị di tích trong tổng thể phát triển du lịch văn hóa tâm linh của địa phương.Nếu không sớm khắc phục, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức hút, khả năng cạnh tranh và sự phát triển bền vững của du lịch văn hóa tâm linh tại Ninh Bình nói chung và ba điểm Bái Đính – Lãng Vân – Đền Thánh Nguyễn nói riêng.

Tiểu kết chương 2

Gia Viễn sở hữu những điều kiện nền tảng và đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong phát triển du lịch văn hóa tâm linh, tài nguyên văn hóa tâm linh độc đáo huyện có lợi thế rất lớn với sự hiện diện của Chùa Bái Đính (thuộc Quần thể Danh thắng Tràng An) – một siêu quần thể Phật giáo lớn nhất Việt Nam, đóng vai trò là đầu tàu thu hút khách quốc tế và nội địa. Bên cạnh đó, các di tích đặc thù như đền Đức Thánh Nguyễn và thánh đường Lãng Vân tạo nên sự đa dạng hiếm có về tôn giáo và tín ngưỡng, là cơ sở để phát triển các tuyến du lịch đa sắc thái.

Mặc dù có được lợi thế lớn từ Chùa Bái Đính, sự phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại Gia Viễn vẫn còn nhiều hạn chế. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch tâm linh tại các điểm nhỏ chủ yếu là người địa phương, thiếu kiến thức chuyên môn sâu. Sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chủ yếu dừng lại ở hoạt động tham quan và cúng bái, thiếu các trải nghiệm văn hóa, giáo dục có chiều sâu tại các điểm di tích vệ tinh, làm giảm thời gian lưu trú và chi tiêu của du khách. Tư duy khai thác cũ, tập trung vào số lượng khách thay vì chất lượng dịch vụ, đi kèm với sự thiếu hụt các nghiên cứu chuyên sâu và nguồn vốn đầu tư để nâng cấp, kết nối đồng đều hệ thống di tích.

Du lịch văn hóa tâm linh tại Gia Viễn đã tạo dựng được vị thế nhờ nguồn lực di sản và sự đầu tư tập trung vào một số điểm. Tuy nhiên, để phát triển bền vững và toàn diện, huyện cần có những giải pháp cụ thể, toàn diện và bền vững, được đề xuất trong Chương 3 của đề tài.

CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH VĂN HÓA TÂM LINH Ở HUYỆN GIA VIỄN

3.1. Một số văn bản pháp lý về bảo tồn và phát triển văn hoá tâm linh, du lịch văn hoá tâm linh.

Các khu điểm du lịch văn hoá tâm linh khu vực huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình, vì vậy trước khi đưa xây dựng những chính sách, kế hoạch phát triển du lịch văn hoá tâm linh huyện Gia Viễn thì cần biết mục tiêu và chiến lược phát triển du lịch Ninh Bình và chủ trương chiến lược phát triển du lịch của nhà nước thể hiện qua các Luật – Nghị định – Pháp lệnh…sau:

- Luật Du lịch 2017 (số 09/2017/QH14) – nền tảng điều chỉnh tài nguyên du lịch, sản phẩm, kinh doanh dịch vụ, quản lý nhà nước về du lịch.

- Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030 (QĐ 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020) – định hướng phát triển, sản phẩm chủ đạo và tổ chức không gian du lịch

- Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo 2016 (số 02/2016/QH14) và Nghị định 95/2023/NĐ-CP hướng dẫn thi hành – khung quản lý hoạt động tôn giáo, cơ sở tôn giáo (liên quan vận hành điểm hành hương, cơ sở tín ngưỡng).

- Luật Di sản văn hoá 2001, sửa đổi 2009 – bảo vệ di tích, lễ hội, di sản văn hoá vật thể/phi vật thể gắn với du lịch tâm linh.

- Nghị định 110/2018/NĐ-CP về quản lý và tổ chức lễ hội – quy định tổ chức, quản lý, nếp văn minh lễ hội (quyên góp, dịch vụ, an ninh trật tự…).

- Thông tư 04/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính – hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích/lễ hội.

Quy hoạch, định hướng cấp tỉnh Ninh Bình (bao trùm Gia Viễn):

- Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn 2050 (QĐ 218/QĐ-TTg ngày 04/03/2024) – xác lập định hướng không gian phát triển, trong đó du lịch là ngành mũi nhọn, phạm vi gồm Gia Viễn.

- Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình đến 2025, định hướng 2030 (QĐ 1124/QĐ-UBND năm 2018; kèm NQ 12/NQ-HĐND thông qua quy hoạch) – phân vùng, sản phẩm chủ lực, tuyến điểm (Bái Đính–Tràng An, Vân Long…).

- Đề án phát triển Du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021–2030, định hướng 2045 (QĐ 1339/QĐ-UBND ngày 30/11/2021) – các nhóm nhiệm vụ/giải pháp, xúc tiến và phát triển sản phẩm du lịch văn hoá–tâm linh.

- Quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Quần thể danh thắng Tràng An (quy chế quản lý di sản do UBND tỉnh ban hành; tỉnh thường xuyên cập nhật/ban hành các quy định chi tiết để vận hành khu di sản quốc gia đặc biệt & UNESCO).

Quy hoạch khu vực động lực gắn trực tiếp Gia Viễn:

- Quy hoạch tổng thể Khu du lịch quốc gia Tràng An và các quyết định của Thủ tướng/UBND tỉnh về bảo tồn, quản lý khu di sản – cơ sở pháp lý cho hoạt động tham quan, hành hương tại Bái Đính (Gia Viễn) trong tổng thể Tràng An.

- Các đồ án/quy hoạch không gian đô thị – dịch vụ của huyện (đô thị Me, các phân khu dịch vụ – du lịch) đang được UBND tỉnh xem xét, định hướng hạ tầng dịch vụ đón khách hành hương.

Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn (áp dụng triển khai tại Gia Viễn):

- Nghị quyết 105/2023/NQ-HĐND tỉnh Ninh Bình về một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch giai đoạn 2023–2030 (hỗ trợ thành lập/duy trì đội văn nghệ, sản phẩm OCOP du lịch, đào tạo nhân lực…) – được các đoàn khảo sát yêu cầu triển khai tại Gia Viễn.

3.2. Mục tiêu phát triển du lịch văn hóa tâm linh huyện Gia Viễn

Du lịch văn hóa tâm linh là một trong những loại hình du lịch đặc trưng và có tiềm năng nổi bật của huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Việc xác định rõ mục tiêu phát triển loại hình du lịch văn hóa tâm linh có ý nghĩa quan trọng nhằm khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa – lịch sử – tín ngưỡng địa phương, đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

3.2.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát của Huyện Gia Viễn về du lịch văn hóa tâm linh được đề ra dựa trên việc thực hiện chiến lược chung của tỉnh và cụ thể hóa thông qua các nghị quyết của huyện ủy, nhằm biến tiềm năng to lớn thành ngành kinh tế mũi nhọn, bền vững của địa phương.

Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phát triển Ninh Bình trở thành một trong những trung tâm lớn, có giá trị thương hiệu cao về du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản của cả nước và khu vực Đông Nam Á, với đặc trưng đô thị di sản thiên niên kỷ, thành phố sáng tạo. Mục tiêu tổng quát của Gia Viễn phải hướng tới việc xây dựng du lịch văn hóa tâm linh thành một phần của kinh tế di sản và góp phần vào mục tiêu trở thành trung tâm du lịch lớn của tỉnh.

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xác định du lịch văn hóa tâm linh là một trong những loại hình du lịch trọng điểm, ưu tiên phát triển của tỉnh. Đặt Gia Viễn (với Chùa Bái Đính) là vùng trọng điểm trong việc khai thác loại hình du lịch này.

Nghị quyết của huyện ủy Gia Viễn về phát triển du lịch gắn với phát triển, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa địa phương và du lịch xanh. Huyện ủy thường xác định mục tiêu là xây dựng ngành du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện Báo Ninh Bình và Nghị quyết 07 và 15), thông qua việc khai thác hiệu quả các khu du lịch tâm linh (Bái Đính) và sinh thái (Vân Long). Đây là căn cứ quan trọng nhất để xác định mục tiêu tổng quát là phát triển du lịch văn hóa tâm linh thành ngành kinh tế mũi nhọn và phải tạo ra chuỗi dịch vụ vệ tinh.

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Định hướng Gia Viễn là vùng trọng điểm khai thác phát triển du lịch văn hóa, tâm linh, sinh thái, làm căn cứ để phát triển hạ tầng và không gian phục vụ du lịch.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể

Về kinh tế – xã hội: Theo quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xác định vị trí, vai trò, và chức năng của huyện Gia Viễn trong cấu trúc không gian kinh tế - xã hội của tỉnh. Huyện Gia Viễn phải đề ra các mục tiêu cụ thể về tỷ lệ đóng góp của ngành du lịch vào GDP của huyện, mục tiêu về bảo tồn không gian cảnh quan tại các vùng đệm di sản Tràng An và mục tiêu về phát triển hạ tầng giao thông kết nối khu vực. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng thu từ du lịch bình quân hàng năm đạt, đảm bảo tỷ trọng dịch vụ đóng góp vào cơ cấu kinh tế huyện tăng lên rõ rệt.

Về khách và lưu trú, đặt ra các mục tiêu về số lượng khách du lịch (nội địa, quốc tế) và mức chi tiêu bình quân mà Huyện Gia Viễn phải đạt được theo từng giai đoạn, cũng như mục tiêu về tỷ lệ sản phẩm du lịch mới được khai thác, tăng tỷ lệ khách lưu trú, đạt chỉ tiêu tăng ngày lưu trú bình quân của du khách tại huyện. Tăng mức chi tiêu bình quân của du khách, đặc biệt thông qua việc phát triển các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao và các sản phẩm lưu niệm mang tính văn hóa.

Về văn hóa – tâm linh: Căn cứ văn bản định hướng chính trị của huyện là nghị quyết của huyện ủy Gia Viễn về phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa và du lịch xanh là cơ sở để các phòng ban xây dựng kế hoạch. Gìn giữ, trùng tu và phát huy giá trị của các di tích như Chùa Bái Đính, Đền Đức Thánh Nguyễn, Thánh đường Lãng Vân, Động Thiên Tôn,… Xây dựng hình ảnh du lịch văn hóa tâm linh Gia Viễn gắn với tinh thần hiếu nghĩa, nhân văn, hướng thiện, phù hợp với thuần phong mỹ tục. Tổ chức các lễ hội truyền thống, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng một cách văn minh, an toàn, đảm bảo yếu tố văn hóa và giáo dục. Đề ra các mục tiêu cụ thể về tăng cường liên kết các di tích vệ tinh, mục tiêu về tỷ lệ hộ gia đình tham gia làm du lịch cộng đồng, và mục tiêu về tăng cường kiểm soát chất lượng dịch vụ trên địa bàn.

Về môi trường và hạ tầng: Phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, đảm bảo cảnh quan sinh thái, môi trường văn hóa lành mạnh. Hướng tới mô hình "du lịch xanh", giảm rác thải, bảo vệ cảnh quan tự nhiên và không gian tâm linh.

Về quản lý và quảng bá: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, đào tạo đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá hình ảnh Gia Viễn như "điểm đến của hành trình tâm linh - về miền đất Phật và đất Thánh".

3.3. Một số giải pháp chủ yếu

3.3.1. Giải pháp phát triển sản phẩm và đa dạng hóa hoạt động du lịch

Để du lịch văn hóa – tâm linh của huyện Gia Viễn và tỉnh Ninh Bình phát triển theo hướng bền vững, hấp dẫn và có chiều sâu, cần tập trung xây dựng chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng, tạo nên sự khác biệt so với các địa phương khác. Các sản phẩm này không chỉ phục vụ nhu cầu hành hương, lễ bái, mà còn mở rộng sang các hoạt động trải

nghiệm văn hóa, sinh thái và ẩm thực, giúp du khách hiểu sâu hơn về giá trị văn hóa – con người Ninh Bình.

Trước hết, cần hình thành tuyến hành hương "Từ Bái Đính – Đền Thánh Nguyễn – Lãng Vân" như một sản phẩm du lịch chủ lực của huyện Gia Viễn. Tuyến hành hương này có thể thiết kế theo hình thức tour nửa ngày hoặc một ngày, kết hợp giữa tham quan, lễ bái và trải nghiệm văn hóa – ẩm thực địa phương. Mỗi điểm đến trên tuyến nên có câu chuyện riêng, hoạt động trải nghiệm đặc trưng: tại chùa Bái Đính là không gian Phật giáo hùng vĩ; tại đền Thánh Nguyễn là lễ rước nước, dâng hương tưởng niệm danh nhân Nguyễn Minh Không; tại thánh đường Lãng Vân là không gian tín ngưỡng dân gian đậm bản sắc. Bên cạnh hoạt động tâm linh, du khách có thể thưởng thức ẩm thực đặc sản Gia Viễn, như cơm cháy, dê núi, rượu Kim Sơn, mang lại trải nghiệm trọn vẹn giữa "tín ngưỡng – văn hóa – đời sống".

Song song đó, nên phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm độc đáo, như chương trình "Một ngày làm Phật tử" tại khu vực chùa Bái Đính, giúp du khách được tham gia thiền, tụng kinh, nấu cơm chay, nghe giảng pháp và tìm hiểu triết lý Phật giáo. Tại Lãng Vân và khu vực trung tâm huyện Gia Viễn, có thể tổ chức sản phẩm "Trải nghiệm không gian lễ hội dân gian Gia Viễn", nơi du khách được tham gia các nghi thức truyền thống, xem hát chèo, hát văn, múa rồng, hay tự tay làm đồ thủ công gắn với lễ hội. Đây là hướng phát triển sản phẩm mang tính giáo dục văn hóa, thu hút cả khách hành hương và khách nghiên cứu, học sinh – sinh viên.

Để mở rộng không gian và kéo dài thời gian lưu trú, huyện cần kết nối các tour, tuyến liên vùng như Bái Đính – Tràng An – Cúc Phương – suối khoáng Kênh Gà – làng nghề gốm Gia Thủy. Việc liên kết này không chỉ tạo chuỗi du lịch hoàn chỉnh giữa văn hóa – tâm linh – sinh thái – làng nghề, mà còn giúp chia sẻ lợi ích kinh tế cho nhiều địa phương, nâng cao tính hấp dẫn của toàn vùng.

Một hướng phát triển mới đầy tiềm năng là du lịch ban đêm tại khu vực Bái Đính. Có thể tổ chức chiếu sáng nghệ thuật quần thể chùa, trình diễn nhạc Phật giáo, thả đèn hoa đăng cầu an, hay trưng bày đèn lồng, không gian trà thiền. Những hoạt động này vừa mang ý nghĩa tâm linh, vừa tạo điểm nhấn độc đáo cho du lịch Ninh Bình về đêm – điều mà hiện nay vẫn còn thiếu.

Cuối cùng, cần khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển các sản phẩm lưu trú kết hợp trải nghiệm văn hóa, như homestay, farmstay, thiền – dưỡng sinh, lớp học thư pháp, nấu ăn chay, làm đồ thủ công dân gian. Các mô hình này phù hợp với xu hướng du lịch trải nghiệm, giúp du khách hòa mình vào đời sống địa phương, đồng thời tạo sinh kế ổn định cho người dân.

Việc xây dựng chuỗi sản phẩm du lịch văn hóa – tâm linh đặc trưng không chỉ góp phần đa dạng hóa hoạt động du lịch, kéo dài thời gian lưu trú, tăng chi tiêu du khách, mà quan trọng hơn là giúp bảo tồn và lan tỏa giá trị văn hóa – tâm linh đặc sắc của vùng đất Gia Viễn – Ninh Bình, đưa nơi đây trở thành điểm đến hấp dẫn trên bản đồ du lịch văn hóa Việt Nam.

3.3.2. Giải pháp về hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch

Chúng ta đều hiểu rằng một điểm du lịch cho dù có đẹp và có nhiều công trình, hiện vật có giá trị cao nhưng cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng hết nhu cầu du lịch thì chưa thể thu hút được số lượng lớn du khách theo hướng bền vững. Trong những năm qua, huyện Gia Viễn và tỉnh Ninh Bình đã quan tâm đầu tư cho các điểm du lịch lớn như chùa Bái Đính, song tại đền Đức Thánh Nguyễn và thánh đường Lãng Vân, hệ thống hạ tầng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách. Do đó, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch trong toàn khu vực.

Trước hết, cần hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối giữa các điểm du lịch tâm linh, đặc biệt là tuyến từ trung tâm huyện Gia Viễn đến cụm di tích Lãng Vân – Đức Thánh Nguyễn. Việc mở rộng, nâng cấp đường giao thông, lắp đặt hệ thống chiếu sáng, biển chỉ dẫn, cây xanh cảnh quan không chỉ tạo thuận lợi cho du khách mà còn nâng cao mỹ quan chung của địa phương. Cùng với đó, nên xây dựng bến đỗ xe, khu vực trung chuyển khách tại các điểm du lịch trọng điểm, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và đáp ứng nhu cầu của lượng khách lớn trong mùa lễ hội.

Tiếp theo, cần xây dựng hệ thống cơ sở vật chất phụ trợ đồng bộ, bao gồm bãi đỗ xe đạt chuẩn, khu vệ sinh công cộng sạch đẹp, biển chỉ dẫn đa ngữ (Việt – Anh – Trung – Hàn), trung tâm thông tin và hỗ trợ du khách. Những tiện ích này là yếu tố cơ bản nhưng mang tính quyết định đến trải nghiệm và ấn tượng của du khách, đặc biệt đối với khách quốc tế và khách hành hương cao tuổi. Các trung tâm thông tin nên kết hợp chức

năng trưng bày sản phẩm văn hóa, bản đồ du lịch và hướng dẫn viên trực tuyến, tạo điểm dừng chân thân thiện và hữu ích cho du khách.

Song song với hạ tầng kỹ thuật, cần phát triển hệ thống dịch vụ du lịch chất lượng cao. Huyện nên khuyến khích doanh nghiệp và người dân đầu tư nhà hàng, khách sạn, homestay, nhà nghỉ, quán ăn phục vụ ẩm thực địa phương, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, phong cách phục vụ chuyên nghiệp. Việc gắn kết các dịch vụ ăn uống – lưu trú – trải nghiệm với sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền như dê núi, cơm cháy, rượu Kim Sơn, bánh tráng Ninh Bình sẽ vừa thúc đẩy kinh tế địa phương, vừa quảng bá thương hiệu du lịch Gia Viễn.

Một hướng phát triển hiện đại và tất yếu là đầu tư hạ tầng số trong du lịch. Cần xây dựng website và ứng dụng du lịch thông minh của huyện Gia Viễn, cung cấp thông tin đa ngữ về di tích, lễ hội, dịch vụ, tuyến tour, bản đồ chỉ dẫn. Đồng thời, nên triển khai bản đồ ảo 3D, mã QR tại các điểm di tích để du khách dễ dàng quét và tìm hiểu thông tin về lịch sử, kiến trúc, tín ngưỡng, lễ hội. Việc chuyển đổi số trong du lịch không chỉ giúp nâng cao chất lượng quản lý và quảng bá mà còn đáp ứng xu hướng du lịch thông minh của thời đại 4.0.

Với hệ thống hạ tầng đồng bộ, dịch vụ hoàn thiện và ứng dụng công nghệ hiện đại, du lịch văn hóa – tâm linh Gia Viễn sẽ ngày càng chuyên nghiệp, thân thiện, đáp ứng tốt nhu cầu của du khách trong nước và quốc tế. Đây cũng là nền tảng quan trọng để hình thành chuỗi du lịch kết nối liên vùng Bái Đính – Tràng An – Lãng Vân – Đức Thánh Nguyễn – Cúc Phương, đưa Gia Viễn trở thành điểm đến trọng tâm trong bản đồ du lịch tâm linh của Ninh Bình và khu vực Bắc Bộ.

3.3.3. Giải pháp về tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch

Với du lịch, tuyên truyền về giá trị của một điểm du lịch là nhân tố dẫn đầu để liên kết giữa điểm đến du lịch và du khách, giúp mở rộng thị trường. Một số thành phố hoặc khu vực chủ yếu dựa vào các di tích lịch sử và / hoặc bảo tàng để quảng bá ngành du lịch của họ. Đối với hầu hết các điểm đến trên thế giới, di sản vẫn là khía cạnh quan trọng của những gì họ phải cung cấp cho khách du lịch và đó được coi là một lợi thế cạnh tranh, nó đặc biệt đúng đối với những địa điểm có trong danh sách Di sản Thế giới của UNESCO.

Trước hết, cần tăng cường truyền thông đa phương tiện, kết hợp giữa các nền tảng trực tuyến và phương tiện truyền thống. Huyện nên xây dựng và duy trì cổng thông tin du lịch điện tử, fanpage mạng xã hội, kênh YouTube, tờ rơi, ấn phẩm song ngữ Việt – Anh với nội dung sinh động, hấp dẫn, giới thiệu hình ảnh "Gia Viễn – miền đất hội tụ văn hóa và tâm linh". Các sản phẩm truyền thông cần được thiết kế đồng bộ về nhận diện, có nội dung kể chuyện hấp dẫn về lịch sử, văn hóa, danh nhân và các điểm đến nổi bật như chùa Bái Đính, thánh đường Lãng Vân, đền Thánh Nguyễn. Đồng thời, có thể sản xuất video trải nghiệm, tour ảo 3D, bản đồ số du lịch, giúp du khách dễ dàng tiếp cận và khám phá trước khi đến thực tế.

Song song đó, cần tổ chức các sự kiện quảng bá mang tính thường niên và đặc trưng như Liên hoan du lịch văn hóa tâm linh huyện Gia Viễn, kết hợp hội chợ sản phẩm làng nghề – ẩm thực – trình diễn nghệ thuật dân gian. Đây sẽ là dịp tôn vinh giá trị văn hóa địa phương, đồng thời kích cầu du lịch nội địa, tạo không gian trải nghiệm thực tế cho du khách. Sự kiện này nên được truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, nghệ nhân, làng nghề và các đoàn khách hành hương, nghiên cứu văn hóa.

Ngoài ra, huyện cần chủ động tham gia các hội chợ, hội nghị xúc tiến du lịch trong và ngoài nước, đặc biệt tại các trung tâm du lịch lớn như Hà Nội, Quảng Ninh, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh hoặc các thị trường tiềm năng như Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc. Việc phối hợp với các doanh nghiệp lữ hành uy tín để xây dựng tour du lịch trọn gói đến Gia Viễn – Bái Đính – Tràng An – Hoa Lư – Lãng Vân – Đền Thánh Nguyễn sẽ giúp mở rộng thị trường khách, kéo dài thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của du khách. Các chương trình xúc tiến nên được thiết kế theo hướng chuyên nghiệp, có điểm nhấn riêng về "văn hóa tâm linh xứ Ninh Bình".

Cuối cùng, cần xây dựng biểu tượng (logo) và khẩu hiệu (slogan) du lịch riêng cho huyện Gia Viễn, nhằm tạo sự thống nhất trong hình ảnh nhận diện và quảng bá. Biểu tượng nên thể hiện hài hòa giữa giá trị văn hóa – tâm linh – sinh thái, còn slogan cần ngắn gọn, dễ nhớ, truyền tải tinh thần hiếu khách và đặc trưng vùng đất, chẳng hạn: "Gia Viễn – Nơi linh thiêng giao hòa cùng thiên nhiên" hoặc "Hành hương về miền đất hội tụ văn hóa và tâm linh". Khi hệ thống nhận diện và truyền thông được xây dựng đồng

bộ, Gia Viễn sẽ từng bước khẳng định vị thế là trung tâm du lịch văn hóa – tâm linh tiêu biểu của Ninh Bình và vùng đồng bằng Bắc Bộ.

3.3.4. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực du lịch

Một trong những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả phát triển du lịch văn hóa – tâm linh ở Ninh Bình là nguồn nhân lực. Hiện nay, đội ngũ làm du lịch tại các điểm như Chùa Bái Đính, Thánh đường Lãng Vân, Đền Thánh Nguyễn còn thiếu tính chuyên nghiệp, kỹ năng phục vụ và kiến thức văn hóa – lịch sử chưa đồng đều. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cần được xem là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên.

Trước hết, tỉnh cần tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ, tiểu thương, người dân làm dịch vụ và lực lượng tình nguyện viên tại các điểm du lịch. Nội dung tập huấn nên bao gồm kỹ năng giao tiếp – ứng xử văn minh du lịch, hướng dẫn du khách hành hương đúng chuẩn mực tín ngưỡng, cũng như ứng phó tình huống trong hoạt động lễ hội, tâm linh. Những chương trình này không chỉ giúp người dân nâng cao kỹ năng nghề, mà còn góp phần xây dựng hình ảnh con người Ninh Bình thân thiện, hiếu khách, chuyên nghiệp trong mắt du khách.

Bên cạnh đó, cần chú trọng hình thành đội ngũ hướng dẫn viên địa phương chuyên sâu về du lịch văn hóa – tâm linh Đây là lực lượng trực tiếp tiếp xúc với du khách, đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải giá trị văn hóa, lịch sử và tâm linh của các di tích minh "*bởi công việc thuyết minh phải dành cho những người có kiến thức sâu về phương diện lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và tôn giáo, kể cả môi trường của di tích thì mới tạo nên tính hấp dẫn, độ tin cậy và thuyết phục được du khách*" [24]. Các hướng dẫn viên cần được trang bị kiến thức toàn diện về tín ngưỡng, phong tục, kiến trúc, lịch sử hình thành di tích, đồng thời có khả năng thuyết minh sinh động, hấp dẫn, bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Nên khuyến khích tuyển chọn, đào tạo lớp hướng dẫn viên trẻ là cư dân địa phương – những người gắn bó và thấu hiểu sâu sắc giá trị văn hóa của quê hương.

Ngoài ra, cần tăng cường hợp tác giữa cơ quan quản lý du lịch và các cơ sở đào tạo, như Trường Đại học Hoa Lư, Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội để tổ chức các lớp ngắn hạn, lớp chuyên đề tại chỗ dành cho người dân. Các khóa học có thể tập trung vào kỹ năng giao tiếp du lịch, kỹ thuật hướng dẫn, lễ tân, phục vụ, giới thiệu sản phẩm đặc

sản địa phương… Qua đó, cư dân địa phương – đặc biệt là tiểu thương, người phục vụ tại các điểm du lịch tâm linh – có điều kiện học hỏi, nâng cao năng lực và góp phần vào mục tiêu phát triển du lịch bền vững.

Cuối cùng, cần xây dựng cơ chế khuyến khích và ghi nhận cho những cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực trong việc bảo tồn và quảng bá giá trị văn hóa – tâm linh. Có thể xem xét thành lập "Câu lạc bộ hướng dẫn viên du lịch tâm linh Ninh Bình", tạo diễn đàn giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm và cập nhật kiến thức mới. Khi nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có niềm tự hào văn hóa và ý thức trách nhiệm cộng đồng, du lịch văn hóa – tâm linh Ninh Bình chắc chắn sẽ phát triển theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn và bền vững.

3.3.5. Giải pháp về về bảo tồn và phát huy giá trị di tích – lễ hội

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích – lễ hội đóng vai trò nền tảng trong phát triển du lịch văn hóa – tâm linh bền vững. Với Ninh Bình, đặc biệt là các điểm như chùa Bái Đính, đền Đức Thánh Nguyễn, thánh đường Lãng Vân, việc gìn giữ các giá trị vật thể và phi vật thể không chỉ là nhiệm vụ bảo vệ di sản mà còn là yếu tố tạo nên bản sắc, thu hút du khách. Vì vậy, cần có những giải pháp đồng bộ, vừa mang tính bảo tồn, vừa gắn với phát triển du lịch hiện đại.

Trước hết, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tu bổ, tôn tạo và số hóa hồ sơ di tích, đặc biệt tại đền Đức Thánh Nguyễn và thánh đường Lãng Vân, nơi nhiều hạng mục đã xuống cấp hoặc chưa được đầu tư đúng mức. Việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý di sản – như lập hồ sơ số, bản đồ 3D, mã QR tra cứu thông tin di tích – sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, quảng bá và tiếp cận thông tin của du khách. Cùng với đó, công tác tôn tạo cần bảo đảm nguyên tắc bảo tồn tính nguyên gốc, giá trị lịch sử và cảnh quan tự nhiên, tránh tình trạng trùng tu mang tính hình thức hoặc thương mại hóa di tích.

Song song với bảo tồn vật thể, cần khôi phục và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là nghi lễ truyền thống, trò chơi dân gian, hát văn, hát chèo, múa rồng, trò diễn dân gian gắn với các mùa lễ hội. Đây là nguồn tài nguyên văn hóa quý báu, thể hiện tâm linh, tín ngưỡng và bản sắc cộng đồng, đồng thời là sản phẩm du lịch đặc trưng giúp du khách trải nghiệm sâu hơn đời sống tinh thần của người dân Ninh Bình. Các lễ hội cần được tổ chức quy củ, văn minh, gắn kết giữa yếu tố truyền thống và hình thức thể hiện hiện đại, để vừa hấp dẫn du khách, vừa bảo tồn giá trị nguyên bản.

Bên cạnh đó, cần đưa nội dung giáo dục di sản và văn hóa địa phương vào chương trình học đường, nhằm nuôi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức trân trọng và bảo vệ di sản trong thế hệ trẻ. Các trường học có thể tổ chức chương trình ngoại khóa, tham quan di tích, trải nghiệm lễ hội truyền thống, giúp học sinh hiểu và tự hào hơn về văn hóa quê hương. Đây chính là giải pháp bền vững để hình thành thế hệ kế cận có tri thức và trách nhiệm trong bảo tồn văn hóa.

Cuối cùng, nên phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn di sản, khuyến khích người dân địa phương tham gia trực tiếp vào hoạt động quản lý, hướng dẫn và kinh doanh dịch vụ du lịch. Khi người dân trở thành chủ thể của di sản, họ sẽ có ý thức gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa bản địa. Mô hình này không chỉ tạo sinh kế, tăng thu nhập cho cộng đồng, mà còn góp phần làm phong phú thêm trải nghiệm du lịch tại các điểm đến tâm linh như Bái Đính, Lãng Vân, đền Thánh Nguyễn.

Nhờ sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn giá trị truyền thống và khai thác hợp lý cho du lịch, Ninh Bình có thể vừa giữ được bản sắc văn hóa – tâm linh, vừa tạo dựng thương hiệu điểm đến bền vững trong hệ thống du lịch quốc gia và quốc tế.

3.4. Kiến nghị

Đối với tỉnh Ninh Bình:

Tăng cường chỉ đạo và hoàn thiện quy hoạch vùng du lịch tâm linh – văn hóa; Ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển sản phẩm và quảng bá du lịch địa phương; Tăng cường quản lý và bảo tồn di sản văn hóa – tâm linh.

Đối với huyện Gia Viễn:

Hoàn thiện quy hoạch chi tiết từng khu, xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù; nâng cao năng lực quản lý nhà nước; khuyến khích người dân tham gia du lịch cộng đồng.

Đối với cộng đồng và doanh nghiệp:

Tăng cường ý thức giữ gìn cảnh quan, ứng xử văn minh; đầu tư sáng tạo sản phẩm, dịch vụ du lịch mới, mang bản sắc Gia Viễn.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 đã đưa ra các văn vản pháp lý của các cấp nhà nước về quy định và định hướng phát triển du lịch văn hoá tâm linh. Từ đó đề xuất hệ thống các giải pháp cụ thể, mang tính khả thi cao nhằm đưa du lịch văn hóa tâm linh tại Huyện Gia Viễn phát triển theo quỹ đạo bền vững và chuyên nghiệp. Những giải pháp này là kim chỉ nam chiến lược, được xây dựng dựa trên sự phân tích kỹ lưỡng các ưu điểm vượt trội về tài nguyên và các hạn chế còn tồn tại trong thực trạng quản lý và khai thác. Thành công của việc phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại huyện Gia Viễn phụ thuộc vào sự quyết tâm của chính quyền huyện trong việc điều phối các phòng ban, sự chủ động đầu tư của doanh nghiệp, và sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng địa phương. Khi ba yếu tố này được đồng bộ hóa, huyện Gia Viễn sẽ chuyển mình thành một trung tâm du lịch văn hóa tâm linh cân bằng, chuyên nghiệp và phát triển bền vững.

KẾT LUẬN

Du lịch văn hóa tâm linh là một loại hình du lịch mang giá trị đặc trưng, kết hợp hài hòa giữa yếu tố văn hóa – tín ngưỡng – tôn giáo và nhu cầu hưởng thụ tinh thần của con người. Trên địa bàn huyện Gia Viễn (Ninh Bình), loại hình du lịch này đang ngày càng khẳng định vị thế quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa địa phương.

Thông qua nghiên cứu tại ba điểm tiêu biểu là chùa Bái Đính, đền Đức Thánh Nguyễn, và thánh đường Lãng Vân, có thể nhận thấy rằng du lịch văn hóa tâm linh ở Gia Viễn đã đạt được nhiều kết quả tích cực: hệ thống di tích được đầu tư, tu bổ khang trang; lượng khách du lịch tăng đều qua các năm; các lễ hội truyền thống được duy trì và tổ chức quy mô; đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng cao; đồng thời hình ảnh Gia Viễn dần khẳng định vị trí trong bản đồ du lịch tâm linh của tỉnh Ninh Bình.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động du lịch văn hóa tâm linh tại Gia Viễn vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: công tác quản lý, quy hoạch chưa đồng bộ; hạ tầng giao thông và dịch vụ phụ trợ chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách; hoạt động quảng bá, liên kết tour – tuyến còn yếu; nhân lực du lịch chưa được đào tạo bài bản; ý thức của một bộ phận người dân và du khách về bảo tồn giá trị văn hóa còn hạn chế.

Trên cơ sở đó, đề tài đã đề xuất các giải pháp phát triển như: hoàn thiện quy hoạch và định hướng phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với du lịch sinh thái – cộng đồng; tăng cường đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch Gia Viễn; phát triển nguồn nhân lực du lịch có chuyên môn; đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc gìn giữ và phát huy giá trị di tích, lễ hội.

Những giải pháp này không chỉ hướng đến việc phát triển bền vững loại hình du lịch văn hóa tâm linh mà còn góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu đưa Gia Viễn trở thành một trong những trung tâm du lịch trọng điểm của tỉnh Ninh Bình, gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế – bảo tồn văn hóa – bảo vệ môi trường.

Với tiềm năng phong phú, bề dày lịch sử – văn hóa và sự quan tâm của các cấp, các ngành, tin tưởng rằng du lịch văn hóa tâm linh Gia Viễn sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ, trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội địa phương và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển du lịch Ninh Bình nói riêng, Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Văn bản pháp lý và quy hoạch:

1. Luật du lịch 2017
2. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, (2021), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

Sách và chuyên khảo

3. Đào Duy Anh. (1957). *Việt Nam văn hóa sử cương*. Nxb Thuận Hóa.
4. Trần Thúy Anh. (2000). *Thế ứng xử xã hội cổ truyền của người Việt châu thổ Bắc Bộ qua một số ca dao, tục ngữ*. Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
5. Chu Quang Trứ. (2001). *Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb Mĩ thuật.
6. Nguyễn Đăng Duy. (2001). *Các hình thái tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb Văn hóa thông tin.
7. Vũ Ngọc Khánh. (2001). *Đạo thánh ở Việt Nam*. Nxb Văn hóa thông tin.
8. Nguyễn Hữu Thông. (2001). *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Miền Trung Việt Nam*. Nxb Thuận Hóa.
9. Trần Đức Thanh. (2001). *Nhập môn khoa học du lịch*. NxB Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
10. Hoàng Phê. (Chủ biên). (2005). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng, Trung tâm từ điển học.
11. Nguyễn Đăng Duy. (2008). *Văn hoá tâm linh*. NXB Văn hoá – Thông tin.
12. Trương Đình Tưởng. (2009). *Bái Đính ngàn năm tâm linh và huyền thoại*. NXB Thế giới.
13. Lê Hữu Tầng. (1993). *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*. Nxb Khoa học Xã hội.
14. Trần Ngọc Thêm. (1998). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb Giáo dục.
15. Trần Quốc Vượng. (1998). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb Giáo dục.

Bài báo, tạp chí khoa học & báo cáo chuyên mô

16. Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Gia Viễn. (2023). *Báo cáo tình hình phát triển du lịch văn hoá tâm linh huyện Gia Viễn*.

17. Sở Du lịch Ninh Bình. (2023). *Báo cáo tổng kết hoạt động du lịch Ninh Bình năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*.
18. Trần Thị Thu Hà. (2019). Giải pháp phát triển bền vững du lịch tâm linh khu vực chùa Bái Đính – Tràng An. *Tạp chí Khoa học và Du lịch*.
19. Lê Thị Hồng. (2021). Vai trò của lễ hội trong phát triển du lịch văn hóa Ninh Bình. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*.
20. Nguyễn Văn Mạnh. (2020). Phát triển du lịch văn hóa tâm linh ở Ninh Bình trong bối cảnh hội nhập quốc tế. *Tạp chí Du lịch Việt Nam*, *(10)*.

Tài liệu khảo sát

21. Tài liệu phỏng vấn, khảo sát thực địa (từ ngày 19/12/2024 – 24/4/2025).

Trang Web

22. Lâm Quang Nghĩa. (2013). *Phát triển bền vững du lịch tâm linh Ninh Bình*. Báo Nhân Dân. Truy cập ngày 15/04/2014, *Phát triển bền vững du lịch tâm linh Ninh Bình*. Báo Nhân Dân. http://www.nhandan.org.vn/mobile/_mobile_xahoi/_mobile_dulich/item/21742802.html
23. Tổ Quốc. (2013). *Ninh Bình, điểm sáng về du lịch tâm linh*. Vietnam Tourism. http://www.vietnamtourism.com/index.php/news/items/10685.
24. *Cục Di sản Văn hóa* http://dsvh.gov.vn/
25. *Tổng cục Du lịch Việt Nam*. http://www.vietnamtourism.gov.vn/index.php?cat=202035&itemid=7634
26. *Ninh Bình Tourism*. http://www.ninhbinhtourism.com.vn:8080/modules.php?name=News&op=viewst&sid=23
27. *Spirit Tourism*. http://spirittourism.com

PHỤ LỤC

Toàn cảnh chùa Bái Đính (Nguồn: Sưu tầm)

Lễ hội chùa Bái Đính (Nguồn: Sưu tầm)

Một số hình ảnh về đền Đức Thánh Nguyễn

Toàn cảnh đền và lễ hội đền Đức Thánh Nguyễn (Nguồn: Sưu tầm)

Khuôn viên đền Đức Thánh Nguyễn (Nguồn: Sưu tầm)

Một số hình ảnh về thánh đường Lãng Vân

Toàn cảnh khuôn viên thánh đường Lãng Vân (Nguồn: Sưu tầm)

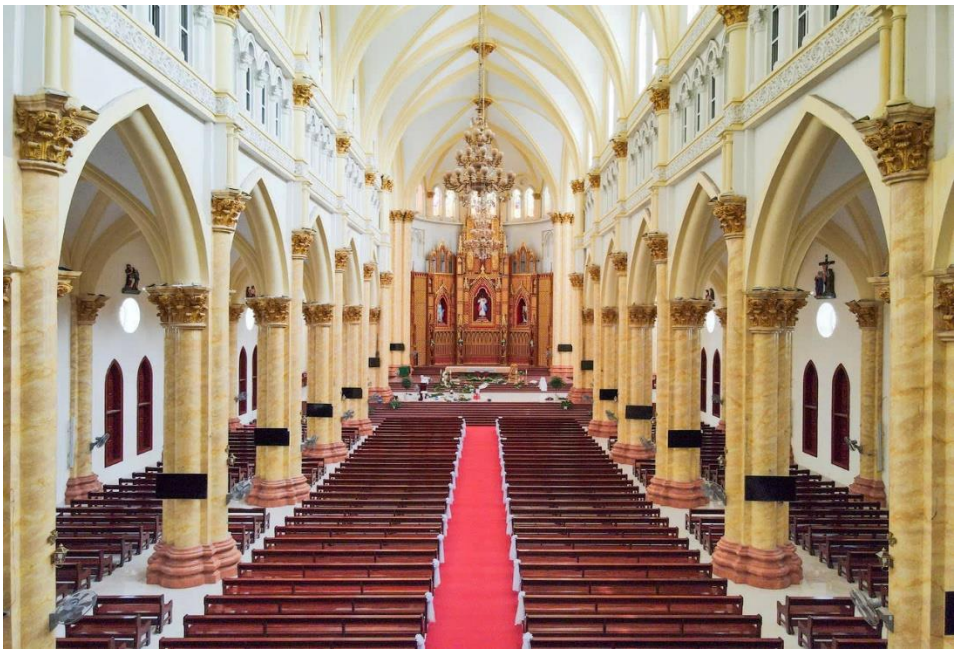

Khuân viên bên trong thánh đường Lãng Vân (Nguồn: Sưu tầm)

Một số hình ảnh về dịch vụ lưu trú tại huyện Gia Viễn

Khách xá Bái Đính (Nguồn: Sưu tầm)

Memorina Ninh Bình resort (Nguồn: Sưu tầm)

Emeralda Resort Ninh Bình (Nguồn: Sưu tầm)

Bái Đính Riverside Resort & Spa (Nguồn: Sưu tầm)

Một số hình ảnh về nhà hàng tại huyện Gia Viễn

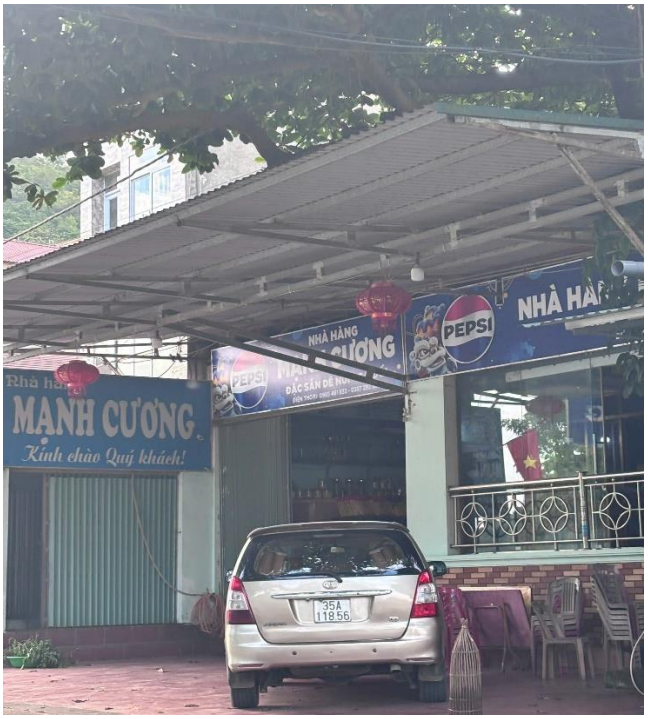

Nhà hàng Mạnh Cương (Nguồn: Tác giả)

Nhà hàng nhà lá Chim To Dần (Nguồn: Sưu tầm)

Nhà hàng Lâm Dê (Nguồn: Tác giả)

Nhà hàng Long Phượng (Nguồn: Tác giả)